

LỜI NÓI ĐẦU :

Chúng tôi bắt đầu nhận những bài viết về những huyền diệu của Thiêng Liêng từ những năm 1979 và mãi đến ngày hôm nay chúng tôi mới thực hiện được quyển góp nhặt này cho mọi người cùng thấy. Đó là lỗi chậm trễ của chúng tôi, xin tất cả quý vị hoan hỉ.

Ánh sáng mặt pháp là tổng hợp nhiều bài viết của nhiều tác giả là nhân chứng tai nghe, mắt thấy những huyền vi của Thiêng Liêng ban cho chúng sanh trong thời mặt pháp.

Những tác giả góp mặt trong **Ánh Sáng Mặt Pháp** cũng như chúng ta, như tất cả những người bình thường khác cũng xuất thân từ nhiều giới trong xã hội, cũng lặn hụp trong dòng đời mà tìm phương giải thoát cho bản thân, gia đình, xã hội...

Ánh Sáng Mặt Pháp là những minh chứng hùng hồn nhất về những ấn chứng, tiến bộ gặt hái được trên quá trình trau dồi bản thân.

Các tác giả góp mặt trong **Ánh Sáng Mặt Pháp** chỉ tường thuật và viết từ chơn tâm. Các vị ấy không là nhà văn nên lối viết nhiều khi không được suôn sẻ lắm. Xin quý vị bỏ qua.

Hoa Kỳ, ngày 8 tháng 6 năm 1996.

Ban Phát Hành Tạp Chí Quy Nguyên.



LỜI DẠY CỦA ĐỨC NGÀI :

(Đức Ngài ở ngoài đời người ta gọi Ngài bằng rất nhiều danh hiệu. Trong sách này, đại đa số các tác giả dùng chữ Sư Huynh).

- **HÃY LẤY TRÍ HUỆ LÀM CON THUYỀN BÁT NHÃ CHO CHÚNG SANH, ĐỪNG LẤY TRÍ HUỆ LÀM CON THUYỀN KIÊN CỐ CHO MÌNH ĐI.**
- **MẶT TRỜI LẤY SỰ SOI SÁNG LÀM DỤNG. MẶT TRĂNG LẤY SỰ DỤ MẮT LÀM TÁNH. CÁC VỊ HÃY LẤY TÂM ĐẠO BÌ LÀM CỨU CẢNH. HÃY LẤY TRÍ HUỆ VÀ TÀI ĐỨC CỦA MÌNH TẠO SỰ AN VUI CHO TẤT CẢ.**
- **MUỐN THÀNH PHẬT PHẢI HÀNH VÀO HẠNH BỒ TÁT. NGƯỜI TU HẠNH BỒ TÁT PHẢI NẮM VỮNG NGUYÊN TẮT CHÍNH. LẤY LỢI THA LÀM TƯ LỢI.**
- **NGƯỜI TU HỌC PHẢI LẤY LỄ, NGHĨA, ĐỨC HẠNH LÀM KHUÔNG VÀNG THƯỚC NGỌC, PHẢI CỎ HẠNH KHIÊM CUNG. SỰ TÔN KÍNH PHẬT, TRỜI, CÁC Đấng THIÊN LIÊN, CÁC BẠC THÁNH HIỀN VÀ THẦY, ĐÓ CŨNG LÀ SỰ TÔN KÍNH NƠI MÌNH VẬY.**
- **ĐƯỢC CỦA BÁU KHÔNG BẰNG LỢI CÔNG ĐỨC, ĐƯỢC CÔNG ĐỨC KHÔNG BẰNG LỢI TRÍ HUỆ, ĐƯỢC TRÍ HUỆ KHÔNG BẰNG LỢI PHÁT TÂM BỒ ĐỀ.**

MUC LỤC:

1. Lời tự thuật của ông *Lê Văn Ngọc*.
..... Trang 4.
2. Hồi ký của *Từ Tri Cơ* sau khi thọ Pháp Vô Vi Quy Nguyên.....Trang 41
3. Một vị Đại Tiên dẫn độ một người nữ đến xin Sư Huynh thọ ký.
Từ Chánh Kiến..... Trang 46
4. Tường trình của bà *Lê Sĩ Ca*.
.....Trang 60
5. Chứng bệnh hiểm nghèo và sự bất lực của Y Học Hiện Đại.
Dương Ngọc Trang.....Trang 67
6. Pháp hữu Từ Chánh Kiến liễu đạo một ẩn chứng hy hữu của Pháp Vô Vi Quy Nguyên.
Từ Tri Nguyên.....Trang 75
7. Tự thuật của cô *Võ Thị Trinh*.
..... Trang 84
8. Đạo và Khoa Học.
Bác sĩ Nguyễn Tấn Hiển.....Trang 94
9. Một đoạn đường đời.
Dương Xuân Thuởng.....Trang 95
10. Định mệnh cũng trở thành vô thường
Châu Nhật Tân Ph.D. trang 103

BÀI TỰ THUẬT CỦA ÔNG:

LÊ VĂN NGỌC

Lời Cầu Nguyên:

Con cúi đầu đánh lễ Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, các chư vị Phật, Đức Tôn Sư, các chư vị Bồ Tát, các chư vị Bề Trên. Con cầu xin Ông Trên gia hộ cho con viết nên quyển tự thuật này, con thành tâm sám hối và cầu xin Ông Trên ân xá cho con những lỗi lầm trong những lời lẽ, câu văn diễn tả vụng về của con.

Con cầu xin Ông Trên cho con những lời con sắp viết ra đều là những lời chơn thật đem lại nhiều lợi ích về đường Đạo Pháp cho tất cả bạn đồng sanh của con và tất cả hữu tình.

Kính nguyện Ông Trên cho những người hữu duyên đọc quyển sách này đều phát Bồ Đề Tâm và đều được gặp Đức Tôn Sư dẫn độ tu hành đắc thành Phật vị.

Con xin hồi hướng công đức này cho tất cả chúng sanh và cầu cho chúng sanh chóng thành Chánh Giác.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Lời Tự Thuật: Tôi là người được may duyên quen biết Sư Huynh khá lâu, trên 10 năm (1967), lại hân hạnh được Sư Huynh lúc đó nhận là tiểu đệ, tức là người em nhỏ trong phần Đạo, một người bạn khác thứ Sáu, tên Thường cũng được Sư Huynh nhận như tôi và gọi là Lão Đệ. Sở dĩ gọi là Lão Đệ là vì anh Thường tuy lớn tuổi hơn Sư Huynh nhưng về phần Đạo thì kiến Sư Huynh là Huynh Trưởng. Tôi xin thuật lại việc tu học của tôi trước và sau khi gặp Sư Huynh cũng như những sự mầu nhiệm mà tôi được duyên lành chứng kiến và nghe thấy nơi người. Về phần Vô Vi đáng lý ra tôi phải gọi Sư Huynh là Tôn Sư, xin Ông Trên ân xá cho con được tiếp tục dùng hai chữ Sư Huynh của Hữu Vi để nói về Người trong quyển tự thuật này.

I. Phúc duyên gặp Sư Huynh :

Khoảng giữa năm 1967, tôi được giải ngũ trở về cuộc sống dân sự, vốn xuất thân từ trường Sĩ Quan Hải Quân nên tôi có nghề hàng hải, và được thuê dụng làm việc trên các tàu buôn chạy trong nước lúc đó. Tôi được quen biết một vị thuyền trưởng dân sự chính thống, vị này rất mến tôi nên khi ông ta đổi qua làm thuyền trưởng tàu Phú Quốc đã xin cho tôi được làm việc chung với ông trên tàu này. Chính trên tàu này tôi có duyên lành hạnh ngộ với Sư Huynh, lúc đó cũng đang làm việc trên tàu với chức vụ máy nhì.

Lần đầu tiên gặp gỡ Sư Huynh, tôi thấy Sư Huynh rất vui vẻ và có tướng dạng khác phàm, trong tâm tôi nảy sinh sự kính mến kỳ lạ. Từ nơi Sư Huynh như toát ra một luồng từ điển thu hút tôi đến gần với Người, và tôi cảm thấy Sư Huynh đối với tôi rất thân thiết như đã từng quen lâu năm rồi vậy. Từ đó tôi được dịp thân cận thường bên Sư Huynh và lần lần được biết thêm nhiều điều kỳ lạ về Sư Huynh. Chỉ vì tôi mới rời quân ngũ vào nghề hàng hải nên không biết Sư Huynh, chứ thật ra Sư Huynh lúc đó đã nổi danh trong giới hàng hải. Tất cả Sĩ

Quan Hàng Hải và thủy thủ hành nghề lâu năm trên bờ hay trên tàu đều biết danh Sư Huynh, lúc đó họ gọi là Anh Tư, Thầy Tư hoặc gọi tên chớ chưa có hai tiếng Sư Huynh. Danh từ Sư Huynh là do tôi đặt ra để gọi Người sau khi được Người nhận cho làm tiểu đệ.

Mỗi lần tàu về bến Saigon, thì có nhiều người xuống tàu tìm Sư Huynh. Lúc đầu tôi không lưu ý nhưng sau tôi tìm hiểu ra là họ đến nhờ Sư Huynh giúp đỡ nhiều việc lắm. Kẻ thì nhờ trị bệnh, kẻ nhờ coi sửa an bày nhà cửa, mỗ mả, kẻ nhờ xem tử vi đoán việc kiết hung. Thành thử Sư Huynh tôi lúc đó cùng một lúc làm 3 nhiệm vụ. Nhiệm vụ của Y Sư trị bệnh, nhiệm vụ của thầy Địa Lý và nhiệm vụ của một thầy Chiêm Tinh Gia. Nghề nào Sư Huynh cũng xuất sắc cả, trị bệnh như thần Y, coi địa lý cũng thần kỳ mà chấm tử vi thì không hề sai chạy, nói cái gì là nhất định có cái đó. Không phải tôi nói quá lời mà sự thật là vậy, chính những người đến nhờ Sư Huynh xác nhận đều nói trên, một phần cũng do tôi chứng kiến tận mắt. Riêng Sư Huynh chẳng hề tự quảng cáo hay khoe khoan về mình bao giờ. Một lần tôi chứng kiến tận mắt thấy một bạn trong nghề đến nhờ Sư Huynh chữa giùm bàn tay bị sưng trặc đau nhức vô cùng. Sư Huynh úp bàn tay người lên chỗ trặc và nói trước với người bị đau là khi nào Sư Huynh lấy tay ra thì sẽ hết sưng, hết đau. Mọi người có vẻ không tin, tôi cũng vậy, đến chừng khoảng một lát sau Sư Huynh nhấc tay lên thì lạ lùng làm sao, chỗ sưng đó xẹp xuống, người bệnh hết đau. Chúng tôi hết sức ngạc nhiên lẫn thán phục Sư Huynh. Về sau tôi được Sư Huynh cho phép đi theo Sư Huynh xem Người trị bệnh. Điều quan trọng cần phải nói rõ là Sư Huynh tôi giúp đỡ mọi người không vụ lợi mà chỉ vì lòng từ bi, Sư Huynh chẳng hề nhận thù lao của ai cả. Đến nhà bệnh nhân hay nhà người nhờ xem Địa Lý...một giọt nước Sư Huynh cũng từ chối không nhận. Tuy mang xác thân thể tục nhưng người ẩn đầy đủ hạnh của bậc chân tu, không ham mê danh vọng, tiền tài mặc dù những thứ đó ở trong tầm tay của Sư Huynh, nếu muốn là được.

Một lần Sư Huynh cùng một vị thuyền trưởng đi mua vé số Kiến Thiết. Sư Huynh cầm một cặp vé đưa cho vị thuyền trưởng bảo : “Tôi cho ông 10 triệu đó, mua đi sẽ trúng”, rồi Sư Huynh lấy một cặp khác, Sư Huynh nói chỉ cần vài trăm ngàn thôi, cặp kia trúng nhiều quá Sư Huynh không nhận. Vị thuyền trưởng tưởng Sư Huynh nói đùa, không ngờ cuối tuần số xổ ông ta quả nhiên trúng 10 triệu, còn Sư Huynh trúng đúng số tiền Sư Huynh cần lúc đó. Số tiền 10 triệu thời bấy giờ là cả một gia tài mà Sư Huynh chẳng một chút động tâm, quả thật trên đời khó có người thứ hai như Sư Huynh vậy.

Bây giờ tôi hồi tưởng lại việc đã qua, tôi càng thấy rõ là Ông Trên đã an bày cho tôi có phúc duyên được gặp Sư Huynh. Đó là một sự kiện vô cùng quan trọng nhờ đó mà tôi được tiến bước trên đường Đạo cho đến ngày nay. Tiếc thay cho tôi là lúc đó tôi chưa ý thức đầy đủ về Sư Huynh như bây giờ, nên phải mất thời gian gần 10 năm loay quanh tâm sự học đạo. Nhớ lại có lần Sư Huynh đã bảo cho tôi hay là có khi của báu ở kề bên mà không biết lại chạy tìm ở đâu xa. Tôi thật thán thía lời Sư Huynh đã nói, quả thật tôi như người có ngọc báu giấu sẵn trong bầu áo mà không hay biết gì phải chịu lang thang xin ăn đói khổ như trong kinh Pháp Hoa vậy. Dù vậy, thời gian tôi đã để mất kia không phải hoàn toàn vô ích, chẳng khác nào như đứa bé thông minh được ông thầy ở trường Cao Đẳng Đại Học tuyển chọn sau này nhưng sức học của nó chưa tới mức vào Đại Học được nên phải gởi nó học qua các lớp trung học xong sẽ dạy tiếp cho nó các lớp trên.

II. Bước Đường Tu Học:

Trước khi được quen biết với Sư Huynh, tôi chỉ là một tín đồ ngoan đạo, thích tìm hiểu giáo lý, siêng đi chùa, thất, lễ bái, công phu. Nhưng trong tự tâm tôi không thỏa mãn với cách tu thân như thế, không hiểu vì sao lúc nào trong tâm tôi cũng thích phương pháp tham thiền nhập định. Nhưng tôi chưa có duyên được gặp Thiện – Tri - Thức chỉ dẫn cho pháp tu nên tôi tự tìm tòi

trong các kinh, sách dạy thiền rồi theo đó tự tập lấy, kết quả chẳng có gì đáng kể. Đến khi được gặp Sư Huynh thì tôi được duyên may mục kích những điều huyền diệu nơi Sư Huynh, nên càng tin tưởng nơi sự màu nhiệm của Phật Pháp, càng thêm quyết chí tu hành. Tuy nhiên suốt thời gian cả năm dài gần gũi Sư Huynh, tôi và vị lão đệ là anh Sáu Thường chẳng hề được Sư Huynh chỉ dạy cho một pháp tu hành nào, chúng tôi có xin Sư Huynh truyền cho Pháp trị bệnh của Sư Huynh thì Sư Huynh bảo gắng tu đi rồi chừng nào được, Sư Huynh sẽ xin Đức Ba Hai ban cho. Ba Hai là danh hiệu Sư Huynh thường dùng mỗi khi nói đến Đức Phật A Di Đà. Thường tôi chỉ nghe Sư Huynh khuyên người đến trị bệnh hãy niệm Phật, chớ không thấy Sư Huynh chỉ dạy pháp tu nào cả.

Cuối năm 1969, tôi nghỉ đi tàu, lên bờ làm việc ở ngân hàng Việt Nam Thương Tín đến cuối năm 1973 thì tôi gặp ông Tám Lương Sĩ Hằng và bắt đầu công phu theo Pháp Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp của ông Tư Đỗ Thuần Hậu phát minh ra và truyền lại cho ông Tám. Khoảng thời gian tôi chưa gặp ông Tám thì tôi dành cả thì giờ vào việc Đạo tại thánh thất và học cử nhân luật. Thỉnh thoảng tôi mới đến thăm Sư Huynh khi tàu Sư Huynh về Saigon. Thời gian này tôi say mê học hỏi giáo lý Đạo Cao Đài và hay đi dự các buổi hầu đàn cơ tại các thánh thất, thánh tịnh thuộc chi phái Đạo Cao Đài. Đọc mãi các bài đàn cơ của các vị về cơ dạy đạo cũng chỉ thấy khuyến tu lập công, bồi đức mà thôi. Cũng có chỉ luyện đạo những bí truyền, mỗi lần luyện phải nhập thất, rất khó khăn cho những người còn bận việc đời, ngày hai buổi đi làm như tôi.

Thời gian trên Sư Huynh cũng nghỉ đi tàu lên bờ làm việc, Sư Huynh có thì giờ đi độ bệnh thường xuyên hơn nhưng vẫn chưa truyền Pháp. Lúc mới gặp Pháp Công Phu của ông Tám, tôi có đến thỉnh ý Sư Huynh xem có nên công phu theo Pháp đó không. Sư Huynh bảo tốt, cứ hành đi rồi nữa Sư Huynh điểm cho. Tôi có hỏi Sư Huynh sao không truyền Pháp độ người ta tu

như ông Tám ngồi một chỗ thuyết cho rất nhiều người đến nghe đỡ mắt công hơn Sư Huynh đi độ bệnh cho từng người. Sư Huynh cười bảo Sư Huynh có sứ mạng riêng, ông Tám có nhiệm vụ truyền Pháp, Sư Huynh thì chỉ điểm đạo cho tất cả mọi người có tâm tu hành bất kỳ là Tôn Giáo nào. Sư Huynh còn nói dù tu Pháp nào sau này cũng phải đến Sư Huynh.

Thế là từ đó vợ chồng tôi yên tâm, dốc hết tâm chí vào việc công phu theo Pháp ông Tám, chúng tôi rất siêng năng không bỏ một đêm nào, mỗi tuần đi nghe ông Tám giảng ở thiền đường đều đặn. Thời gian mỗi buổi công phu của chúng tôi tăng tiến rõ rệt từ lúc bắt đầu với khoảng 20 phút trong vòng một năm. Sau chúng tôi đã lên được 1 giờ 30 phút, rồi lần lần tôi ngồi một đêm 2 giờ 30 phút hoặc có lúc ngồi 3 giờ liền mà không mệt mỏi. Gần như cùng một lúc, vợ chồng lão đệ cũng công phu theo Pháp ông Tám rồi đến Sư Tử cũng vậy. Suốt 4 năm ròng từ 1973 đến 1977 tu tập theo Pháp ông Tám, chúng tôi đạt được nhiều tiến bộ về sức khỏe cũng như về mặt tinh thần. Những tánh Tham, Sân, Si, Ái, Dục lần lần giảm bớt, tâm hồn bình thản nhẹ nhàn nhờ sức Thiền định. Chúng tôi có chút ít ý thức rõ rệt về Đắc đạo trên đầu rần rần khi chúng tôi niệm Phật hay khi công phu nghe điển rút bộ đầu. Khi đến gặp Sư Huynh tôi cũng nghe rút trên bộ đầu như khi ngồi gần ông Tám. Vợ tôi thì không có hiện tượng gì lạ, riêng tôi thì khoảng một năm rưỡi sau khi bắt đầu công phu, có triệu chứng khác lạ. Mỗi khi ngồi công phu thân mình bị xoay chuyển vòng tròn nửa thân trên, nửa thân dưới vẫn ngồi yên bất động. Sức quay rất mạnh, tôi cố kìm lại mà không được, để tự nhiên thì cảm thấy dễ chịu hơn là kềm giữ cho dừng quay, vài tháng sau đó thì thân mình tự nhiên hết quay nhưng lại quay ở trên đầu. Ngồi làm việc cũng như lúc ngồi thiền lúc nào cái đầu cũng lắc lư muốn xoay tròn.

Hiện tượng trên không làm cho tôi khó chịu lắm nhưng làm cho nhiều người chú ý và cười đùa. Hiện tượng lạ nữa là lúc tôi công phu, tôi ngồi theo thể kiết

già, đến khi xả thiền thì tôi thấy hai chân tôi bung ra duỗi thẳng song song trước mặt từ lúc nào không biết. Tôi có nhiều lần hỏi ông Tám làm sao cho hết lắc đầu, bung chân thì ông Tám bảo cứ thầy kệ nó, lắc mà khỏe chớ đầu có sao.

Sư Huỳnh thì giải thích cho tôi biết nguyên do tôi bị lắc đầu là vì điển tụ lên đầu nhiều trong khi bộ đầu chưa mở nên có hiện được đó. Tôi rất bức mình với những hiện tượng trên, lúc nào mắt cũng chực nhắm lại và đầu cũng chực lắc lư như lên đồng, nhưng đành chịu chớ không biết làm sao. Tôi nghĩ thầm là cứ công phu một thời gian sẽ khỏi, nhưng đã 4 năm qua rồi tôi vẫn còn lắc đầu hoài. Đó là một điểm làm cho tôi thắc mắc. Điểm thắc mắc thứ hai của tôi là lúc nào tôi cũng có cảm tưởng như Pháp công phu của tôi không phải là Chánh Pháp vì có nhiều điều ông Tám giảng không khế hợp với lời Phật dạy trong các kinh sách, như là Kinh Lăng Nghiêm. Có những lời ông Tám giảng khi xem Kinh Lăng Nghiêm thấy Phật có nói rõ đó là Ma Thuyết chớ không phải lời Phật Thuyết. Do đó tâm tôi bất an, hoang mang không biết tin ai. Tôi đem nghi vấn trên hỏi ông Tám thì bị rầy là sao đọc Kinh Lăng Nghiêm làm chi, không dùng kinh kệ chi hết, chỉ dùng kinh điển mà thôi. Nghe vậy tôi càng hoang mang hơn nữa, tôi đến trình với Sư Huỳnh. Sư Huỳnh chỉ giải đáp vài câu ngắn gọn là tâm tôi như trút bỏ gánh nặng ngàn cân, mọi thắc mắc, hoang mang đều biến đâu mất.

Tôi thường đem những lời ông Tám dạy để thỉnh ý Sư Huỳnh và nhờ Sư Huỳnh giảng dạy thêm, lão đệ của Sư Huỳnh cũng thế. Ngoài ra, Sư Huỳnh còn trợ điển cho chúng tôi công phu tinh tấn, tiến bộ nhanh.

Chúng tôi càng ngày càng nhận thấy những điều chúng tôi nghĩ về Sư Huỳnh đều sai bét cả. Có khi chúng tôi cho Sư Huỳnh chỉ là một người có năng khiếu đặc biệt giống như những người ở bên Âu, Mỹ mà báo chí thường nói đến, trị bệnh bằng nhơn điển. Lúc khác chúng tôi lại nghĩ là Sư Huỳnh thuộc khối địa tiên, được

vài thần thông Ở Trên ban để cứu đời lập công mà thôi, chứ chúng tôi chẳng hề thấy Sư Huynh công phu tu hành gì hết thì làm sao đắc quả vị cao được. Nhớ lúc mới quen Sư Huynh, cùng đi chung tàu, cùng ăn, cùng ngủ với Sư Huynh mà thêm hổ thẹn. Thử ở đó, tôi cứ nghĩ là Sư Huynh có căn cơ như vậy mà không tu thì uổng quá nên tôi cứ theo ép Sư Huynh tu. Tôi đi thỉnh Kinh Pháp Hoa về đọc cho Sư Huynh nghe nhưng cứ mỗi lần tôi đọc thì Sư Huynh ngủ khò. Sau tôi lại gạt cho Sư Huynh ký tên phát nguyện ăn chay một tháng 10 ngày vì Sư Huynh lúc đó chỉ ăn chay một tháng 2 ngày Rằm và mừng Một thôi và làm cho Sư Huynh ăn chay ký 10 ngày suốt 2 năm liền.

Bây giờ rõ ra Đức Ngài là Tôn Sư của chúng tôi thì quý vị mới thấy việc làm của tôi trước kia thật là nông nổi và lếu không thể tưởng tượng nổi. Xin nguyện Ở Trên chứng minh, tôi chẳng dám vọng ngữ, quả thật là Sư Huynh chưa từng học đạo. Chưa hề có tu tập thiền định, chẳng hề đọc kinh điển, luật, luận nhà Phật. Nhưng chúng tôi tu tập đến mức nào Sư Huynh đều hiểu rõ và giảng dạy cho chúng tôi tới mức đó một cách tường tận như bậc Thầy vậy. Hỏi điển thì Sư Huynh giảng điển, hỏi thiền thì Sư Huynh giảng những hiện tượng của Thiền, hỏi kinh thì Sư Huynh giải rõ những nghĩa lý chân thật của lời Phật dạy còn hay hơn cả các bậc thiên sư, cổ đức. Sư Huynh thường kể cho anh em tôi và vài người thân về những lần Sư Huynh dự các buổi hội Cộng Đồng Chư Phật, Thánh, Tiên ở cõi trên. Sư Huynh muốn đi lúc nào cũng được vô cùng nhanh chóng. Nghe vậy, có lần tôi đem việc này hỏi ông Tám xem có phải Sư Huynh không tu mà xuất hồn thật không? Ông Tám xác nhận và còn nói người được như thế là đã tu nhiều kiếp lắm rồi nên kiếp này không tu mà bộ đầu mở hết, trăm ngàn người chưa có một. Đến nay tôi còn giữ cuộn băng ghi âm lời giải đáp của ông Tám cho những thắc mắc nói trên của tôi.

Nhờ vậy chúng tôi được hiểu thêm về Sư Huynh đôi chút nữa, tuy nhiên Lão Đệ và tôi vẫn tiếp tục công

phu theo Pháp của ông Tám. Thời gian sau này ông Tám trị bệnh bằng khoa châm cứu, tôi cũng theo học châm cứu với ông Tám, bận rộn với việc đi trị bệnh nên ít ghé thăm Sư Huynh, không biết Sư Huynh đã truyền Pháp cho bạn đạo.

Đột nhiên, một hôm được anh chị chín của vợ tôi cho hay Sư Huynh đã bắt đầu chỉ dạy pháp công phu thiền định từ Rằm tháng 7 năm Đinh Tỵ (Khoảng cuối năm 1977). Một số bạn đạo lâu năm bên pháp ông Tám đã chuyển qua pháp của Sư Huynh, anh chị Chín tôi cũng vậy, cả vợ chồng lão đệ cũng bỏ pháp cũ tập theo pháp mới của Sư Huynh, rồi đến vợ tôi cũng theo pháp của Sư Huynh luôn. Chỉ còn một mình tôi là chưa chịu bỏ pháp cũ để theo Sư Huynh. Sư Huynh cũng chẳng hề nói cho tôi biết việc Sư Huynh đã ban pháp Thiền cho bạn đạo, mãi đến khi tôi thưa nói về việc đó Sư Huynh mới giải thích qua loa về pháp Công Phu của Sư Huynh vừa dạy cho bạn đạo, người cũng chẳng bảo tôi bỏ pháp cũ tập theo pháp mới.

Bác Thiện Minh, một đạo hữu đã từng tập Công Phu theo pháp ông Tám 8,9 năm trời nay chuyển qua pháp của Sư Huynh. Ông là người đầu tiên được Sư Huynh ban pháp nên mọi người trọng ông như vị trưởng tràng. Ông thường khuyên tôi xin thọ pháp với Sư Huynh mỗi khi tôi có dịp gặp ông ở nhà Sư Huynh. Ông biết rõ tôi là Tiểu Đệ của Sư Huynh nên thắc mắc sao Sư Huynh không bảo tôi thọ pháp với Sư Huynh mà cứ để tôi theo pháp ông Tám như thế.

Tôi có nói cho ông rõ là chính vì Sư Huynh không bảo mà tôi rất kính phục Sư Huynh, điều đó chứng tỏ Sư Huynh rất rõ tâm địa của đứa em nhỏ của Sư Huynh không thể đột nhiên bỏ ngang thầy cũ được. Dù sao Sư Huynh lúc đó có ra lệnh vị tất tôi đã nghe theo. Quả thật lúc đó tâm tôi cương quyết theo đuổi pháp của ông Tám tới kỳ đạt được kết quả mới thôi, sau đó tôi mới xin thọ pháp Sư Huynh.

Có lần Sư Huynh bảo tôi dù có tu pháp đó cả trăm năm đi nữa cũng chẳng tới đâu mà tôi vẫn không tin. Tâm tôi sao cứ quẩn luyến pháp mà tôi đã dày công tu tập hơn 4 năm ròng, bỏ nó, tôi quẩn luyến vô cùng, chính nó đã giúp tôi tiến bộ về phần tâm linh không phải nhỏ, tôi không đành bỏ nó. Vì thế mà sau ngày Sư Huynh truyền pháp cả nửa năm tôi mới xin thọ pháp với Sư Huynh với một sự miễn cưỡng vì lòng còn luyến tiếc pháp cũ. Ngày nay tôi thật đội ơn Sư Huynh, đã thấu rõ tâm tôi và đã khéo léo chuyển hóa cho tôi nhập hẳn vào pháp của Sư Huynh, xóa tan mọi bức rức trong tâm tôi lúc đó. Với lòng quảng đại, nhân từ, vị tha và thương yêu của người anh cả, Sư Huynh khuyến khích tôi gắng tiến bước khi tâm tôi bị dao động hoang mang.

Than ôi! tôi đã làm cho Sư Huynh bận tâm vì tôi biết bao nhiêu, xin Bề Trên ân xá cho con. Mấy phen Sư Huynh nhắc nhở bảo tôi cố gắng nên nếu không Sư Huynh sẽ bỏ tôi luôn không cứu nữa. Sư Huynh như đọc thấy rõ tâm tôi nghĩ gì vậy. Những tháng đầu công phu theo pháp Sư Huynh tôi bị thử thách đủ điều. Trước khi thọ pháp Sư Huynh, tôi đã thỉnh ý ông Tám và được ông Tám đồng ý bảo cứ học cho biết kết quả ra sao. Tôi hơi yên tâm và cố gắng công phu theo pháp mới, khoảng chừng được nửa tháng thì tôi vào thăm ông Tám bị ông Tám la rầy sao xuống sắc, Điển Quang gần mất hết. Tâm tôi hoang mang vô cùng vì ngày nào tôi cũng công phu tinh tấn sao Điển Quang lại mất hết ? khó tin quá. chẳng lẽ chỉ thay đổi cách làm pháp luân và bỏ soi hồn mà mất điển quang ?

Hằng ngày nhìn mặt mình trong gương, tôi càng thêm lo nghĩ. Quả thật mặt mũi tôi như tối lại, mất vẻ hồng hào, mất ánh sáng bóng phía trên trán, tôi như ốm đi thấy rõ. Bạn đạo tu chung với tôi trong pháp ông Tám mỗi lần gặp tôi là cứ hỏi sao lúc này tôi xuống quá vậy? Ông Tám thì đe tôi bỏ pháp Sư Huynh đi, kéo sau này ăn năn không kịp, nào là tánh Sân đã giảm bớt trước đây sẽ tăng trưởng lại mà còn hơn trước nữa, cái dục tánh cũng vậy sẽ đậm nhiều hơn, tai nạn và bệnh hoạn

sẽ khó tránh được. Nhưng những lời răn đe của ông Tám, những phản ứng của bạn bè và của bản thân tôi không làm tôi nao núng lắm vì tánh tôi một khi đã thọ pháp của Sư Huynh rồi không thể bỏ ngang được. Muốn so sánh công bình ít ra tôi phải công phu theo pháp mới bằng với những năm tháng tôi hành theo pháp cũ rồi xem kết quả ra sao mới đúng. Vợ tôi cũng hoang mang như tôi, nhưng tôi cương quyết tiếp tục và khuyến khích vợ tôi tiếp tục.

Đôi lúc tôi cũng bực lộ mỗi lần khoản của chúng tôi cho Sư huynh nghe. Người ôn tồn khuyến khích chúng tôi và giải thích là sở dĩ chúng tôi bị thay đổi như thế là vì còn trong thời gian lọc bỏ cái cũ để tiếp thu cái mới vì hai pháp không giống nhau, hơn nữa tâm chúng tôi còn luyện tiếc pháp cũ. Chừng nào sự thanh lọc xong rồi thì chúng tôi sẽ vượt nhanh trở lên lại và sẽ nhanh hơn trước nhiều, Sư Huynh bảo đảm không có trễ bước tu hành, đừng có lo sợ gì hết. Quả thật, Sư huynh thấy rõ tâm chúng tôi vậy, tôi hết sức kính phục Sư Huynh vô cùng sáng suốt.

Từ đó chúng tôi an tâm hành theo pháp Sư huynh, không thêm đề ý đến những thay đổi ở sắc diện bề ngoài bản thể chúng tôi nữa. Sau đó nhờ ơn đức Sư huynh ngầm chuyển hóa khiến cho tôi có dịp đọc được những quyển Luận của các bậc Cổ Đức, Thiền Sư truyền thừa từ Tổ Đạt Ma bên Trung Hoa do tu viện Chơn Không của ngài Thích Thanh Từ dịch thuật và ấn hành. Tâm tôi như được mở rộng ra, nhìn lại con đường cũ tôi đã đi qua 4 năm trước, tôi tự thấy mình đã lầm lộn trong việc dụng công tu hành chạy theo cái thức thân huyền giả. Tôi nhận thấy pháp mà Sư Huynh hoằng truyền mới đúng là Phật Pháp vì nó hoàn toàn phù hợp với những luận giải của chư Tổ nói truyền pháp Phật về pháp môn Thiền Định. Minh Tâm, Kiến Tánh, trở về với Bản Lai Diện Mục của mình tức cái Chơn Tâm, mới thật là chánh pháp liễu thoát sanh tử, vượt qua 3 cõi, tiến nhập Niết Bàn chơn thật. Mưu cầu thần thông, xuất hồn,

xuất vía, luyện kim đơn, tạo thánh thai đều chẳng phải Phật Pháp vậy.

Hôm nay, ngồi ghi lại những dòng chữ này tôi đã tu tập theo pháp Sư huynh một năm rưỡi. Những điều phỏng đoán trước kia của ông Tám chẳng hề xảy ra, tâm tôi an tịnh hơn xưa và đang lần lần tu tập các hạnh lành của chư Phật, tự mình giữ giới hạnh, xa rời ái dục lần lần.

Đến Rằm tháng 8 năm Mậu Ngọ, tôi được Sư huynh ban cho "Hồng Ân Bảo Pháp" để Hộ Bệnh, khuyến tu, lập hạnh lành vun bồi công đức, mau kết trái bồ đề. Chỉ sau vài tháng công phu, tôi không còn bị lặc lư bộ đầu như trước nữa. Đó cũng nhờ Sư Huynh điểm và khai thông lần lần bộ đầu cho tôi. Tôi ngồi Thiền không còn bị bung chân ra nữa, ngoài ra còn thêm một điểm tiến bộ là không ngồi trong mùng thiền như lúc trước còn tập theo pháp cũ. Nghi thức lúc công phu cũng trang trọng hơn xưa, vợ chồng tôi mặc áo tràng ngồi Thiền trước bàn Phật chứ không phải ăn mặc cầu thả ngồi trong mùng như xưa nữa. Lúc đầu ngồi ngoài mùng bị muỗi cắn, công phu có hơi khó khăn nhưng chịu đựng mãi thành quen, đó cũng là tập rèn ý chí noi gương Đức Phật ngày xưa ngồi trong rừng đầu dãi nắng mưa, còn đệ tử của Phật giờ đây ngồi trong nhà kín đáo đã là được đặc ân nhiều quá rồi. Có điều lạ là trong lúc ngồi công phu thời gian sau này muỗi rất ít cắn. Nhiều bạn đạo ngồi pháp này cũng nhận thấy như thế. Sư Huynh có nói là khi công phu thanh tịnh thì không bị muỗi cắn, thật quả như vậy. Điều lạ thứ hai mà tôi thân chứng là từ khi công phu theo pháp của Sư Huynh, mỗi đêm công phu mồ hôi tuôn ra ướt cả áo trong lẫn áo tràng như mặc mưa, mặc dầu tôi chẳng có thờ pháp luân gì cả. Trước kia, tôi phải làm pháp luân thường chuyển hàng chục lần vẫn không đổ mồ hôi, tôi tự cho là trong người đã hết trược khí rồi nên cũng mừng thầm. Giờ đây công phu theo pháp của Sư huynh, tôi mới phát giác là mình còn trược quá nhiều. Đặc biệt là những đêm mưa to mà tôi công phu vẫn đổ mồ hôi ướt áo. Lúc

ngồi công phu nghe điển rút ở bộ đầu cũng mạnh hơn xưa nhưng rất dễ chịu. Tuy nhiên thời gian công phu của tôi cứ rút ngắn dần lại từ 3 tiếng xuống còn hơn 1 tiếng. Sư Huynh thường bảo không cần ngồi nhiều, chỉ cần thanh tịnh chừng 5,10 phút cũng bằng người ta ngồi cả ngày mà không thanh tịnh.

Trên đây, tôi đã lược qua những bước đường tu học của tôi, tiếp theo đây tôi xin mạn phép trình bày qua về sự linh nghiệm của Pháp Bảo Đức Sư Huynh đã ban cho tôi và các đạo hữu khác để Hộ Bệnh giúp đời lập hạnh.

III. Trị bệnh bằng điển quang :

Như trên tôi đã trình bày về việc tôi được Đức Sư Huynh ban cho tôi Hồng Ân Bảo Pháp để trị bệnh. Nay tôi xin nói rõ thế nào là Hồng Ân Bảo Pháp và những linh nghiệm của Bảo Pháp ra sao.

Có thể nói đó là một quyền năng tối thượng mà Đức Chí Tôn và Phật Mẫu đã đặc biệt ban cho Sư Huynh đặc quyền ban truyền cho những vị đạo hữu mà Sư Huynh tuyển chọn, để các vị đó được phép dùng Ân Lệnh của Đức A Di Đà Phật xin ân xá cho những nghiệp chướng của bệnh nhân đồng thời tiếp điển Đức Phật A Di Đà để chuyển qua người bệnh khiến cho bệnh lành mạnh nhanh chóng và huyền diệu vô cùng. Người được ban Pháp Bảo sẽ được Sư Huynh ban cho một xâu chuỗi nhỏ màu hồng gồm có 20 hạt chuỗi gọi là Hồng Ân Bảo Châu. Sau đó Sư Huynh mật truyền cho vị đạo hữu được ban Hồng Ân Bảo Châu, cách chú nguyện khi sử dụng Pháp Bảo, những giới hạnh mà vị đạo hữu đó cần phải gìn giữ cũng như lệnh cấm chỉ tuyệt đối không được dùng pháp bảo để mưu cầu lợi lộc riêng tư cho bản thân, gia đình và không được tự ý truyền cho người khác dù là người thân ruột thịt, cha, mẹ, vợ, chồng, con cái. Từ đó vị đạo hữu đó bắt đầu được dùng Ân Lệnh của Đức A Di Đà để tiếp điển trị bệnh y như Sư Huynh.

Mỗi lần trị bệnh chỉ cần hỏi tên tuổi người bệnh rồi chú nguyện cho bệnh nhân theo khẩu khuyết đã được mật truyền, xong cầm Ấn của Đức A Di Đà điểm vào người bệnh để tiếp diễn cho người bệnh. Chỉ trong khoảnh khắc là người bệnh tự cảm thấy bệnh trạng như giảm bớt rất nhiều hoặc hết bệnh ngay. Ngoài công năng trị bệnh, Pháp Bảo này còn có quyền lực trừ tà, triệt quỷ, giải tất cả bùa, chú, ngải, thư phù, ếm đối...Sở dĩ Pháp Bảo này có quyền năng kỳ diệu như vậy là vì đó là Ấn Lệnh Tối Thượng của Đức Chí Tôn. Sư Huynh thường dạy rằng người được thọ Hồng Ân Pháp Bảo là vị sứ giả của Đức Chí Tôn thừa hành Lệnh pháp của Đức Chí Tôn đã ban, tất cả mọi phần lực ở phần Vô Vi đều phải tuân hành Pháp Lệnh.

Hiện nay số Đạo Hữu được ban Pháp Bảo rất nhiều, những vị đó trị bệnh đều thân chứng những sự nhiệm mầu không thể tả. Nếu các vị đó ghi lại hết có lẽ phải thành quyển sách dày như quyển tự điển La Rousse loại lớn vậy. Riêng về phần tôi so với những vị kia thì không thấm vào đâu vì tôi ít có duyên trị nhiều bệnh như những vị Đạo Hữu khác. Trước khi được Sư Huynh ban Pháp Bảo trị bệnh tôi cũng đã đi trị bệnh cho những bạn đạo và thân bằng quyến thuộc của tôi bằng phương pháp châm cứu mà tôi đã học nơi ông Tám. Tôi không dùng kim châm mà châm bằng máy châm điện. Tuy nó giản tiện hơn châm kim nhưng bệnh nhân mới châm lần đầu rất sợ vì cảm giác chẳng khác nào bị điện giật chỉ có hơi nhẹ hơn và không có gì nguy hiểm. Bất tiện cho tôi là phải mang máy cồng kềnh vì nó to như cái Radio nhỏ, lại thêm tốn tiền mua pin.

Mặc dầu ông Tám không cảm đoán việc nhận thù lao nơi bệnh nhân nhưng tôi không bao giờ nhận tiền của ai cả chỉ trị bệnh với mục đích giúp đời lập hạnh mà thôi. Dùng phương pháp điện châm có nhiều bệnh trị rất có hiệu quả nhanh chóng nhưng tác dụng chỉ nhất thời. Trị liền, hết liền nhưng hôm sau trở lại phải châm nữa, có khi chỉ sau vài lần châm thì bệnh dứt luôn, có khi châm cả tháng trời mà chẳng hết bệnh. Từ ngày ông

Tám mở phòng châm thì tôi tới xem ông Tám trị bệnh để học hỏi hàng ngày và đã theo dõi bệnh trạng của nhiều bệnh nhân đến nhờ ông Tám chữa trị. Tôi nhận thấy rất nhiều bệnh nhân phải châm trị rất lâu mà chưa hết bệnh, số người chỉ trị một lần mà hết thật là hiếm hoi.

Giờ đây tôi trị bệnh bằng điển pháp của Sư Huỳnh được tiện lợi là không phải mang máy theo mình cồng kềnh chỉ với hai bàn tay không mà trị hết bệnh cho người vừa tiện lợi vừa nhanh gọn, lại công hiệu lạ kỳ phải nói là màu nhiệm. Đến nay chính tôi trị bệnh cho người ta mà còn không thể ngờ nổi rằng mình có thể trị dứt bệnh cho người bệnh nhanh đến thế. Tôi xin lược kể một vài trường hợp điển hình để quý vị tường lãm.

- Một chị Y Tá đã lâu năm hành nghề chích thuốc ở gần nhà tôi, tôi gọi là thiếu Hai theo tình chòm xóm. Một hôm thiếu Hai bị đau bệnh như bị làm cử rét, thân thể mỗi mết, tay chân uể oải, thiếu Hai chạy đến nhờ tôi trị giùm, hôm đó tôi mới được ban Pháp Bảo trị bệnh nên được dịp áp dụng Pháp mới ngay và thiếu là người đầu tiên. Sau khi điểm xong chỉ mất mấy phút là thiếu thấy khỏe hẳn, trạng thái lúc nóng, lúc lạnh mất hẳn, hết mỗi mết, uể oải tay chân. Thiếu rất ngạc nhiên hỏi tôi trị bệnh bằng pháp gì hay vậy, sao không thấy dùng máy châm trước kia nữa. Lúc trước tôi có châm trị cho thiếu Hai bằng máy châm điện một thời gian và đã trị dứt chứng bệnh lên máu nhức đầu, cứng cổ và phù hai ống chân của thiếu nên thiếu mới hỏi tôi như thế. Tôi cười và nói nửa đùa nửa thật là từ nay tôi không dùng máy châm nữa vì nó lỗi thời rồi, bây giờ tôi dùng điển của Phật trị bệnh cho thiếu hiệu nghiệm hơn máy châm nhiều. Cách đây hai năm tôi có chỉ thiếu công phu theo Pháp ông Tám và bây giờ thiếu cũng đã chuyển qua Pháp Sư Huỳnh. Tôi thường nghe thiếu không ngớt tán tụng công đức của Sư Huỳnh, sự huyền diệu của Sư Huỳnh và Pháp Công Phu của Sư Huỳnh.
- Một trường hợp khác là em nhỏ 9 tuổi ở sát vách nhà tôi sau một cơn nóng, bỗng hai chân em bị tê liệt, đi

không được, đau nhức khóc la mỗi khi lấy tay đụng vào da chân em. Mẹ em hết sức hoảng sợ đang đêm chạy qua nhờ tôi sang trị bệnh cho em. Tôi điễm cho em chỉ không đầy 5 phút là em hết đau nhức hai chân và đi lại như thường và hết luôn cho đến bây giờ đã hơn nửa năm rồi không tái lại.

- Một trường hợp điển hình nữa là người bạn đồng sở với tôi tên Kính, bị đau bao tử kinh niên mười mấy năm trời, có lần mửa ra máu phải vào nằm bệnh viện hồi sau 1975, ông bị đau có cử mỗi ngày cứ 10 giờ sáng, 3 giờ chiều, 10 giờ khuya, 3 giờ sáng là ông đau lẫn lộn, uống thuốc gì cũng không chặn được cơn đau. Chỉ sau 1 lần tiếp điễm cho ông ta là những cơn đau biến mất luôn, sau đó tôi có điễm thêm cho ông liên tục khoảng 1 tuần nữa để trừ căn. Đến nay đã gần 1 năm qua ông vẫn lành mạnh không bị tái phát lần nào.

- Trường hợp mới đây nhất là chỉ trong vòng 5 phút đồng hồ tôi đã trị bệnh dứt cho bà má của một cô đồng nghiệp trong sở bị bệnh thống phong khá nặng hai chân đau nhức không cử động được đã 3 ngày rồi. Lúc tôi mới đến nhà thì thấy bà ta ngồi, lưng đệm gối trên bộ ván, hai chân đang đau, nửa người phía dưới không thể xê dịch. Mỗi lần nghiêng mình qua lại phải nhờ thân nhân nâng hộ. Lúc tôi điễm vào bà ta kêu đau nhẩn mặt, nhẩn mày nhưng sau vài phút tôi hỏi còn đau hết thì bà ta đáp hết rồi. Tôi bảo bà ta bước xuống đi thử, bà không tin mình đi được sợ đau không dám bước. Chừng bước thử một vài bước thấy hết đau bà ta mới yên chí đi đứng mạnh dạn trở lại như xưa. Tôi điễm thêm cho bà hai lần nữa thì bệnh hoàn toàn dứt hẳn.

Ngoài những trường hợp điển hình kể trên còn nhiều trường hợp trị những bệnh thông thường khác nữa nhưng tôi không dám ghi lại hết mất thời giờ của quý vị. Chỉ xin nói vắn tắt là những bạn bè làm chung sở với tôi mỗi khi bị bệnh thường hay đến nhờ tôi trị bệnh chớ không thèm đi bác sĩ của sở thì quý vị sẽ hiểu rõ sự hiệu nghiệm của Pháp Bảo trị bệnh ra sao. Có nhiều bạn

đạo thác mắc không hiểu Pháp Trị Bệnh bằng điển này có làm cho người truyền điển hao hụt điển lực hay mất hết thanh điển đã tạo được do công phu tu tập hay không? Tôi xin thưa với các bạn là đối với Pháp Bảo do Sư Huynh ban đây chúng tôi không bao giờ bị mất điển lực của riêng mình cả. Điển lực mà chúng tôi sử dụng có thể nói là vô tận cùng, không bao giờ hết, dùng bao nhiêu cũng không cạn, có thể trị một lần một hai trăm người trong một buổi mà vẫn khỏe, vẫn cảm thấy đầy đủ điển lực trong người. Sự thật như vậy, tôi chẳng dám nói ngoa, bằng cứ điển hình là chú Sáu Có ở Thủ Đức, một buổi sáng chúa nhật chú trị bệnh cho hàng trăm người, đều đều mỗi tuần như vậy hàng năm nay rồi mà càng ngày điển lực chú Sáu càng mạnh thêm chứ không có tổn giảm chút nào hết.

Hai vợ chồng một vị đạo hữu tên Trước trong một buổi tối từ 5 giờ chiều đến 9 giờ tối, đã trị bệnh cho 100 bệnh nhân tại Phú Xuân Nhà Bè, lúc trở về trình diện Sư Huynh mặt mũi vẫn tươi tỉnh, không có một chút gì là mệt mỏi hết. Các bạn sẽ ngạc nhiên hơn nữa nếu biết rõ vợ chồng anh Trước là Dược Sĩ chính cống đã từng là chủ nhà thuốc tây thời chế độ cũ và chẳng hề biết một tí gì về phương pháp trị bệnh bằng khoa châm cứu hoặc án ma pháp (pháp xoa bóp). Thời gian tu tập của vợ chồng anh Trước cũng ít ỏi, từ lúc thọ pháp đến khi được ban Pháp Bảo Trị Bệnh chỉ cách có vài ba tháng mà thôi. Thế thì điển lực ở đâu mà vợ chồng anh đã có để trị bệnh cho hàng trăm người một lúc như thế và hàng trăm bệnh nhân đã hết bệnh trước sự ngạc nhiên của chính vợ chồng anh vì không tin mình có thể làm như thế. Đừng nói việc vợ chồng anh Trước cũng như tất cả đạo hữu thọ pháp khác, thời gian công phu chỉ đôi năm, thanh lọc nội tâm còn chưa xong, thanh điển kết tụ được bao nhiêu mà trị bệnh cho thiên hạ. Ngay như những vị đã tu ở pháp khác hằng mấy mươi năm còn không có thể dùng điển lực để trị bệnh như thế. Chính tôi được biết một vị hướng đạo của một pháp thiền nọ có điển lực rất mạnh, xuất hồn, xuất vía dễ dàng thế mà

chỉ tiếp diễn để trị bệnh cho một thân nhân trong một lần thôi đã mất hết diễn lực, mặt mày hốc hác như một người bệnh nặng mới khỏi. Vì đó đã phải công phu liên tục suốt ngày trong một tháng trời mới hồi phục sức khỏe và diễn lực trước kia.

Một bạn đạo của tôi, tu theo pháp môn khác, khi thấy tôi trị bệnh hộ người như vậy, đã lo ngại và khuyên can tôi vì bạn ấy nói làm vậy tôi sẽ lãnh nghiệp thay cho thiên hạ nặng lắm, sợ tôi không đủ sức gánh vác cho hết. Kinh nghiệm bản thân của bạn ấy là sau một thời gian anh trị bệnh cho người ta bằng những pháp mà anh luyện được, anh phải chịu mất đi một lúc bốn đứa con liên tiếp. Đó là vì anh bạn tôi chưa ý thức rõ quyền năng của Pháp Bảo của Sư Huynh ban cho chúng tôi.

Như tôi đã nói qua ở trước về Bảo Pháp, chúng tôi đâu có khả năng trị bệnh mà sợ lãnh nghiệp. Chúng tôi chỉ là kẻ trung gian tiếp nhận diễn lực của Ông Trên truyền cho người bệnh và là kẻ cầm Pháp Lệnh có đặc ân xin ân xá cho người bệnh. Tùy theo căn cơ nghiệp quả của người bệnh và mức độ Bề Trên ân xá cho người bệnh mà người bệnh được khỏi bệnh ngay hoặc chỉ giảm bớt thôi. Do đó không bao giờ có vấn đề lãnh nghiệp thay cho họ, hơn nữa giả thuyết lãnh nghiệp người khác không phù hợp với những lời của Đức Phật đã giảng về nhân quả. Kẻ nào gieo nhân thì kẻ đó chịu gặt quả. Nếu có người khác lãnh quả thay thì chẳng hóa ra luật Nhân Quả là bất định hay sao? Như vậy còn ai trên cõi đời này dám làm những việc phước thiện cứu vớt những người đang lâm vào cảnh khổ nạn nữa? Theo nhận thức của tôi thì như thế, còn đúng hay sai tùy tâm quý vị đạo hữu lượng định....

Đức Sư Huynh của chúng tôi thì khuyến khích chúng tôi cố gắng hành pháp độ bệnh càng nhiều càng quý vì đó là phương tiện hết sức quý báu, giúp chúng tôi tạo được hạnh tốt và phúc đức, làm tiêu giảm những nghiệp quả đã tạo ra từ tiền kiếp đến ngày nay.

Sở dĩ tôi phải trình bày dài dòng văn tự về Bảo Pháp Trị Bệnh ở trên là để xóa tan những tư tưởng sai lầm cho rằng chúng tôi dùng tà thuật, bùa chú để trị bệnh, mê hoặc thiên hạ. Đồng thời cũng để cho quý vị đạo tâm thức giác về quyền năng tối thượng của Đấng Tạo Hóa, vị Cha Lành của tất cả chúng sanh, hằng ban vui, cứu khổ cho những con cái nào thức tỉnh biết quay về với lẽ thiện lành.

IV. Những sự huyền diệu của Sư Huynh :

Kể từ khi được gặp Sư Huynh đến nay tôi được chứng kiến cũng như nghe kể lại không biết bao nhiêu điều huyền bí, nhiệm mầu mà Sư huynh đã làm. Nhiều việc quá đến nỗi tôi không biết bắt đầu từ đâu và kết thúc nơi đâu nữa. Do đó, tôi cố gắng nhớ và ghi lại những sự kiện nổi bật hơn hết để hầu quý vị đạo hữu. Con cầu xin Ông Trên ân xá cho con nếu trong sự diễn đạt của con có điều chi lầm lỗi hoặc vì thời gian đã quá lâu, trí nhớ của con yếu kém, diễn tả thiếu sót, lầm lẫn.

A. Tướng lạ lúc sơ sinh :

Tôi được Sư Huynh kể lại cho tôi nghe về tướng lạ của Sư Huynh lúc mới sinh ra như sau:

Trên đỉnh đầu của Sư Huynh có một cục thịt tròn giống như Nhục Kế Đảnh của Đức Thích Ca mô tả trong kinh sách nhà Phật. Sau đó có mấy vị sư không biết tu ở đâu tìm đến nhà và nói với hai Đấng Sanh Thành ra Sư Huynh rằng sau này đứa nhỏ này (chỉ Sư huynh) lớn lên sẽ hoằng truyền Phật Pháp....

Người chú ruột của Sư Huynh thấy cháu có cục thịt trên đầu, vì mê tín dị đoan nên sợ để tướng lạ như thế không tốt và nghe lời người chỉ vẽ lấy vật ô uế đắp lên chỗ thịt u của Sư Huynh. Vì thế cục u lặn mất luôn. Sư Huynh thường nói nếu không bị phá tướng Nhục Kế Đảnh thì Sư Huynh đã phát huệ sớm rồi, vì bị phá tướng đó mà mãi đến khoảng năm 30 tuổi Sư Huynh mới bắt đầu phát huệ và lần lần có đủ quyền năng như hiện nay.

Sư huynh kể chuyện này từ lúc mới nhận tôi làm tiểu đệ, chưa có người đạo hữu nào cả (khoảng năm 1967). Mười năm sau đó, Sư Huynh nghiêm nhiên trở thành một vị Tôn Sư của chúng tôi, hoằng truyền Pháp Bảo của Phật cứu độ hàng triệu người thức tâm tu hành, thể nghiệm đúng như lời tiên tri của các vị sư đã nói lúc Sư Huynh mới sanh ra đời. Về tướng Nhục Kế Đảnh bị phá mất, Sư Huynh có nói là sau này đến đúng thời cơ đã định, tướng tốt đó sẽ lại xuất hiện trên đánh của Sư Huynh. Thời cơ đó chắc cũng chẳng còn bao lâu, các bạn có thiện duyên sẽ được dịp chiêm ngưỡng.

B. Mới 9 tuổi đã là Thần Y cứu người thoát chết :

Hồi đó Sư Huynh mới lên 9, lối xóm có người phụ nữ bị bệnh tiêu chảy ngay sống trường (ăn vào cái gì tiêu ra cái đó còn nguyên), bệnh đã ngót mấy tháng trường thuốc thang mãi không hết, người ốm trơ xương nằm liệt trên giường chờ chết, người nhà khóc lóc. Sư Huynh theo mẹ đến thăm gia đình người bệnh, thấy vậy động mỗi từ tâm nghĩ thầm, ước gì có cách gì cứu bà ta thoát chết, kéo bỏ lại con nhỏ tội nghiệp. Đêm đến, Sư Huynh ngủ mộng thấy Đức Dược Quang Sư Phật dẫn đi chỉ cây thuốc và phương cách lấy thuốc về trị bệnh cho người đàn bà đó. Ngài nói vì thấy Sư Huynh có lòng muốn cứu người đó hồi sáng nên Ngài đến giúp Sư Huynh toại nguyện.

Hôm sau, Sư Huynh kể lại cho cha mẹ nghe điềm mộng. Sau đó, kể lại cho gia đình người bệnh nghe. Phúc đức của người đàn bà này còn, nên xui khiến cho gia đình vừa nghe là tin tưởng ngay, khuyến khích Sư Huynh thử đi tìm theo như Đức Phật đã chỉ hồi đêm, xem có cây thuốc đó thật không? Kết quả là điềm mộng hoàn toàn đúng y sự thực. Sư Huynh tìm ra đúng cây thuốc đã được mách bảo trong mộng, lấy về đem về mài cho người bệnh uống chỉ vài giờ sau là bệnh dứt hẳn. Không ai biết tên cây thuốc đó là gì vì nó mọc hoang ở ngoài vườn, lá cây hơi nồng giống mùi cà ri nên hồi đó Sư Huynh gọi là cây "Chùm Hôi".

Qua đêm sau, Sư Huynh lại mộng thấy Đức Dược Quang Sư Phật dẫn đi chỉ cây thuốc khác để trị bệnh bại liệt cho người đàn bà trên, do kiệt sức và nằm một chỗ lâu ngày. Lần này cây thuốc ở rất xa, Sư Huynh phải đi xe ngựa từ nhà ở Gò Dầu Hạ, Tây Ninh xuống đến Trảng Bàng để lấy cây thuốc về cho người bệnh uống. Nửa tháng sau là bệnh nhân bình phục như thường đến nay vẫn còn sống và cũng ở tại Saigon, thỉnh thoảng có đến thăm Sư Huynh.

Và mặc dù cách một quãng thời gian gần 40 năm, Sư Huynh vẫn còn nhớ rõ cây thuốc đó. Mới đây tình cờ Sư Huynh đã tìm thấy cây thuốc trên, mọc hoang dựa hàng rào, quanh vườn của một vị đạo hữu ở Thủ Đức và đã chỉ cách cho vị đó đào lấy rễ đem về làm thuốc, quả thật đến nay nó vẫn còn linh nghiệm vô song, quý vị chắc không thể nào tưởng tượng nổi sự linh nghiệm của nó, không một thứ thuốc tây nào sánh kịp. Chính tôi cũng đã được mục kích cây thuốc đó và cho người dùng nó trị bệnh rồi nữa, kể quả đúng như đã tả ở trên.

Trở lại câu chuyện trên, kể từ khi Sư Huynh cứu người đàn bà thoát chết, lối xóm đều để ý đến quyền năng kỳ lạ của Sư Huynh nên hay nhờ Sư Huynh trị bệnh. Chỉ cần Sư Huynh đặt tay lên chỗ đau nhức là bệnh tự nhiên khỏi ngay thật lạ kỳ. Chỉ có điều là mọi người lúc đó chưa ý thức rõ về khả năng siêu việt của Sư Huynh. Khả năng này càng lớn tuổi càng bộc lộ rõ rệt và ngày nay trở thành một quyền năng độc nhất, không có người thứ hai trên đời được như vậy.

C. Thần nhãn tự nhiên có :

Khi tôi quen Sư Huynh thì được biết Sư Huynh đã có Huệ nhãn rồi không biết từ lúc nào. Một hôm, Sư Huynh đột nhiên nhìn thấy rõ các cảnh giới bên kia chớ không phải do công phu tu luyện mà có. Thoạt mới đầu, Sư Huynh chưa phân biệt rõ giữa hai cảnh giới, phần nào dương, phần nào âm nên đi xe nhiều lần suýt bị tai

nạn vì tránh làm người âm. Về sau nhờ Ôn Trên dạy, Sư Huynh mang kính trắng để phân biệt âm dương cho nên mỗi khi ra đường Sư Huynh luôn luôn mang cặp kính trắng như người cận thị nhưng không có độ cận nào hết. Mang kính vào thì không thấy phần âm, lấy kính ra thì mới thấy phần âm. Lúc đầu, tôi ngạc nhiên sao Sư Huynh không có bệnh cận thị mà đi đâu cũng mang kính trắng như người cận thị. Sư Huynh giải thích ra tôi mới rõ như trên. Nói Sư Huynh có thần nhãn không phải là việc mơ hồ đâu thưa các bạn, tất cả đạo hữu chúng tôi đều biết rõ và tin đó là sự thực và tôi đã nhiều lần được chứng kiến tận mắt khả năng nói trên của Người.

Hỏi tôi còn đi tàu chung với Sư Huynh, tôi có nhiều lần thấy Sư Huynh đi đến nhà của người nhờ trị bệnh, mặc dầu mới đến lần đầu, Sư Huynh chỉ đứng ngay vị trí những ngôi mộ bị sang bằng nằm dưới nền nhà đã lát gạch bông bóng loáng, làm cho chủ nhà rất đổi kinh sợ nhãn lực của Sư Huynh. Sau đó, Sư Huynh chỉ cho gia chủ cách thức nguyện và kính lễ các phần vong ở các mộ đó thì từ đó nhà ở được yên không còn bị hành bệnh như trước nữa.

Nhiều khi có bệnh nhân đến thỉnh Sư Huynh đi xem giùm nhà họ ở xa. Sư Huynh không cần đi, chỉ hỏi địa chỉ, trong nháy mắt là Sư Huynh thấy căn nhà của họ, tả ra từng chi tiết cho họ nghe xem có đúng không. Họ đều xác nhận là đúng và hết sức ngạc nhiên lẫn thần phục.

Một trường hợp điển hình là có người đạo hữu tên Thiên có người mẹ vừa mất đến xin Sư Huynh chỉ dẫn về ngôi huyệt mà tại nhà bà. Sau khi vẽ xong cuộc đất huyệt mà đưa cho Sư Huynh xem thì Sư Huynh liền bảo còn vẽ thiếu, nơi đầu huyệt mà có một cây to bị sét đánh cháy phân nửa, nhánh bị cháy chỉ ngay phần mộ. Anh Thiên không nhớ rõ, xin phép Sư Huynh cho đi xem lại, khoảng 1 giờ sau anh trở về báo phục Sư Huynh là thấy đúng như vậy. Sau đó Sư Huynh chỉ dẫn cách thức an táng và trở đầu hòm về hướng nào cho anh Thiên rõ.

Hôm sau anh Thiên vừa đến gặp Sư Huynh chưa kịp báo cáo thì Sư Huynh nói đã biết hết rồi. Anh Thiên thưa xin Sư Huynh cho biết xem Sư Huynh biết việc gì. Sư Huynh nói ngay rằng anh ta đã trở ngược đầu hòm không theo đúng lời Sư Huynh đã chỉ. Anh ta rất kinh hoàng, bái phục và xin Sư Huynh ân xá cho. Anh ta kể lại sự việc trên xảy ra là vì vị sư trông coi việc an táng đã tự ý quay đầu hòm lại cho cùng một chiều với các ngôi mộ xung quanh. Lúc đó anh ta vì kỵ tuổi phải ngó chỗ khác nên không hay. Đến khi lấp đất xong mới hay ra thì đã lỡ rồi đành để vậy luôn. Sư Huynh nói là có ý giúp cho anh ấy phát đạt lên một chút mới chỉ để mà như trên nhưng vì phúc đức của anh ấy kém nên mới xảy ra vụ trên.

D. Tự có đầy đủ trí huê :

Như ở phần đầu tôi có nói sơ qua việc này, ở đây tôi xin trình bày thêm chi tiết để quý vị hiểu rõ về những năng khiếu bẩm sinh này của Sư Huynh. Nói bẩm sinh quả thật không ngoa chút nào cả vì từ nhỏ đến nay, Sư Huynh không hề học với một vị thầy nào truyền dạy, chẳng hề đọc kinh sách chi cả. Nhưng không có kinh nào Sư Huynh không thông hiểu. Có nhiều vị tu sĩ lớn tuổi đời cũng như tuổi đạo đến vấn Sư Huynh về những nghĩa lý thâm diệu trong các kinh của Phật thuyết, Sư Huynh đều giảng giải thông suốt, nhưng rất ngắn gọn chứ ít khi nói dài dòng, khiến cho các vị đó rất khâm phục. Không riêng gì các ý nghĩa của kinh điển, ngay như các pháp tu của bất kỳ các môn phái nào, Tiên đạo hay Phật đạo, hành tàng ra sao, Sư Huynh đều biết cả. Có thể nói là trí lực của Sư Huynh không thể so lường được. Chẳng riêng gì kinh, pháp của Phật, ngay cả đến các môn Địa Lý, Tử Vi, Sư Huynh cũng lão thông mà chẳng cần có ai chỉ truyền. Như tôi đã nói ở phần trước, Sư Huynh đã một thời nổi danh về các khoa nói trên và đã giúp đỡ cho rất nhiều người, nhất là về việc trấn an nhà cửa, mở mả, huyết mạch, địa lý.

Ngày nay, Sư Huynh lại cho thấy thêm năng khiếu về dược thảo trị bệnh nữa. Sư Huynh đã từng chỉ cho các đạo hữu những loại dược thảo trị bệnh rất là thần hiệu mà lại ít người biết đến dược tánh của nó hoặc nếu có ghi trong sách y dược thì cũng không đầy đủ. Nhờ những thứ thuốc này phụ thêm vào với việc trị bệnh bằng điển lực mà các vị đạo hữu đã cứu được rất nhiều bệnh nhân khỏi những cơn bệnh kinh niên hay cấp tính một cách kỳ diệu. Sau này nếu có dịp và thời gian cho phép, tôi sẽ xin kể một ít mẩu chuyện trị bệnh của các đạo hữu đó.

E. Thần thông diệu dụng :

Về những thần thông của Sư Huynh thì nhiều vô số kể, tôi xin đan cử một vài trường hợp điển hình đủ để nói về quyền năng vĩ đại của Sư Huynh mà thôi.

E1. Hai lần cứu tử hồi sinh :

Lần thứ nhất Sư Huynh cứu một ông lão chết đã hai ngày trong bệnh viện Sùng Chính, cách đây chừng 3,4 năm. Người chết đã tắt hơi 2 ngày nhưng ngực còn ấm hoài nên thân nhân đã chuẩn bị quan quách, đồ tẩm liệm và tang phục đầy đủ cả rồi mà không dám liệm vì theo lệ xưa chừng nào thân thể lạnh hết mới liệm. Tình cờ có người giới thiệu về Sư Huynh, thân nhân bèn tìm đến thỉnh cầu Sư Huynh giúp giải quyết giùm. Vào đến nơi quàng xác người chết, Sư Huynh nhìn qua xong nói có thể cứu sống lại được trước sự ngạc nhiên của thân nhân và cả bác sĩ của bệnh viện nữa. Sư Huynh ra lệnh dẹp áo quan, đem đồ tang phục cho người ta đi, xong rồi Sư Huynh đến đứng trước đầu nằm người chết, ngược mắt nhìn lên trời, xong cúi nhìn xuống đất một cái đoạn phát tay ngang theo thân mình người đã chết. Lạ lùng thay Sư Huynh vừa phát tay xong là người chết bỗng co chân lại, khiến cho bác Thiện Minh là vị đạo hữu theo Sư Huynh và các bác sĩ và gia đình bệnh nhân thiếu điều bỏ chạy vì tưởng quỷ nhập tràng.

Sư Huynh phải trấn an họ, họ mới bớt sợ, tới chừng thấy người chết thở lại đều hòa xong ngồi dậy sống lại thật sự họ mới tin. Cả gia đình đều lạy Sư Huynh, bác sĩ cũng lạy Sư Huynh xin truyền pháp nhưng Sư Huynh không chấp nhận. Ông lão này sống lại luôn cho đến nay đã mấy năm qua rồi, hiện vẫn còn ở tại Biên Hòa và thường đến vấn an Sư Huynh luôn.

Lần thứ hai, Sư Huynh vì sự van nài khẩn thiết của một vị đạo hữu tên Thiên, bà con với lão đệ của Sư Huynh nên phải hiển lộ thần thông một lần nữa. Số là anh Thiên có cháu gái sắp gả chồng, chỉ còn vài ngày tới ngày cưới thì má anh chết vì bệnh trong bệnh viện và đã đưa xác về nhà. Vì sợ làm đám cưới trùng tang nên anh Thiên nhờ lão đệ van nài Sư Huynh cứu cho bà mẹ được sống thêm ít hôm cho đến khi cưới gả xong. Lần này thì xác chết đã lạnh hẵn chứ không phải còn ấm như ông lão kể trên. Sư Huynh cũng vào phòng đang quàng xác chết và cũng làm như khi cứu tử ông lão. Vừa phát tay là bà lão đã chết bắt đầu thở lại như thường, Sư Huynh căn dặn người nhà đổ nước cháo để giữ mạng sống cho bà cho đến khi gả cô gái và báo trước là khi nào rước dâu xong là bà lão sẽ chết trở lại. Sự việc xảy ra đúng như vậy, làm cho anh Thiên và gia đình cùng tất cả đạo hữu đều rất kính sợ Sư Huynh. Sau này, Sư Huynh có giải thích cho chúng tôi hiểu là Sư Huynh đã lên trời, xuống đất trong cái tích tắc ngược mắt nhìn lên và nhìn xuống mà tôi đã tả, để xin lệnh của Vua Cha và Đức Địa Tạng cho hồn người chết trở về bản thể sống lại. Còn nhiều lần khác nữa không thể kể hết.

E2. Cứu người điếc được sáng mắt.

Việc cứu người điếc sáng mắt cũng xảy ra ít nhất là 3 lần. Một lần đầu tiên cứu một thầy bói mù sáng mắt trở lại, một lần cứu một anh rể của ông Ty, đạo hữu bên pháp của ông Tám. Ông này bị mù đã lâu năm mặc dầu hai mắt vẫn còn nguyên như người thường vậy. Sau thời gian chữa trị khoảng một tháng bằng điển pháp của

Sư Huynh, ông ta thấy lại như xưa và thường đạp xe đạp đến nhà thăm Sư Huynh. Vị mới được cứu hiện giờ là ông Phát, 71 tuổi, nhà ở đường Tự Đức, Saigon đã bị mù vì mắt có cườm nước bên trong 2 con ngươi. Con mắt bên trái có đến 2 hột cườm. Lần đầu tiên đến nhờ Sư Huynh trị, ông ta hoàn toàn không thấy đường, phải nhờ người bạn dẫn dắt. Chỉ sau nửa tháng với 6 lần truyền điển, bệnh nhân đã thấy được trong khoảng cách 2 thước nhưng chưa rõ. Chắc chắn là chỉ vài ngày nữa người bệnh này sẽ phục hồi nhãn lực đến 90%, Sư Huynh bảo đảm như thế. Chúng tôi chứng kiến tận mắt trường hợp này và cũng tin tưởng trong tương lai rất gần ông ta sẽ lành bệnh mà bệnh viện đã bảo là không chữa trị được.

E.3 Cứu những người bị bệnh nan y, ung thư,...

Hầu hết những bệnh nhân của Sư Huynh đều là những người mắc bệnh nan y, đã trị bệnh đủ thầy, đủ thuốc mà không hết mới tìm đến Sư Huynh. Phải nói những bệnh nhân đó có phước duyên rất lớn mới gặp được Sư Huynh chứ không phải dễ gì được gặp, có nhiều bệnh nhân đến nhà Sư Huynh năm ba lần vẫn không gặp được Sư Huynh. Những người này như thiếu duyên và thiếu thành tâm nên xui khiến cứ đợi lâu không thấy Sư Huynh về, phải ra về, vừa ra khỏi nhà chừng 5, 10 phút sau là Sư Huynh về đến. Người nào được gặp Sư Huynh chữa trị thì kể như nghiệp bệnh của người đó hầu mất, thế nào cũng khỏi bệnh. Tôi xin đan kể một vài trường hợp để chứng minh:

E.3.a Chữa bệnh cho ông Nguyễn Tấn

Ông Nguyễn Tấn là một cựu sĩ quan cấp tá thời chế độ cũ, cũng là một trong những đạo hữu tu tập theo pháp thiền Vô Vi của ông Tám lâu năm. Ông có vẻ như là người đã đạt được nhiều kết quả tu tập hơn ai hết. Mỗi khi ông Tám xuất ngoại thì ông thay thế để giải đáp thắc mắc cho các đạo hữu về những việc liên quan đến

pháp thiền Vô Vi. Bỗng nhiên ông mắc phải chứng bệnh nan y nằm điều trị ở bệnh viện Grall, là bệnh viện nổi tiếng thời đó. Các bác sĩ bệnh viện đã làm đủ mọi thứ thí nghiệm để định bệnh nhưng rốt cuộc không chữa trị nổi sau khi đã giải phẫu 2 lần. Lúc đó chưa giải phóng, ông Tám nhờ bạn đạo ở Hồng Kong gửi những loại thuốc hay ở ngoại quốc về cho ông Tấn uống vẫn không thuyên giảm. Sau giải phóng vài tháng, ông Tấn về nằm liệt tại nhà vì bệnh viện bó tay chịu thua, thân thể ông ốm gầy, từ hơn 70Kg chỉ còn khoảng 40Kg, cần cổ, 2 bàn tay, hai bàn chân, gối bị sưng và đau nhức vô cùng. Nhất là ở 2 đầu gối, sưng to như hai trái dưa gang. Suốt ngày đêm ông Tấn bị đau nhức rên la thật là khổ vô cùng. Vợ ông cũng khổ không kém. Suốt ngày túc trực bên ông, sút cả người vì mất ngủ và lo buồn bỏ cả công phu. Chạy chữa bằng thuốc không hết, bà Tấn lại xoay qua cầu đồng bóng mách bảo cúng kiến vái van, đó là điều cấm kỵ mà ông Tám thường đã phá trước kia. Tình cờ một hôm bà gặp tôi tại nhà ông Tám, lúc này ông Tám còn bị nạn ở Vũng Tàu chưa về, tôi bỗng động tâm linh chỉ cho bà đến cầu Sư Huỳnh chữa trị cho, vừa bảo đảm hết bệnh, vừa khỏi tốn tiền. Tình cảnh bà Tấn lúc đó rất uẩn bách, nhà không còn tiền mà lại định bán tử thờ độc nhất còn lại lo việc cúng kiến cho ông nhà. Tôi và ông Thiện Minh đưa bà Tấn đến cầu Sư Huỳnh trị cho ông Tấn. Nhân dịp này ông Thiện Minh mới được diện kiến Sư Huỳnh lần đầu tiên và sau này ông Thiện Minh cũng là người đệ tử đầu tiên được Sư Huỳnh truyền pháp thiền. Trở lại việc trị bệnh cho ông Tấn, sau khi nghe bà Tấn khẩn thiết van cầu, Sư Huỳnh chấp nhận và hứa hôm sau sẽ đến trị vì hôm đó là chúa nhật, Sư Huỳnh, Sư Tỷ và tôi đã hứa đưa các con đi Thảo Cầm Viên chơi. Đang khi chúng tôi đang ngồi ở thảo Cầm Viên nghe Sư Huỳnh thuyết pháp, có hàng ngàn con vật sành đồng thanh kêu to như trời nhạc trời ngay khi Sư Huỳnh vừa mở lời, thì Sư Huỳnh vụt bảo tôi đi theo người đến trị bệnh cho ông Tấn. Tôi rất ngạc nhiên nhưng sẵn sàng tuân lệnh, chỉ có điều là không biết nhà ông Tấn, địa chỉ ở trong hẻm sâu vùng Chí Hòa rất khó

tim. Sư Huynh chở tôi đến nhà ông Tấn bằng xe honda, nhờ Sư Huynh dùng thần thông nên xe đi thẳng và dừng đúng ngay nhà của ông Tấn. Khi chúng tôi vào nhà, bà Tấn rất ngạc nhiên lẫn vui mừng và hướng dẫn lên chỗ ông Tấn nằm trên gác xếp. Hình dạng ông Tấn lúc đó y như tôi đã nói ở trước.

Tôi nhìn ông muốn nhận không ra, mặc dù tôi thường gặp ông ở thiền đường mỗi tuần lúc trước. Sau khi Sư Huynh nguyện xong liền đến điểm trên trán của ông Tấn và vuốt trên không dọc theo người ông và hai tay, hai chân. Đột nhiên Sư Huynh bảo ông Tấn hãy coi chừng, Sư Huynh sắp cho chuyển pháp, vừa nói xong thì tôi thấy ông Tấn lăn lộn trên giường cử động tay chân, đồng thời nước mắt ông chảy dài. Sư Huynh trấn an ông Tấn và nói : “không sao đâu, chỉ một chốc thì hết chuyển”. Quả thật như vậy chỉ vài phút sau thì ông Tấn hết lăn lộn và chuyển động gân cốt. Ông đã bớt hẳn sự đau nhức và đưa tay lên vuốt tóc được. Chính ông đã nói với Sư Huynh và tôi sau đó, là mấy tháng trời rồi tay ông không thể cử động được, cầm một cây tăm xia răng cũng không nổi mà bây giờ ông đưa tay lên đầu được là cả một sự huyền diệu. Ông nhờ bà Tấn đỡ ngồi dậy xong mới bắt đầu thú thật với Sư Huynh là trước đó ông không tin Sư Huynh có thể trị hết bệnh cho ông, nên đã có hành động vô lễ với Sư Huynh, gần như là thách thức vậy. Khi nghe bà Tấn về cho hay Sư Huynh hứa mai sẽ đến trị cho ông thì ông sốt ruột nên phóng tư tưởng đi mấy lần, ông ta nói nếu Sư Huynh là người có thể trị lành bệnh cho ông ta thì phải đến ngay hôm nay ông mới tin, nếu để ngày hôm sau mới tới là ông thầy dở không thể trị nổi bệnh của ông ta. Ba lần ông chuyển tư tưởng như thế, Sư Huynh đều nhận được, nên mới đột nhiên đến ngay hôm nay để trị cho ông Tấn.

Bấy giờ tôi mới hiểu ra tại sao Sư Huynh lại đi thỉnh linh như thế. Kể xong ông Tấn ngó lời kính phục Sư Huynh và thăm hỏi về Đạo Pháp với Sư Huynh cả giờ liền mà không cảm thấy mệt mỏi hay đau nhức. Từ đó về sau Sư Huynh hàng ngày đến trị bệnh cho ông

Tấn khoảng 6 tháng sau thì ông Tấn hoàn toàn bình phục. Hiện nay, ông đi đứng như thường và lên cân trở lại như khi chưa bệnh. Quả thật chưa từng có bệnh nào mà Sư Huynh phải mất nhiều thời giờ như thế. Không kể tiền xăng nhớt đi lại mỗi ngày, lòng từ bi và sự kiên nhẫn của Sư Huynh thật làm cho tôi vô cùng kính phục.

Ông Tấn đã lành mạnh mà chẳng tốn một xu chữa bệnh, trong khi trước đó ông đã gần phá sản vì bệnh. Tôi cũng cảm thấy hối hận vì chỉ một lời giới thiệu của tôi đã làm cho Sư Huynh hao tổn vừa tiền của vừa thì giờ quý báu gần nửa năm trời. Đồng thời cũng nhận thấy đó là cái gương quý báu để tất cả các đạo hữu noi theo trong việc lập hạnh độ đời với lòng vị tha, không cầu danh, cũng không vụ lợi, tận tụy kiên nhẫn, hy sinh cho mọi người, không phân biệt thân sơ, đồng phái hay dị phái, hoặc tôn giáo này tôn giáo nọ. Hành động của Đức Sư Huynh vượt hẳn lên trên những suy tính nhỏ hẹp của người đời, ít ai có thể suy lường được.

E.3.b. Trị bệnh ung thư :

Tôi có chị bạn đồng sở tên Hiếu. Chồng chị bị bệnh ung thư trong gan. Bác sĩ bệnh viện Chợ Rẫy sau khi giải phẫu thấy rõ là bệnh ung thư liên rễ nguyên không dám động đến và may vết mổ lại sau khi cắt bỏ một ống dẫn mật và cho ống cao su đưa nước mật dư ra ngoài. Bác sĩ nói riêng bệnh trạng của chồng chị cho chị Hiếu rõ và bảo rằng anh sẽ khó qua khỏi vì không thể cứu chữa được. Chị Hiếu vô cùng thất vọng, buồn rầu khổ sở âm thầm mà không dám cho chồng hay biết. Tình cờ một bạn đạo giới thiệu chị đến gặp tôi để cầu xin được gặp Sư Huynh. Tôi hướng dẫn hai vợ chồng đến nhờ Sư Huynh trị. Không đầy một tháng sau thì bệnh lành. Khi trở về bệnh viện để xin rút bỏ ống cao su dẫn nước mật ra ngoài, bác sĩ cũng phải kinh ngạc không tin nổi có chuyện lạ lùng như vậy.

Còn nhiều trường hợp tương tự đã được chữa lành. Sư Huynh thường nói nếu bệnh ung thư mà chưa

quá trễ làm ung thối ngũ tạng hay bộ phận khác thì Sư Huynh cứu trị dễ dàng. Còn trễ quá thì khó cứu được. Tuy nhiên có thể làm cho người bệnh không đau đớn nữa cho đến khi nhắm mắt. Tôi đã tận mắt chứng kiến một trường hợp như vậy, người bệnh sắp chết vẫn tưởng là đã hết bệnh rồi vì không còn cảm giác đau đớn nơi chỗ bị bệnh nữa.

E.3.c. Trị bệnh tà và mất trí :

Về phương diện này thì có thể nói Sư Huynh là người độc nhất trên đời hiện nay có đầy đủ quyền năng để trị những bệnh như thế và sự chữa trị cũng nhanh chóng vô cùng nhanh hơn trị những bệnh thông thường. Có thể nói đến gặp Sư Huynh một lần là hết bệnh ngay. Lão đệ của Sư Huynh hồi xưa cách đây mười mấy năm rồi, có người anh bà con bị bệnh tà. Anh ta đang làm công chức về ngành kế toán bỗng dưng như người mất trí, tối ngày ngồi để hai tay úp lên đầu. Mỗi lần rước thầy đến trị bệnh thì anh ta làm dữ rượt đánh mấy ông thầy chạy trốn chết, có ông bị đánh hộc máu bất tỉnh luôn. Hồi đó Sư Huynh chưa hề trị bệnh tà lần nào nhưng vì tình Lão Đệ, Sư Huynh phải đi trị bệnh cho anh ta. Vào đến nhà người bệnh ở bên cạnh nhị tỷ Quảng Đông, Sư Huynh thấy trên bàn thờ giữa nhà có hình một bà già có hai răng nanh hai bên khóe miệng. Sư Huynh hỏi người nhà xem thờ vị nào, người nhà cho biết là thờ bà chúa ở vùng đó.

Sư Huynh bảo gỡ bỏ đi đừng thờ nữa. Vừa nói xong thì người bệnh bỗng nhiên nhào đến toan bóp cổ Sư Huynh, lão đệ thì hoảng sợ chạy ra ngoài. Lúc đó Sư Huynh chợt nghe bên tai tiếng nói rằng : "Ngài hãy bắt Ân Lệnh, làm như thế, như thế thì trừ được nó ngay". Sư Huynh liền làm theo, vừa đưa Ân Lệnh chỉ vào người bệnh thì người bệnh ngã nhào xuống đất bất tỉnh luôn. Lúc đó Sư Huynh thấy rõ ràng có hai vị hộ pháp hiện đến bà bắt bà Chúa Quỷ dẫn đi giam vào địa ngục theo lệnh của Sư Huynh vừa truyền. Sau đó người bệnh tỉnh lại, hết bệnh luôn và đi làm trở lại. Từ đó Sư Huynh mới

biết rõ quyền năng của Ấn Lệnh Sư Huynh đang cảm và bắt đầu hàng ma, phục quý, cứu nhân độ thế. Hiện nay quyền năng của Sư Huynh ngày càng tăng trưởng thêm nữa. Trước kia, Sư Huynh chưa được Đức Phật đốt bản thể trước nên quyền năng chưa biểu lộ ra hết. Khoảng 6,7 năm trở lại đây, sau khi đã đốt bản thể thì quyền năng của Sư Huynh mới phát huy đầy đủ. Giờ đây chẳng những trị tà thôi mà Sư Huynh còn ban Ấn Lệnh cho các bạn đạo đi hộ bệnh, trị luôn cả các bệnh tà xâm nhập đều vô cùng linh nghiệm. Tôi được nghe cũng như chứng kiến nhiều việc trị bệnh tà do các đạo hữu đã được ban Pháp Bảo Trị Bệnh gặp các trường hợp đó và về bạch lại Sư Huynh rõ. Không có trường hợp nào dám cưỡng lại Ấn Lệnh mà các vị đó cảm, dù là phần lực Tà hay Chánh.

Những phần lực ngoại xâm, chánh, nhập xác với nhiệm vụ cứu nhân, độ thế khi thấy Ấn Lệnh và Pháp Bảo của các Đạo Hữu, được Sư Huynh ban, đều tự động xin bái lễ Pháp Bảo Như Lai. Những phần lực Tà thì lúc đầu có vẻ rất sợ hãi muốn cưỡng lại nhưng rồi cuộc đều xin qui đầu Phật Pháp, lên non tu hành.

F. Phân thân hay hóa thân :

Thình thoảng Sư Huynh mới để lộ cho các bạn đạo thấy thần thông này của Sư Huynh. Chính tôi cũng được may duyên chứng kiến một lần. Hôm đó, vợ chồng tôi đang ở tại nhà Sư Huynh để đợi Người về, số người đợi rất đông. Bỗng nhiên mọi người nghe tiếng kèn xe honda quen thuộc của Sư Huynh, bác Thiện Minh thường đi với Sư Huynh nên cũng xác nhận là Sư Huynh về tới khi nghe tiếng kèn xe lúc đó. Sư Tỷ từ trong nhà chạy ra cửa thấy rõ ràng Sư Huynh đang ngồi trên xe honda chờ mở cửa. Sư Tỷ cúi xuống lo mở cửa, lúc ngẩng đầu lên thì không thấy Sư Huynh đâu cả. Sư Tỷ rất ngạc nhiên, vì trong một phút cúi đầu ngược mắt làm sao Sư Huynh đi đâu mất được, cả tiếng máy xe cũng không nghe nổi. Hoảng hốt, Sư Tỷ vội vàng chạy vào la lên trong lúc các bạn đạo cũng đang đứng sẵn để

đón chào Sư Huynh. Sau khi nghe Sư Tỷ nói, mọi người rất hoang mang vì tất cả đều nghe rõ ràng tiếng kèn xe quen thuộc và không nghe tiếng xe chạy đi. Khoảng nửa giờ sau thì Sư Huynh về tới với tiếng kèn xe y như lúc nãy. Sau khi an tọa, mọi người chưa kịp nói gì cả thì Sư Huynh bảo lúc nãy Sư Huynh có hóa thân về đây vì thấy mọi người đang trông đợi. Sư Huynh lúc đó đang ăn cơm tại nhà người bạn, vừa ăn xong là vội về ngay đây không kịp rửa răng, trên tay Sư Huynh còn cầm một cây tăm. Lúc đó tôi cũng không lấy gì làm tin cho lắm. Tôi âm thầm ghi nhớ giờ khắc xảy ra sự việc để có dịp sẽ phối kiểm lại sự thật. Tình cờ hôm sau tôi đi làm, vào sở gặp người bạn, cũng là đạo hữu rất thân của tôi, kể lại cho tôi biết hôm qua Sư Huynh có đến chơi và ở lại dùng cơm với vợ chồng bà. Tôi hỏi bà Hương (tên người bạn) có nhớ lúc đó mấy giờ không, bà nói đúng khoảng thời gian Sư Huynh xuất hiện tại nhà của Sư Huynh. Lúc đó tôi mới thực sự tin là Sư Huynh có phép phân thân.

Một lần khác xảy ra tại nhà anh Minh ở đường Yersin, chị Minh từ trong nhà đi ra thấy Sư Huynh cỡi xe chạy đến ngừng lại trước sân nhà, chị vội chào định ra rước Sư Huynh vào bỗng thấy Sư Huynh cưỡi rồi cho xe chạy thẳng luôn, lúc đó vào buổi sáng. Chị ngạc nhiên Sư Huynh đến mà không ghé vào. Buổi chiều hôm đó Sư Huynh chở ông Thiện Minh cùng đến nhà anh Minh để trị bệnh như mọi hôm. Chị Minh thưa hỏi lúc sáng đến mà không vào nhà chơi. Ông Thiện Minh rất ngạc nhiên hỏi lại chị có nhìn lầm người không chứ suốt ngày nay ông ở bên Sư Huynh tại nhà một đạo hữu khác làm gì có việc Sư Huynh đến nhà chị được. Lúc đó Sư Huynh có xác nhận là có đến nhưng chỉ đến bằng hóa thân mà thôi.

Sư Tỷ cũng nhiều phen rất ngạc nhiên khi có bạn đạo từ lục tỉnh lên thăm kể lại rằng họ gặp Sư Huynh ở dưới tỉnh, trong khi Sư Huynh lúc nào cũng có mặt ở Saigon và cùng đi trị bệnh với ông Thiện Minh. Như vậy là cùng một lúc Sư Huynh có mặt ở nhiều nơi.

Tôi từng đọc những chuyện mô tả các vị Chơn Sư ở Ấn Độ và trên núi Hy Mã Lạp Sơn có tài thần thông biến hóa cùng một lúc có mặt ở hai nơi, nhưng tôi chưa được nghe nói trường hợp nào giống như Sư Huỳnh cùng một lúc có mặt ở nhiều nơi như thế. Quả thật chúng ta đã có phúc duyên sâu dày mới gặp được một chân sư bằng xương bằng thịt và sống chung với chúng ta như Đức Sư Huỳnh, các chơn sư ở Ấn Độ đâu có xác thân như vậy, các ngài chỉ hiện ra rồi biến mất ngay đâu có dịp cho chúng ta được gần gũi như đối với Sư Huỳnh hiện giờ. Với đặc ân quý báu như thế mà chúng ta không cố gắng tu học theo sự dẫn dắt của Đức Sư Huỳnh thì thật là bỏ qua một cơ hội muôn kiếp khó gặp được vậy. Kính xin quý đạo tâm nên suy nghĩ và trân trọng về điểm đó.

G. Một cuộc hiển lộng thần thông bất ngờ :

Cách đây không lâu, khoảng 2 tháng trở lại đây thôi, Sư Huỳnh cùng các đạo hữu được vợ chồng anh Hy mời đến nhà dự một bữa cơm thân mật, mừng sinh nhật của Sư Huỳnh, số đạo hữu hôm đó khoảng 40 người. Lúc ăn món tráng miệng bằng xoài, Sư Huỳnh bỗng bảo chị Hy ra cây mận trước nhà chị, đang có trái chín đỏ trĩu cành, hái vào cho Sư Huỳnh một chùm mận. Chị Hy thưa rằng mận chưa lắm đến đối trái chín đỏ cành mà trẻ nhỏ không đứa nào hái ăn. Sư Huỳnh bảo cần ăn mận chua cho dễ tiêu hóa thức ăn, chị liền ra hái vào một chùm dâng cho Sư Huỳnh. Thấy thế, tôi mới nói đùa với chị Hy, chị có phúc lắm, Sư Huỳnh mà ăn mấy trái mận này thì sẽ giúp cho cây mận của chị từ chua hóa ngọt. Nghe vậy, Sư Huỳnh liền nói sẽ biến mận ngọt ngay bây giờ cho các bạn đạo xem. Kể đó, Sư Huỳnh lấy ra một trái mận bẻ ra đưa cho mọi người ăn thử một miếng nhỏ, ai nấy đều lắc đầu vì chua quá. Sư Huỳnh lấy ra một trái khác bẻ ra đưa cho mọi người đồng thời bảo trái này ngọt ăn thử xem. Mọi người ăn thử và rất ngạc nhiên sao mận lại ngọt một cách kỳ lạ, ngọt thanh chứ không có vị chát như mận thường. Sư Huỳnh lại lấy một

trái mận khác bề ra phân nửa đưa cho chị Hy ăn thử, chị Hy kêu chua om sòm, Sư Huynh liền đưa nửa trái mận còn lại cho chị ăn và bảo miếng đó sẽ ngọt. Chị có vẻ nghi ngờ, chừng nếm thử quả nhiên ngọt như trái trước đó, bấy giờ chị mới hoàn toàn tin phục Sư Huynh. Sư Huynh làm đi làm lại như thế hàng chục lần để cho mọi người cùng thí nghiệm, để thấy sự biến hóa kỳ diệu của Sư Huynh. Chắc chắn đây là một phép lạ chứ không phải là một trò ảo thuật của các ảo thuật gia, vì nó được thực hiện trước gần 40 người đạo hữu của Sư Huynh ngồi quanh bàn tiệc.

H. Vũ khúc đêm giao thừa tết Mậu Ngọ (1978) hay là chư tiên hiển lễ :

Khoảng 9 giờ khuya đêm giao thừa đón tết Mậu Ngọ (1978), bạn đạo tề tựu tại nhà Sư Huynh khá đông để chờ dự lễ đón giao thừa với Sư Huynh. Hôm đó tôi phải về sớm vì cách sông, cách đò, ở trễ không có phương tiện qua sông. Anh Chín và chị Chín tôi thì nhà ở Saigon nên ở lại và được dịp chứng kiến một cảnh tượng ngoạn mục, xảy ra tại nhà Sư Huynh. Lúc đó khoảng hơn 9 giờ tối, 1 vị đạo hữu nữ phái tên Tuyết, bỗng nhiên có phần lực nhập vào bản thể và bắt đầu vũ múa trước mặt Sư Huynh. Lúc vũ mất hẳn nhắm nhưng bước đi dịu dàng uyển chuyển vô cùng, hai bàn tay cũng vậy. Vũ khúc kéo dài gần nửa giờ, Sư Huynh sợ xác mệt phải ra lệnh ân xá mới ngừng. Anh Chín tôi kể lại là anh chưa từng thấy vũ điệu nào đẹp tuyệt như thế không giống như những vũ điệu ở thế gian, mặc dầu người biểu diễn chưa hề biết vũ lân nào. Sư Huynh giải thích đó là một đoạn của “ vũ khúc nghệ thường ” mà các tiên nữ vừa múa để cúng dường Sư Huynh. Đáng lẽ Sư Huynh không cho nhập xác nhưng muốn cho bạn đạo thức giấc thêm về Sư Huynh nên mới cho phép các vị đó mượn xác vũ cho các đạo hữu xem mãn nhãn. Trong lúc các vị đó múa thì Sư Huynh ngồi nghiêm trang trên ghế nệm trong tư thế ngồi kiết già. Chúng tôi ít khi nào thấy Sư Huynh ngồi như thế, thân thể hoàn toàn bất

động suốt gần nửa tiếng đồng hồ. Anh Chín tôi và các đạo hữu đêm đó quả đã được một duyên may hãn hữu vậy.

I. Bà lão 93 tuổi trên núi Cẩm :

Bà lão tên gì tôi không biết, các đạo hữu khác chắc cũng mù tịt như tôi, chỉ biết bà là thứ Tư và mọi người thường gọi là bà Tư. Một hôm, bà Tư tìm đến nhà Sư Huynh, lúc đó khoảng trước tết năm Kỷ Mùi (1979) một, hai tháng. Bà kiên nhẫn chờ đợi Sư Huynh từ 3 giờ chiều đến 7 giờ tối Sư Huynh mới về nhà. Vừa gặp Sư Huynh bà Tư nhìn Sư Huynh chăm chú một thoáng xong bà liền quỳ xuống bái lễ Sư Huynh, nhưng Sư Huynh cản lại không cho lễ và điểm ấn lên trán của bà. Sư Huynh bỗng hỏi bà lão nhìn kỹ chưa, chắc chắn không lầm lẫn hay không. Bà Tư vội thưa là bà nhìn kỹ rồi đúng là Đức Ngài và gọi Sư Huynh là Cha. Chúng tôi như hệt chân, chới với lúc đó, sao bà lão 92 tuổi mà gọi Sư Huynh là Cha và tỏ lòng tôn kính Sư Huynh đến như thế. Sau đó, chúng tôi hỏi thăm lai lịch của bà và làm sao bà Tư biết Sư Huynh mà tìm đến. Tôi được nghe bà Tư kể lại là bà tu trên núi Cẩm trong dãy Thất Sơn đã lâu rồi, từ hồi còn con gái 14 tuổi đến nay đã 93 tuổi. Bà trường chay giữ giới không có chồng con gì hết cho đến bây giờ. Nghe bà nói đã 93 tuổi rồi, mọi người như không thể tin nổi, trông bà như chỉ khoảng ngoài 60 thôi, tóc vẫn chưa bạc mới hoa râm, da mặt vẫn còn tốt không có nhiều nếp nhăn. Mắt bà vẫn sáng tỏ, đi đứng nhậm lẹ, bà đi lên lầu cao 4 tầng như hạng trai trẻ, hơi thở vẫn đều hòa. Một ngày bà đi lên xuống nhiều lần như thế mà không mệt. Bà phải lên xuống lầu là vì xuống Saigon bà ở tạm tại nhà của anh Tư tôi tên Ân, ở đường Phạm Thế Hiển, nhà cao 4 tầng. Bà kể lại là bây giờ bà vẫn còn leo núi nhanh nhẹn để mót củi, hái rau, do đó lầu cao ở Saigon đâu có thấm tháp gì. Cách đây 20 năm bà được phúc duyên gặp Sư Huynh hiện thân ra ở nơi điện của Mẫu nơi bà hằng ngày lo nhang khói và công phu. Sư Huynh có ban cho bà hai vật, một là cái

thẻ tre trong ống xâm có mang chữ Phúc, hai là hạt nếp Sư Huynh lấy từ chén gạo nếp chưng cúng trên bàn thờ Mẫu. Nghe kể đến đây chúng tôi mới nhớ lại lúc bà mới gặp Sư Huynh, Sư Huynh có hỏi bà còn giữ hai vật Sư Huynh đã ban cách đây 20 năm không. Lúc đó bà có bạch với Sư Huynh là cái thẻ tre bà đã làm rơi mất lúc chạy giặc Miên, còn hạt nếp thì bà sợ mất nên đã nuốt vào bụng rồi. Bà Tư kể tiếp là sau khi ban cho bà và mấy vị đạo hữu tề tựu trong điện hôm đó xong thì Sư Huynh biến mất. Bà nhớ mãi hình dạng Sư Huynh lúc đó và đã đi tìm Sư Huynh trong 20 năm trời rồi nay mới được gặp. Cứ mỗi lần nghe đồn ở đâu có vị nào đạo cao, đức dày là bà tìm đến xem có phải là Sư Huynh không. Mãi đến bây giờ bà mới được toại nguyện, chúng tôi cũng mừng thay cho bà nữa. Trước khi bà trở về núi, Sư Huynh ban cho bà một xâu Bảo Tràng và một xâu Bảo Châu, bà Tư mừng rỡ đến mắt rướm lệ, chúng tôi thấy bà như thế cũng hết sức xúc động. Sư Huynh nói hồi đó có hứa ban cho bà 4 món Bảo Vật, nay thì bà đã được 3 món rồi, còn một món đã dành sẵn nhưng chưa ban được lúc này, rồi sẽ ban sau. Trước khi bà ra về, Sư Huynh ôm bà Tư vào lòng và chúc lành cho bà, bà khóc vì cảm động. Sau đó bà Tư có trở lên thăm Sư Huynh một lần nữa đến nay vì phương tiện di chuyển khó khăn nên không thấy bà Tư lên Saigon nữa.

Điểm đặc biệt mà mọi người đều nhớ là cử chỉ hết sức lễ độ của bà, nói chuyện với ai bà cũng dạ mặc dù chúng tôi ở vào hàng cháu chắt của bà, bà cũng không chịu để cho ai xách mang vật gì hộ cho bà, dù là một cái giỏ trầu cũng vậy. Từ nơi bà toát ra một sự thiện cảm, ai thấy cũng đều kính mến thân thiết.

Nhớ lại công phu lặn lội 20 năm trời để mong được gặp Sư Huynh của bà rồi nghĩ lại phúc duyên của quý vị đạo hữu và tôi mà thêm mừng cho chúng ta. Chúng ta mới thấy rõ rằng gặp được Sư Huynh là điều vô cùng quý báu so với sự khổ nhọc của bà Tư trong 20 năm vậy. Thật ra thì không phải chỉ có một mình bà Tư mong mỏi được gặp Sư Huynh mà còn nhiều vị cao sĩ

ẩn danh và ngay cả những vị tu sĩ xuất gia, Thượng Tọa, Đại Đức, Hoà Thượng cũng mong mỗi được tham kiến Sư Huynh nhưng không được Sư Huynh chấp nhận vì Sư Huynh thường nói chưa tới lúc cho gặp.

Những điều huyền diệu về Sư Huynh còn rất nhiều, thời gian không cho phép tôi kể hết để hầu quý vị đạo tâm, nhưng tôi thiết tưởng với bấy nhiêu chuyện huyền bí như trên đủ để quý vị nhận thức rõ về vị Sư Huynh của chúng tôi, và cũng để cho quý bạn đạo thường mong cầu được gặp các vị chơn sư nơi xứ Phật bên Ấn Độ, thấy biết và hoan hỷ tìm đến vị Chơn Sư bằng xương, bằng thịt bên Việt Nam ta, kề bên chúng ta. Chỉ cần các vị có tâm mong cầu là được gặp cần chi phải vọng cầu tận đâu xa.

Đến đây, tôi xin tạm thời kết thúc quyền tự thuật của tôi tại đây và xin hẹn trong một dịp khác sẽ kể tiếp những kết quả về công phu tu tập của tôi và quý vị đạo hữu trên bước đường tu học.

Kính bái.

Người tự thuật :

Lê Văn Ngọc 44 tuổi, viết vào năm 1979.



HỒI KÝ CỦA **TỪ TRÌ CƠ** SAU KHI THỌ PHÁP VÔ VI QUY NGUYÊN

Nam Mô A Di Đà Phật

Con xin thành tâm:

- *Chí tâm đánh lễ Đức Cha Lành.*
- *Chí tâm đánh lễ Mẫu Sáng Tạo.*
- *Chí tâm đánh lễ Thập Phương Chư Phật.*
- *Chí tâm đánh lễ các Chư Bồ Tát các cõi.*
- *Chí tâm đánh lễ Công Đồng các cõi.*
- *Chí tâm đánh lễ Đức Tôn Sư.*

Mùa thu năm Đinh Ty 1977.

Một mùa thu tươi mát với bầu trời xanh lơ, gió thu lảng lảng nhẹ thổi mang lại cho tôi một kỷ niệm khó nhạt phai trong ký ức khi thọ pháp Vô Vi Quy Nguyên.

Tôi có một người bạn, anh Trương Văn Huy rủ tôi cùng anh tu pháp Vô Vi Quy Nguyên do Đức Sư Huỳnh hướng dẫn. Cũng nên nói rõ là vào thời kỳ đó tôi và anh Huy đồng tu theo pháp thiền của ông Tư Đỗ Thuần Hậu và ông Tám Lương Sĩ Hằng tức Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp ròng rã 4 năm trời. Tôi thiết nghĩ tu theo pháp môn nào cũng vậy thôi ăn thua là tại tâm tánh của mình và không dẫn đo suy nghĩ tôi từ chối thẳng thừng. Tôi bảo với anh Huy nếu anh có duyên gặp pháp đó thì đi đi vì “có tu thì đừng có rủ, có rủ thì đừng có tu”. Không biết vì lý do gì hay do động cơ nào thúc

đầy mà anh Huy ngày 2 buổi đến nhà tôi chuyện trò và anh tha thiết khuyên tôi cùng anh tu Pháp Vô Vi Quy Nguyên. Thấy tấm chân tình của người bạn, vả lại, tánh tôi hay nhạy cảm cảm lòng không đậu nên tôi hứa cùng đi.

Thế là vào một buổi sáng tinh sương khí trời ẩm áp, hai đứa tôi đi xe đạp dọc rồi trên đường nhắm hướng Phú Thọ Hòa thẳng tiến. Khi đến nơi rồi anh Huy vì đã có vô nhà này 2 lần nên vô nhà một cách tự nhiên, còn phần tôi thì tháo lui ra đường ngồi, dựa hiên một ngôi nhà cách nhà đó lối 20 thước để trông ngóng một người. Tôi cũng có lý do riêng của tôi vì tôi nghĩ người ta lạ mình lạ chưa được quen biết vô nhà như vậy tôi ngại quá mặc dù bà chủ nhà rất tốt bụng đích thân ra mời tôi vào nhà 2 lần tôi cũng dạ dạ cầm chừng (Sau này được biết bà chủ nhà đó là chị V.T.Oanh). Khoảng 9 giờ, một chiếc xe đạp mini lù lù tiến đến chạy ngang qua tôi và nhìn kỹ hóa ra là ông Thiện Minh mà chính là người mà tôi trông đợi bấy giờ. Mừng rỡ gặp lại bạn cũ vì ông Thiện Minh hồi trước cũng tu theo pháp ông Tám Lương Sĩ Hằng. Sau khi trao đổi năm ba câu chuyện tôi mới biết ông Thiện Minh theo pháp của Sư Huynh một năm rưỡi rồi và theo chỉ thị của Sư Huynh, ông Thiện Minh đến giảng kinh Kim Cang để dẫn dắt các bạn đạo vùng này thấm nhuần giáo lý Phật Pháp. Thế rồi ông cầm tay tôi và dắt vào nhà để nghe giảng kinh Kim Cang. Thoạt tiên khi nhìn thấy cách ngồi thiền của các bạn đạo ở đây xem rất trang nghiêm và động tác lúc xả thiền trông cũng đẹp mắt thế là tự nhiên lòng tôi ngưỡng mộ một cách lạ kỳ.

Tôi bước chân vào nhà chị Oanh bữa thứ sáu thì bữa thứ hai cách 2 ngày, tôi được Đức Sư Huynh chấp nhận cho tôi vào pháp môn Vô Vi Quy Nguyên và ban cho Thiên Linh Chuỗi. Thế rồi ngày này sang ngày nọ, sớm mai lên Phú Thọ Hòa nghe kinh, buổi chiều đi xuống Lý Thái Tổ cũng để nghe kinh. Sau gần 3 tháng trời, như vậy tôi và anh Huy trở nên đôi bạn rất tâm đắc. Lúc đó tâm trí tôi mở rộng nhờ được sự dẫn dắt của các

bạn đạo đã đi trước mình nên tôi tiếp thu rất nhanh giáo lý Phật Pháp.

Một buổi chiều tháng 3 năm 1978, ông Thiện Minh và một số ít bạn đạo đến thăm Sư Huynh và lễ ngôi Tam Bảo. Khoảng gần 6 giờ trước khi ra về chúng tôi mỗi người quỳ xuống xin Sư Huynh trợ điện. Tôi nhường cho anh em đi trước sau rồi mới đến phiên tôi. Một sự ngạc nhiên tốt độ đến với tôi vì mỗi lần Sư Huynh trợ điện đặt tay lên trán chừng khoảng 3 giây, Sư Huynh lấy tay ra liền, kỳ này Sư Huynh đặt tay lâu quá không chịu lấy tay ra. Tôi vừa sợ vừa bối ngỡ len lén mở mắt ra nhìn. Tôi thấy Sư Huynh lấy mắt ra lệnh cho một nữ đạo hữu lại tủ buffet lấy một ô chuối đặt trước mặt Sư Huynh. Sư Huynh vừa nhìn tôi vừa chọn một xâu chuối màu đỏ ối trông rất đẹp mắt. Sư Huynh chú nguyện xong và nhẹ nhàng trồng xâu chuối vào cổ tôi. Một nữ đạo hữu tò mò xin Sư Huynh cho biết xâu chuối đó là chuối gì? Sư Huynh mỉm cười và nói đây là xâu chuối Bảo Tịnh Pháp Tráng ban cho anh Tị vì anh ấy thanh tịnh trên 1 tuần lễ nay. Sau khi cùng bạn đạo ra về lòng mừng khắp khởi và đêm hôm đó tôi không tài nào ngủ được ngon giấc.

Sau khi giảng xong bộ kinh Kim Cang, bây giờ chuyển sang giảng kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Sau khi nghe giảng kinh này độ vài tháng thì tôi bị khảo đảo toi bời. Tánh tôi thì hơi nóng và không biết tại sao trong thời kỳ đó tôi âm thầm chịu đựng nhẫn nhục một cách tài tình như vậy. Và chỉ trong một thời gian ngắn, mọi chuyện đều trôi qua một cách êm thấm thể là biển lặng sóng êm.

Vào khoảng tháng 7 năm 1978, theo lệ thường, hễ đúng 8 giờ tối là tôi tắt đèn đi ngủ sớm để khuya thức dậy ngồi Thiền. Lạ thay. Lần này tắt đèn xong nhà tối om, tôi thấy con mắt bên mặt tôi phát ra một tia sáng như ngọn đèn mà tia sáng này giống như tia sáng của người thợ hàn, hàn xì mấy thanh sắt. Nương theo tia sáng này tôi bước lên thang và đi lên lầu để ngủ. Khi vô

giường bỏ mùng xuống xong thì tia sáng đó tắt liền. Hiện tượng này diễn ra độ 1 tuần lễ rồi kế tiếp là con mắt bên tay trái cũng phát ra tia sáng y như con mắt bên mặt. Nếu đem so sánh giữa 2 tia sáng đó thì tia sáng bên mặt mạnh hơn và rõ hơn mắt bên trái. Hình như tôi có trình lên Sư Huynh về hiện tượng lạ này.

Cũng vào mùa thu năm 1978, tôi ra nhà Sư Huynh trình với Sư Tỷ cho tôi mượn quyển tập của Sư Tỷ chép những bài giảng của Sư Huynh về để tôi chép lại để học. Quyển tập này gồm nhiều bài giảng và khi về đến nhà thay vì thông thả mở ra xem từ đầu đến cuối, bàn tay tôi tự nhiên lật đại ra thì gặp ngay bài số 9 (một buổi giảng tại tư ngôi Sư Huynh). Tôi đọc một cách say sưa thích thú, đọc đi đọc lại 3 lần và cảm thấy lòng mình thư thới nhẹ nhàng. Có thể nói bài giảng số 9 này hợp với trình độ hiểu biết của tôi.

Thế là tôi mãi miết lao đầu vào việc chép những bài giảng non 3 tuần lễ mới xong. Quyển tập mà tôi chép đây rất công phu, và tôi hết sức thỏa mãn cho công việc làm của mình. Nhưng rồi không bao lâu tôi tặng quyển này cho một bạn đạo ở Cholon. Rồi tôi tiếp tục lao đầu chép lại cho mình quyển tập thứ 2. Thấy mấy bạn đạo khác cũng mong muốn có được 1 quyển tập như tôi vậy, tôi không ngại khó nhọc tả kinh luôn cho 3 bạn đạo đó. Chữ viết rõ ràng. Kẻ chữ, tô màu rất đẹp mắt. Phải mất non 3 tháng trời ròng rã để hoàn thành công việc tả kinh nói trên.

Tôi không nhớ rõ là năm nào mà hình như là đầu năm 1981, tôi lấy làm lạ buổi trưa vào giờ Ngọ, tôi nghe ở nê hườn cung điện chạy rần rần. Chừng độ 1 giờ thì hết. Ngày nào cũng vậy, rồi thay vì 1 giờ tăng lên 2 giờ rồi 3 giờ, rồi 4 giờ và 5 giờ. Khi điện chạy mạnh như vậy thì đầu tôi hơi lắc lắc. Năm 1982 tôi và anh Huy ra nhà Sư Huynh đánh lễ Phật và có trình với Sư Huynh về hiện tượng này. Sư Huynh dùng Ấn lệnh điểm 2 lần và có nói sau này tôi đi trị bệnh có kết quả tốt lắm. Tôi chỉ biết vâng dạ và chỉ biết vậy thôi. Thế là bắt đầu từ 1981

cho đến ngày nay tôi có luồng thanh điển thường trực ở cung nê hườn. Trong thời gian đó tôi cảm thấy nhẹ nhàng thơi thới và trong khoảng sát na nơi ẩn đường tiết ra làn hơi mát mát.

Tu thì tu như vậy nhưng phàm tánh vẫn còn. Trên đường tu học còn lắm chướng ngại trở ngại. Tôi còn nóng tánh và rán hết sức sửa chữa còn sân si, còn có thương, có ghét gọi đó là nhân tướng. Tôi cũng hiểu rằng tu mà ma nghiệp không khảo đảo là quả đạo còn rất xa, còn tu mà nghiệp lực dồn dập khảo đảo là đạo quả rất gần nên trong kinh có nói : "Vô ma khảo bất thành Phật đạo, Thập ma thập nạn thành tiên tử, bất ma bất nạn bất thành nhân ". Nhưng tôi hiểu rằng vô lượng kiếp trước mình trồng căn lành ít mà mình không phải là thượng căn đại trí thì đâu có tài ba gì mà lướt qua được. Vì vậy con cầu xin Ông Trên Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả ban ân phúc ân lành gia hộ cho con Tâm Bồ Đề bền chắc đứng cho con tiến bước vững chắc trên đường đạo. Sư Huỳnh đã lao tâm lao lực uốn nắn chỉ bảo từng li từng tí để đào tạo cho những đệ tử của mình trở thành những bậc Vô Thượng Sĩ sau này. Để đền đáp lại công ơn của người tôi luôn luôn ghi nhớ:

"Tu là sửa, công phu là phương tiện, trau dồi đức hạnh là căn cơ".

Tôi hằng luôn luôn tưởng nhớ lời nhắn nhủ tràn đầy tình thương bao la của Người, mà mỗi khi nhớ đến lời nói đó là động cơ thúc đẩy tôi không được giải đãi mà phải làm sao xứng đáng là đệ tử của Người :

"Hãy tinh tấn trong công phu và phẩm hạnh, đừng làm mất lòng tin cậy khi Đức Ngài chuyển vận mà Sư Huỳnh thì lúc nào cũng mong muốn các chú mãi mãi cận kề bên, mong thay".(Lời Đức Ngài).

Nam Mô A Di Đà Phật.

**TƯỜNG TRÌNH CỦA
TỪ CHÁNH KIẾN VỀ VIỆC:**

**MỘT VỊ ĐẠI TIÊN DẪN ĐỘ
MỘT NGƯỜI NỮ ĐẾN XIN SỰ
HUYNH THỌ KÝ**

Đây là một việc hy hữu mà cả gia đình tôi gồm có: Tôi tức Từ Chánh Kiến, nhà tôi: Từ Minh Hiền, cô Chín (Từ Hạnh Minh), con dâu (Từ Hạnh Mỹ), con gái (Từ Thiện Duyên), con cô Chín, Lê Kim Ngân (Từ Thiện Hạnh) và con trai tôi, BS Nguyễn Tấn Hiền (Từ Tri Tâm), được chứng kiến. Tôi xin tường trình lại tất cả cho các pháp hữu được biết vì nghĩ rằng nó sẽ giúp cho các pháp hữu nhiều trên đường tu học...

.....Cô Nguyễn Thị Tám 30 tuổi, ngụ tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, đến khám bệnh lần thứ nhất ngày 16 tháng 7 năm 1986 vì bệnh khịt mũi, khạc hoài, nhức đầu và chóng mặt với áp huyết bình thường.

Ngoài những triệu chứng kể trên, cô nói rằng cô thường nghe trong tai có người bảo cô việc này, điều kia mà cô không thể cưỡng lại được. Tôi nghĩ rằng cô bị tà, bảo cô sang qua phòng bên cạnh lễ ngôi Tam Bảo. Sau khi lạy rồi cô thấy xây xẩm quá, muốn té. Một chập sau cô trở lại bình thường. Sự kiện này làm cho tôi thêm nghi là cô bị nhập, kê toa thuốc giao cho, hẹn cô đến ngày 22 tháng 7 năm 1986 trở lại.

Cần nói thêm là cô có một cửa hàng tạp hóa tại xã của cô và cô đã trường chay được 5 năm rồi. Cô ăn rất thanh đạm: Cơm, chút ít rau cải và nước tương thôi.

Vì cô thường đã dượt, đau đầu chóng mặt, khi vui, khi buồn vô cớ, gia quyến cô dẫn cô đến chùa nhờ các sư cầu nguyện, có khi cũng nhờ thầy cúng, thầy pháp đến nhà, nhưng không ai làm cho cô được hồi phục sức khỏe. Nghe người ta nói cô sẽ hết bệnh nếu chịu khó tọa thiền. Cô cũng nhờ các đệ tử ông Tám dạy cho. Sau một thời gian 2,3 tháng rồi cô cũng bỏ không theo nữa.

Từ nhiều tháng qua có một vị thường theo cô thúc giục cô tu hành. Khi vị này nhập vào cô thì cô lắc đầu 1 cái, mắt đờ đẫn, rồi miệng nói theo sự điều khiển của vị đó. Trong xã của cô nhiều người nghĩ cô có 1 ông trượng hay 1 vị thần thánh nào khác nhập. Họ thường đến hỏi thăm vị đó về cách làm ăn hoặc gì khác, hỏi các điều về số phận, tương lai được thua, đậu rớt, vị ấy không nói, nhưng hỏi về đạo lý, đạo pháp thì vị ấy sẵn sàng dạy bảo. Trong lúc vị ấy nhập vào xác cô Tám, cô có mời ông dùng món gì ông cũng không ăn, thậm chí nước cũng không uống.

Thấy ông thuyết pháp rất hay, nhiều người muốn biết và hỏi ông ấy là ai? Thì ông trả lời :” Các người chỉ cần biết ta là một vị muốn giúp đời”.

Vị này, khi nhập vào cô, nói cô không có bệnh gì hết nên để tâm tu hành hơn là lo việc buôn bán, tính lời, tính lỗ.

Một hôm cô Tám nằm mộng thấy 1 vị cao lớn, vạm vỡ, vĩa cô xin ông giúp cho hết bệnh, ông nói rằng: "Ta còn 1 hột chót này ta tặng cho ngươi". Rồi ông để hột ấy lên đỉnh đầu cô. Tức thì 1 luồng điện nóng phát xuất từ thân cô, từ rốn rút lên đầu và tỏa ra ngoài. Ông ấy nói:

-" Bây giờ ngươi đã hết trược rồi, ta tặng cho ngươi cục đó ”.

Cô Tám giật mình tỉnh dậy. Từ đó lâu lâu cô thấy trên đầu cô có nổi lên một u bướu, mềm như quả chuối, gia đình cô sợ quá, đem cô đến bác sĩ ở Cái Bè, ông bảo phải gấp lên bệnh viện Chợ Rẫy để giải phẫu, nếu không sẽ khó sinh sống được

Vị cao nhân ấy về nhập bảo không phải bệnh gì hết, tiền xài cho cuộc giải phẫu và thuốc men nên bố thí cho người nghèo còn hơn. Em cô Tám hỏi vặn lại vị ấy:

- Nếu không nhờ giải phẫu thì chị tôi chết còn gì.

Vị ấy đáp:

- Ta quả quyết với cô rằng chị cô không chết vì cái u trên đầu đó.

Mặc dầu có lời quả quyết của vị thường nhập cô Tám, gia đình cô cũng sửa soạn lên Saigon để giải phẫu, nhưng chưa kịp đi thì lạ thay cục mềm lặn mất. Rồi từ đó lúc nổi lúc lặn xuống...

...Sự việc diễn ra tại phòng mạch cũng là tư gia của tôi ngày 31 tháng 7 năm 1986 lúc 7 giờ 30 sáng. Sáng hôm đó như thường lệ, phòng mạch mở cửa, tôi khám bệnh xong cho vài ba bệnh nhân thì đến phiên cô Nguyễn Thị Tám vào phòng mạch theo ngày hẹn.

Tôi hỏi bệnh nhân:

- Sao cô đi trễ hết mấy ngày?

Cô Tám:

- Vì con có chuyện nên lên không được.

Tôi hỏi:

- Chuyện gì, cô cứ nói thật đi, người ta không cho cô trở lại đây phải không?

Cô Tám nói:

- Con bị kinh nguyệt nên không đến đúng ngày được.

Rồi cô nhìn tôi trân trân không nháy mắt. Thấy lạ tôi hỏi :

- Sao cô nhìn tôi mà không nói gì hết vậy?

Cô đó lắc đầu một cái rồi từ miệng cô phát ra một giọng Huế hơi nặng. Thanh sắc không ra nam cũng không ra nữ.

- Mô Phật. Chẳng phải ta giành xác này làm gì, nhưng vì có lệnh của Thái Thượng Lão Quân, nên ta có bốn phận theo nó để giúp nó trở về ngôi vị cũ. Ngôi vị của nó khá cao, còn cao hơn ngôi vị của ta nữa kia. Nhưng nó lì lợm lắm, ta nói nó không nghe, không tu hành đúng mức, cứ lo sửa soạn, chường diện và buồn bán mãi. Nếu ta không theo nó, có lẽ nó đã có chồng. Rồi con cái nữa, đó là chương ngại trên đường hồi vị.

Vừa nói đến đây thì Hạnh Minh (Cô Chín) cũng làm việc trong phòng mạch với tôi hỏi xen vào:

- Thời cuộc hiện nay không lo làm ăn thì lấy gì mà sống ?

Vị ấy trả lời :

- Đành rằng có thân phải nuôi thân, nó là cái nhà của linh hồn, nó cũng là con thuyền đưa ta qua bờ bên kia. Nhưng không phải vì vậy mà ta xao lãng việc tu hành. Ta nói cho Hạnh Minh biết, người đã có phẩm vị, có tâm đạo tốt nhưng tánh còn nóng quá. Cần sửa chữa tánh nóng đó để tiến tu. Đạo đức là nền tảng của việc tu học, nên bình tĩnh vui vẻ đối với mọi người.

Nhìn tôi, cô tiếp :

- Ta rất buồn vì còn nhiều người chưa thức tỉnh trong thời kỳ đại ân xá này, chẳng bao lâu nữa sẽ có lần phán xét cuối cùng. Như vậy, hiện nay chỉ còn có ba trường hợp :

- Một là tinh tấn tu hành, lập công bồi đức để trở về ngôi vị cũ.

- Hai là sửa chữa tâm tánh hiền lương để hưởng đời thượng nhân, thánh chúng.

- Ba là cứ mãi mê chạy theo vật chất tình dục, chẳng nghĩ, chẳng biết tới Thiên Liêng thì sẽ bị sát phạt, mất xác lẫn hồn.

Hãy nghĩ xem nhà cửa, ruộng vườn, tài vật, danh lợi, cái mà người ta cho rằng có đó sẽ hườn không khi ta nhắm mắt. Chơn linh của ta một khi trở về cảnh Bất Sanh, Bất Diệt thì từ Chơn Không hiện ra biết bao nhiêu là cái có để ta dùng, dùng mãi vẫn không cùng.

Không phải đi chùa mà gọi là tu. Không phải chỉ có lạy Phật, niệm Phật là đủ. Phải nghiêm trì giới luật, hành theo lời Phật dạy, chớ Phật không tu thể cho mình được. Phải hành, hành cho thật nhiều. Người quyết tâm tu hành, giữ gìn đạo đức thanh cao tự nhiên sẽ có chư vị hộ trì giúp đỡ, nhắc nhở cho mình khỏi bị vấp ngã và thoát khỏi các nạn tai. Thời này tu rất dễ đắc, dễ đạt đến quả vị mà không chịu tu thì rất là uổng phí một kiếp người. Ta tiếc là ta không có xác thân nên rất khó tu, khó lập hạnh, khó dẫn dắt chúng sanh..."

Giữa lúc ấy Thiện Mỹ (Tức được sĩ Nguyễn Mỹ Linh, con dâu của tôi) nghe nói có bệnh nhân bị tà nhập trong phòng mạch liền vào xem không quên mang theo chuỗi Kim Cang Bảo Pháp nơi cánh tay với chủ ý vừa để phòng vừa trị tà luôn nếu cần. Vừa trông thấy Thiện Mỹ bước vào, từ miệng cô ấy phát ra một tràng tiếng rất lạ tai. Không ai hiểu gì cả. Tôi liền bảo Thiện Mỹ chạy trình việc này cho Sư Huỳnh chứ chúng ta đâu có ai biết tiếng Phạm Thiên.

Nhưng Thiện Mỹ lại nói không phải là tiếng Phạm Thiên vì không giống tiếng Phạm Thiên thường được nghe Sư Huỳnh nói. Có lẽ đó là tiếng campuchia. Thiện Duyên (Tức con gái tôi, Vân), Thiện Hạnh (Tức Ngân) đứng bên thì bảo đó là tiếng Ấn độ. Bốn người cãi nhau làm cho cô đó cười, rồi nói lại tiếng Huế như cũ.

Sau này được Sư Huynh giảng giải tôi mới biết đó đúng là tiếng Phạm Thiên nhưng ở một cảnh giới khác, và sở dĩ cô đó nói tiếng Phạm Thiên là vì Thiện Mỹ mang Bảo Pháp của Vua Cha, nên tưởng Thiện Mỹ phải hiểu tiếng đó.

Tôi bảo Thiện Mỹ chạy tìm Sư Huynh để trình việc trên. Sau khi Thiện Mỹ theo lời tôi đi tìm Thầy thì cô ấy tiếp tục giảng đạo một lúc nữa. Lời giảng của cô nghĩa lý khá hợp với những lời Thầy đã dạy cho các đệ tử.

Trong khi đó ngoài phòng chờ, bệnh nhân đang đợi rất đông, tôi đang bối rối, thì cô nói:

- Thôi ! Ta xuất ra cho xác này được tự do, lát nữa ta sẽ trở lại để cho việc khám bệnh được tiếp tục.

Nói xong cô lắc nhẹ đầu một cái trở lại trạng thái bình thường, Thiện Hạnh liền dẫn cô ra sân sau để đợi Thiện Mỹ đi tìm Thầy. Còn Thiện Mỹ đến nhà Từ Chánh Tín tìm Thầy không gặp, dùng điện thoại gọi vào sở làm của Thầy cũng không gặp. Liền trở về.

Đồng thời với việc xảy ra tại phòng mạch, Thầy chúng ta đang làm việc tại sở bồng nghe tiếng nói bên tai: "Trình Đức Ngải, tại nhà bác sĩ Lộc có một vị Đại Tiên."

Nghe xong Thầy liền lấy xe đi thẳng đến nhà tôi, cho nên khi Thiện Mỹ gọi đến sở thì Thầy đã đi rồi. Thiện Hạnh (tức Ngân) ra đón Thầy vào nhà, vừa định trình Thầy sự việc thì Thầy đã khoát tay bảo: - Biết rồi!

Nói xong đi thẳng vào nơi cô đó ngồi, lấy ghế ngồi kiết già trước mặt cô, Thầy bảo cô có việc gì thì cứ nói. Lúc đó 8 giờ 20 phút sáng. Ánh nắng chiếu thẳng nơi Thầy ngồi. Thiện Hạnh liền lấy cây dù che nắng cho Thầy. Tôi đang khám bệnh trong phòng mạch nghe Thầy đến cũng vội ngưng việc khám bệnh và cáo lỗi với bệnh nhân vì nhà có chuyện.

Vừa nghe Thầy bảo cô có gì cứ nói, cô Tám vụt ngó Thầy trần trần, lắc đầu một cái, hai tay chấp lại xá Thầy, đồng thời từ miệng phát ra cũng bằng giọng Huế lúc nãy:

- Mô Phật, kính chào huynh trưởng ! Ngài từ cõi thượng xuống chịu khổ đau của trần thế. Ta đến đây không phải mượn xác mà dẫn xác này đến huynh trưởng chấp nhận cô này làm đệ tử thọ pháp của huynh trưởng để tu học mới trở về bản vị được và còn một số đệ tử của ta và của các vị khác sẽ đưa đến để xin gặp huynh trưởng thọ ký.

Thầy đáp:

- Ở cõi thế này mọi người gọi Sư Huynh là Sư Huynh. Như đã biết, Sư Huynh có Sắc Lệnh, Ân Lệnh, Pháp Lệnh của Đức Vua Cha, Cộng Đồng các cõi, các Đấng Giáo Chủ Tam Tòa chứng tri đem Tam Giáo Quy Nguyên.

Sư Huynh không từ chối một người nào ở cõi nào, cả loài vật cũng thế, chỉ cần sự thành tâm của các vị đó là Sư Huynh thọ ký. Nếu xác của vị thật tâm, Sư Huynh sẽ cho người dẫn dắt lúc ban đầu. Sau một thời gian trải qua nhiều thử thách, cô vẫn tri chí và kiên nhẫn thì sẽ được thọ ký và ban Thiên Linh Bảo Pháp.

Sư Huynh muốn đệ tử của Sư Huynh không phải là hột cát của sa mạc mà là cả bãi sa mạc. Muốn được như vậy, một mình Sư Huynh không làm nổi mà phải nhờ các đệ tử lâu năm có Bảo Pháp Hồng Ân dạy bảo cho đệ tử mới. Cứ thế mà nhân lên thì bãi sa mạc sẽ thành tự. Vị lo cho xác và đệ tử của vị là phải. Thời Kỳ này là Tam Ngươn Đại Lược, được sung sướng hay khổ sở hoặc tan biến chỉ do biết cùng chẳng biết mà thôi. Sự tu hành mới là đáp số của bài toán. TU của Sư Huynh không phải là ở đầu tròn, áo vuông mà trực chỉ vào chơn tâm. Tất cả do tâm. Tâm có động, ý mới chuyển, thức mới hành, tốt xấu do tâm cả.

Cô Tám nói:

- Hay lắm! Hay lắm!

- Ta rất kính phục, ta xin nói cho huynh trưởng biết, mà ta không nói, huynh trưởng cũng đã biết. Một đệ tử lôi kéo một số đệ tử. Tội lỗi vô cùng. Tội phạm thượng rất nặng. Các người này làm sao đụng vào mình huynh trưởng được đừng nói chi lắm le cái ngôi vị của huynh trưởng. Tài đức gì? Đức hạnh gì mà hỗn láo với huynh trưởng.

- Những hành động hỗn láo đó đáng lý ra phải nhắm mắt tất cả rồi đưa vào A Tỳ địa ngục đời đời, kiếp kiếp chịu khổ nơi đây. Với tình thương bao la của huynh trưởng các người này đã được thọ phong phần vị. Hồng Ân nhiều quá như vậy phải tài bồi công đức mới phải. Chưa chi đã phản Thầy, hại bạn làm cho một số người chùn bước và rơi xuống vực thẳm. Tội lỗi biết ngần nào. Nhưng sự từ bi hỷ xả của huynh trưởng chẳng những đã không buộc tội mà còn dùng Pháp Lệnh xin ân xá cho các đệ tử này và nhờ các Chư Vị giúp đỡ các đệ tử này trở về đường ngay nẻo chánh.

- Cao quý! Cao quý thay! Hành động đó của huynh trưởng làm cảm thông đến Đức Vua Cha, Cộng Đồng các cõi, các Đấng Giáo Chủ và ta.

- Chờ xem nếu những kẻ này không sám hối ăn năn đối với huynh trưởng thì sẽ lần lượt nhắm mắt trong đau khổ. Trong phần còn lại, các người này cần phải tu tỉnh táo nhiều công đức mới được xét tiếp. Đó là lệnh phán sau cùng.

Thầy Đáp:

- Dạy học trò khi còn măng, nay đã thành tre rồi phản Thầy là chuyện thường. Trò có thể hại Thầy, chà đạp Thầy hoặc nói xấu Thầy. Nhưng đối với Sư Huynh, Sư Huynh không bao giờ giận, mà lúc nào cũng hỷ xả. Thậm chí đến ác quỷ, Sư huynh còn không muốn hủy diệt thay. Sư Huynh chỉ muốn thấy khi Sư Huynh ngồi tòa sen thì các đệ tử cùng tất cả cũng được ngồi tòa sen. Sư Huynh không muốn làm Thầy hột cát sa mạc

mà phải là bãi sa mạc hay các cõi cùng quý. Ta phải từ bi, hỷ xả hoằng độ và cứu độ tất cả. Sư Huynh theo gót chân Vua Cha, Mẫu Mẹ, đã đi thì Sư Huynh phải đi và cũng gặt hái được như vậy.

Cô Tám nói:

- Ta được nghe nói nhiều về huynh trưởng ở cõi Trên. Nay ta được chứng tận mắt và nghe từng lời nói của huynh trưởng thoát ra làm ta cảm thương huynh trưởng vô hạn. Ta lấy làm cảm mến huynh trưởng có một ngôi vị hết sức cao trên cõi Thượng, tình nguyện xuống trần để dẫn độ chúng sanh. Nào ai có biết nỗi khổ của huynh trưởng ở trần thế. Phải lo cho gia đình, lo độ kẻ hữu duyên, suy nghĩ làm sao hóa độ tất cả. Mỗi ngày chẳng nghỉ được đôi giờ.

- Nói là nghỉ, ngủ chứ thật ra huynh trưởng phải làm việc ở cõi Thiên và các cõi khác. Nhiệm vụ của huynh trưởng rất lớn lao phải làm tròn.

- Nhưng đệ tử phải kính mến huynh trưởng lắm mới phải, làm sao tìm được người thứ hai. Trong số các đệ tử khác thiếu căn duyên, nên không trọn đường tu hành, bỏ Thầy, bỏ pháp, thiếu nhẫn nại, chạy đông tìm thầy, chạy tây tìm thần thông. Rốt cuộc u ám vẫn hờn u ám. Chỉ chạy quanh quẩn dưới đất mà thôi. Có những kẻ tuy có duyên sớm được gặp huynh trưởng, cận kề huynh trưởng nhiều nhưng tâm không định, chuộng cái giả, bỏ cái thật, có sẵn viên ngọc quý trong tay mà không biết, thật đáng tiếc thay.

- Tuy gần đó mà rớt xa vạn dặm. Ta mong những kẻ này nên thức tâm sớm xa lìa vọng tưởng để trở về với chánh pháp. Chỉ vì thiếu ý chí vững chắc nên không được hưởng cái hương thơm của hoa mà huynh trưởng tặng cho họ. Từng chặn đường huynh trưởng đưa hoa cho họ ngửi, đó là một bước tiến tu thành đạt. Nhưng kẻ này vì đam mê thần thông nên làm dập nát cả hoa đi. Sao huynh trưởng không dùng thần thông sẵn có mà kéo những người này trở lại.

Thầy đáp:

- Dùng thần thông không phải là phương tiện hay để dạy đệ tử. Thần thông chỉ là phương thức giả tạo. Nếu dựa vào thần thông mà dẫn dạy thì không khác đưa đệ tử mình đến chốn hổ sâu vực thẳm. Khi bước đi của chú bé chưa vững chắc, lo chạy sẽ vấp ngã ngay. Phải tập cho đứa bé bước nào vững bước đó là thành đạt sự tu học.

- Thần thông chỉ là của Sư Huynh mà thôi. Muốn đạt được thần thông thì tâm phải định, ý và hạnh đều thông không vướng bận.

- Đòi hỏi sự công phu tu hành tinh tấn, tạo cho tâm nhuần nhuyễn rất ráo, thanh tịnh. Chơn tâm lộ ra sáng sủa. Chừng đó thần thông mới là của ta vĩnh viễn. Đôi khi Sư huynh dùng thần thông để dạy đệ tử hữu duyên.

- Như một bong bóng đang bay trên hư không, Sư Huynh lấy tay ngoắc một cái, bong bóng hạ xuống tay, Sư Huynh trao cho chú bé.

- Một đĩa mận mới bẻ. Sư Huynh xẻ ra làm đôi mỗi trái. Số trái bên này Sư Huynh trao cho khoảng 40 đệ tử cùng độ. Các đệ tử đều bảo chua quá. Sau khi chuyển lệnh, Sư Huynh trao số nửa trái còn lại cho các đệ tử vừa rồi cùng độ, mận đã trở nên ngọt thơm ngon ai cũng vui vẻ....

- Sư Huynh thực thi thần thông trong lúc tọa đàm chỉ để tăng thêm lòng hiếu tu của các đệ tử mà thôi, chứ không phải là cứu cánh của người tu học. Thành tiên, thành phật ai mà chẳng muốn, nhưng chính mình có ý thức được tiên phật hay không? Phải lập công bồi đức, phẩm hạnh vuông tròn, mỗi lời nói, mỗi cử chỉ, mỗi ý niệm đều phải trong sáng, tâm thoi thới vô ngại mới hòa đồng với Phật, Thánh, Tiên.

Cô Tám nói:

- Hay quá! Hay quá! Huynh trưởng dạy cao quá làm sao đệ tử thông đạt và làm sao đưa nhân sanh vào pháp đạo?

Thầy đáp:

- Để ước lượng mức hiểu biết của các đệ tử, mỗi bài giảng của Sư huynh phải giảng đi, giảng lại nhiều lần, lần đầu thật cao. Nếu thấy không đệ tử nào hiểu nổi thì Sư huynh giảng thấp xuống nữa cho đến khi trong số đệ tử cận kề Sư Huynh có được chừng 1/3 hay 1/4 người hiểu bài giảng đó thì Sư huynh ngưng lại ở mức độ đó. Chỉ đến chừng đó bài giảng mới được phổ biến rộng ra cho tất cả các đệ tử khác tu học.

- Sư Huynh không giảng thấp xuống cho tất cả các đệ tử đều hiểu là có dụng ý tạo cho đệ tử có cơ hội tu tiến. Các đệ tử phải siêng năng đọc và tìm hiểu nghĩa lý cao thâm ẩn tàng trong bài giảng để trí huệ được khai mở.

- Còn việc đưa nhân sanh vào pháp đạo thì Sư Huynh trước tiên dẫn độ chỉ dạy cho họ Pháp Lý Vô Vi Quy Nguyên. Khi những đệ tử tại gia này tu tiến đạt được những kết quả tốt đẹp hương thơm sẽ tỏa rộng ra, tới lúc đó các vị tu xuất gia sẽ tự tìm đến để được thọ ký.

- Phương tiện hoằng độ thì Sư Huynh lấy hột cát sa mạc làm nhân. Hột cát này lan truyền hột cát kia thành bãi sa mạc. Khi một đệ tử thụ ít nhiều đức hạnh, vị đó được Hồng Ân Bảo Pháp có thể thay Sư Huynh truyền cho đệ tử mới lúc ban đầu.

- Các đệ tử này công phu đúng giờ, đúng giai đoạn, khi đã thấy những lợi ích mà họ được hưởng do sự tu học, không cần bảo, họ cũng giữ giới luật tối thiểu.

- Đạo đức con người là giới hạnh. Người đệ tử đó tự tạo đức hạnh để đạt giới. Nếu gò bó vào giới này, luật kia, đó chỉ là dồn nén mà thôi, tới lúc nào chịu

không nổi, bung ra còn mạnh hơn. Đạo đức con người là những hành động, ý nghĩ, lời nói lành nằm trong Bát Chánh mà Sư huynh thường dạy.

- Người đệ tử đã nhuần nhuyễn Bát Chánh là đạt được giới hạnh. Công phu là phương tiện rửa tội phàm tánh, tâm vắng lặng không trụ vào đâu cả, không nghĩ Phật, không nghĩ Tiên, là rỗng không, để cho cái tâm đó chuyển động hư vô về với vô cực là cái rỗng không của vũ trụ căn khôn, hơi thở cũng hòa không khí nhẹ nhàng. Lúc bấy giờ xa lìa được tâm, ý và thức.

- Tu đâu cần vào chùa, tại gia tu cũng đắc quả, cốt yếu là mình cởi được cái ách ham muốn thay vào đó cái biết đủ và cái rộng lượng của mình đối với kẻ khác. Lòng từ bi, quảng đại, tình thương bao la vô bờ bến, Hạnh Bồ Tát ta đang đi làm gì mà không thành đạt. Xuất gia, lìa gia đối với Sư Huynh là thế.

- Lìa gia là rời nhà, dẫu rằng nhà của mình hay của đại chúng. Đầu đội trời, chân đạp đất, màn trời chiếu đất, lập hạnh bồ tát hoằng độ, đem duyên lành cho nhân sanh. Còn chơn xuất gia là lìa tam giới.

- Người đã lìa bỏ cái thân tâm giả tạo này, không còn bị vướng mắc trong 3 cõi đó mới là chơn thật xuất gia. Bởi cái vô minh làm chấp cái xác thân giả tạo này, ta cứ mãi mê traу dối lo lắng cho nó.

- Tạo xác thân béo bở, phì dạ. Ta lại quên mất thanh cao bên trong của nó, nên mới chấp có, chấp không. Tạo nhiều ác nghiệp mà không hay. Phải thấu triệt khi hành đạo là lìa tướng vô chấp thì mới thấy được cái chơn pháp, mới rõ được cái chơn không, chẳng trụ, chẳng bị ràng buộc mới thoát khỏi luân hồi sanh tử.

- Bồ Tát lấy Đại Bi làm Thể, lấy cái xác thân mình tạo sự an vui cho chúng sanh. Cứu độ, dẫn độ không nhằm chán. Người hành Đạo Bồ Tát phải sống cho tất cả. Những hành động lành còn quý hơn các ý tưởng đẹp.

Cô Tám nói:

- Hay quá, khéo quá! Ta đã từng nghe danh của huynh trưởng. Hữu xạ tự nhiên hương. Tâm ta thích thú và cảm phục huynh trưởng vốn tác phong hiền hòa của cõi Trên. Từ bi, bác ái là cứu cánh. Còn xác này cũng đi chùa, học thầy nọ, thầy kia nhưng ta tìm cho được huynh trưởng nhờ huynh trưởng chỉ dạy và thu nhận cho nó làm đệ tử để sau này nó được trở về ngôi vị cũ.

- Ta vốn biết sự chỉ dạy của huynh trưởng cho các đệ tử lập Hạnh Bồ Tát, đi từng bước của Hạnh Bồ Tát để thuần Hạnh Bồ Tát. Bước nào vững bước này, thành đạo mà không biết, không hay. Chừng đó mới chính là Bồ Tát. Ta xin huynh trưởng giảng pháp cho xác này nghe để nó được nhiều lợi ích.

Thầy đáp:

- Sư Huynh chỉ tùy duyên khởi của người ta mà giảng dạy. Tùy theo sự trói buộc mà cởi bỏ gút trói buộc cho người. Cho nên Sư Huynh không thể giảng pháp theo sự nài cầu được. Xác này muốn học hỏi thì phải năng tiếp xúc với các vị đệ tử theo Sư Huynh lâu năm như các vị quanh đây để các vị này truyền đạt những gì Sư Huynh giảng giải từ trước đến nay.

Cô Tám nói:

- Hay quá! Huynh trưởng vẫn giữ đúng quy luật cõi Trên. Ta cảm ơn huynh trưởng, trước khi xuất ra khỏi xác này ta yêu cầu huynh trưởng đừng tiết lộ danh tánh của ta cho bất cứ ai kể luôn cả xác mà ta đang mượn.

Nói tới đây, cô Tám phát ra một tràng tiếng Phạm Thiên và Thầy cũng đáp lại bằng tiếng Phạm Thiên giống tiếng cô Tám nói. Khi Thầy nói xong, cô Tám nói trở lại tiếng dương:

- Ta kính chào Huynh trưởng và tất cả, sợ xác ta mượn chịu không nổi vì quá lâu, kính chào.

Cô Tám lắc đầu một cái trở lại trạng thái bình thường. Lúc đó 10 giờ 20 phút. Khi vị đó xuất ra rồi cô Tám tươi cười nói:

- Con nghe rõ hết, tìm được Sư Huynh, được Sư Huynh hứa thu nhận làm đệ tử con mừng còn hơn ai cho con vàng.

Thầy bảo Thiện Mỹ đưa cô Tám lên chính điện lễ ngôi Tam Bảo và chỉ cho cô Sơ Thiện.

Hôm đó, rất tiếc tại đây không có điện nên không thể thâu bằng. Tôi phải vận dụng hết trí nhớ mới ghi lại được vài ý chính. Sư Huynh nói thao thao bất tuyệt, tôi không nhớ hết xin cáo lỗi cùng quý pháp hữu và cũng dập đầu xin Đức Tôn Sư tha thứ cho.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Bác Sĩ Nguyễn Tấn Lộc.

Thánh Danh Từ Chánh Kiến.



TƯỜNG TRÌNH CỦA BÀ :

Lê Sĩ Ca

*Dâng ngũ chân hương thông pháp giới
Nhất duy tri bốn hội ngươn căn
Bồ Đề bảo thọ lưu hương tích
Quán dụng tâm linh ngộ lý thanh.*

*Phụng nhiệt thường hành vô pháp giới
Giác toàn chân thiết hội ngươn đăng
Bồ đề diệu chiếu chân như hiện
Thế đạo hòa đồng, ngộ lý thanh.*

*Bật giới vô hương không pháp giới
Tri hành hợp nhất hội ngươn đăng
Bồ đề vọng niệm vương sắc ý
Như thị tánh linh tâm tự thanh.*

Tôi đưa trẻ mồ côi mẹ lúc lên ba tuổi, đã từng trải qua các thiếu thốn về vật chất lẫn tinh thần, nhất là khao khát tình thương của người mẹ. Một hôm, tôi quá được quyền sách, quyển nào tôi quên mất, lúc ấy tôi quá nhỏ hình như mới biết đánh vần để tập đọc. Có một đoạn đại khái dạy: "...Thân mình không nên vì cái hư, điều ác của kẻ khác, mà trở nên giống họ". Câu ấy ăn sâu vào đầu tôi ngay, cho nên những ác tâm, cử chỉ hành động không tốt của kẻ mẫu tôi, không thâm nhiễm vào tôi được, nhớ lời dạy ấy mà từ đấy đến nay đời tôi không đến đổi nào.

Hai mươi tuổi lập gia đình, lúc ấy nhà tôi còn là sinh viên Y Khoa, đến 26 tuổi sanh con đầu lòng, và cũng là năm nhà tôi trình luận án. Vì là mẹ, tôi mới thân chứng được, hiểu được “tình mẹ thương con” là sao. Tôi cảm thấy tôi mất mát quá nhiều, nên tôi nảy ra một ý nghĩ: “Không bao giờ đánh mất chân tình ấy, phải phấn đấu bất kỳ với giá nào để giữ gìn nó cho con mình, và hãy giúp đỡ mọi người gìn giữ nó”. Vì hoàn cảnh thiếu thốn, tôi làm phụ tá cho nhà tôi, tôi tiếp xúc với các bà mẹ bồng bế con thơ đi chữa bệnh, nét lo âu, hoảng hốt, sầu muộn, cử chỉ hy sinh của các bà, tôi nhận rõ ràng và rất cảm thông nên tôi vừa hành sự vừa học thêm cách đối xử, săn sóc, thân thiện, an ủi tinh thần và vật chất cho các bà. Nhờ đó mà tôi trưởng thành, giờ đây nghĩ lại phải chăng bài học mà Vô Vi sắp xếp cho tôi từng giai đoạn.

Lại cũng một hôm ngồi gác phòng mạch buồn ngủ quá, tôi mua một gói đậu phụng ngồi nhai cho qua thời giờ, bỗng nhiên tôi đọc hàng chữ trong miếng giấy gói đậu, lời của một vị thánh hiền ý bảo: “Thân ta đều vay mượn của vũ trụ, dù một hơi thở vẫn đi nữa, một hơi thở đưa ra tạo thành lời nói, thì lời nói ấy là lời sẽ làm vui lòng người nghe, đừng hoang phí dù một nhịp thở nhỏ, phải tận dụng cho có lợi ích”. Tôi liền đem cất mảnh giấy ấy vào tủ, ghi lời nói vào tâm, và bắt đầu suy tư để thực hành. Tôi gặt hái kết quả thật tốt, nét mặt tôi vui tươi rạng rỡ, đẹp hơn lên là khác. Đây phải chăng tuần tự các bài học đưa đến mà tôi không hay.

Rồi lại một hôm có người thiếu dâu, đến thăm và cho tôi biết chồng tôi đã ngoại tình. Thế là một lần nữa, tôi trở lại bơ vơ trên cõi đời này, tôi đặt hết hy vọng vào người bạn đường mà nay lại sang ngang, thì cái buồn ấy làm sao mang nổi. Nếu như không có con còn dễ tính, nhưng nhìn con thơ dại, tôi thấy cái bồn chồn quá nặng. Từ ấy đêm đêm thao thức, buồn tủi cho thân, tôi ốm lần, gầy mòn không thuốc chữa, ăn như ăn đá, ngủ như nằm trên đồng lửa, tâm tư chẳng yên, luôn luôn tôi trốn lánh cặp mắt của chồng. Ngủ không được thì đọc

sách, lại lựa những quyển lâm ly bi đát để mà đọc, cho khổ thêm cảnh mình, cảnh người. Một hôm tôi đổi ý quơ đại một quyển kinh, tôi chỉ đọc sơ lời nói đầu có hai chữ giải thoát đập vào đầu tôi, Đức Phật chỉ dẫn, chỉ có mình tự buộc thôi, và cũng có mình mở cho mình thoát thôi, không ai thoát thể cho ai được, lấy đức từ bi, hỷ xả, hãy cho ra, hãy cho ra, nếu tất cả đều cho ra thì đâu có ai mất mát gì. Tôi tỉnh ngộ, mình thương, bởi mình phục người ta, thì mình phục vụ cho người ta được hạnh phúc, người ta lấy cái đó làm vui thì cứ để người ta vui, thì mới là tình thương trên tình thương: Đó mới là Chân Tình. Chưa cho đến tận cùng, mà mình đòi hỏi đến tận cùng của người ta sao cho phải. Chỉ vốn vẹn có một đêm, hai chữ giải thoát mà sáng ra tôi tươi tỉnh như uống liều thuốc tiên, tôi làm việc không biết mệt, vẫn điềm điềm, nhỏ nhẹ, nhưng lần này không giả tạo.

Từ từ tôi mập ra, lại đẹp hơn lên, tôi cũng lạ lòng cho tôi, tôi vui tươi, trong sạch, sắc xảo hơn lúc 20 tuổi. Và dần dần chồng tôi nhận được cái chân tình thật sự của tôi và từ đó nhà tôi trở nên thật nghiêm túc.

Tôi nghĩ nhờ Phật độ nên tôi được như thế, tôi lại bắt đầu kẹt vào thử TU to lớn. Bắt đầu tôi tụng kinh, ăn chay. Thấy tôi mất sức nhà tôi bảo : "Em hãy để sức đó cùng anh phục vụ cho bệnh nhân, cho các con, tụng kinh quá sức, em mệt mỏi, chép toa sai, hoa mắt, lấy thuốc trật thì thử hỏi bệnh nhân sẽ ra sao? Em có tội hay có phước?"

Tôi lại cố cãi: "Có trật chưa? Chừng nào trật hãy tùy ý xử tội". Nhà tôi thờ ra nói: "Đến xử tội thì còn nói gì nữa, thật là bất trị".

Lúc ấy tôi sợ nhà tôi nói thể có lỗi với Phật, tôi lén tụng kinh nhiều hơn nữa để cầu xin cho nhà tôi được huệ tâm. Càng tụng, tôi lại thấy càng tội lỗi, một là đối với chồng vì tôi lén lút, lúc tụng kinh hồi hợp sợ bị chồng hay, hai là càng thấy có lỗi với Phật vì những lời trong kinh "Pháp Hoa" tôi chẳng hiểu một nghĩa gì, mà sao Phật lại nói Vô Lượng Nghĩa, mà hình như toàn chuyện

hoang đường. Tôi như kẻ mất hồn, nét mặt luôn luôn đăm chiêu, vợ chồng tôi lại bắt đầu cãi nhau về vấn đề tu. Nhà tôi bảo tu là sửa, tu là bồi đắp làm cho đẹp thêm lên, sửa tâm trí, sửa cử chỉ, sửa hành động... Tôi lại trả lời nhà tôi: “Có bao giờ em hành động sai quấy hay có tâm tâm bậy đâu? Em nói em tu mà anh không hiểu gì hết”. Nhà tôi thì rất ít nói, cứ thở ra than: “Bất trị!”

Tôi lại đi chùa thường hơn nữa, trong tâm cứ nghĩ nào sám hối, mà không biết mình tội gì để sám hối. Chùa Xá Lợi có đề một câu trên vách : “Tu mà không học tức tu mù”. Tôi lại tự hỏi : “Học với ai?”. Tôi lại nhớ mang máng trong đầu 4 chữ “Đăng Sơn Tầm Đạo”. Có dịp may đưa đến, các bà đi hành hương vùng núi Thất Sơn, tôi xin phép nhà tôi cho tôi đi hành hương, lên non thấy vui lạ, lại dường như có cảnh mường tượng như đã thấy rồi, mỗi hốc đá lại có một người tu, đời sống thấy như thanh thản, trộm nghĩ biết chừng nào mình được như thế. Cảnh rừng núi thâm u cứ lảng vảng trong đầu như giục như thúc hướng về con đường tu, đầu óc như bị bức bách, bỗng nhiên tôi bừng sáng lạ lùng chợt nghĩ: ”Bốn phận tôi đối với đời chưa trọn, sứ mạng nuôi con chưa xong, nợ nghiệp còn mang mà mong thoát là thoát làm sao ? Vậy chỉ có 2 cách : Một : Là lo trả nợ, là hoàn thành bốn phận đối với đời. Hai: Nguyên chẳng mượn thêm. Chỉ có cách giải thoát ấy trùng với chữ giải thoát. Từ đây tôi quyết tạm thu xếp gọn gàng, gói ghém cách nào cho gia đình bớt tốn kém những chi phí vô ích, sống vừa đủ về vật chất lẫn tinh thần, rèn luyện con cho có nề nếp, không xa hoa, biết thương người, không phí phạm, biết sử dụng và lãnh thọ đồng tiền vừa với sức lao động của mình. Phải chăng tôi được học thêm một đoạn đường nữa ?

Chồng tôi sống một cách thanh bạch đến năm Đinh Tị (1977) thì qua đời. Trước khi mất chồng tôi cũng có thiền, nhưng tôi vẫn băng khuông cho nhà tôi. Một hôm tôi đến thăm Thượng Tọa Từ Thông. Tôi kể từ chút về tánh tình, đời sống đến cách cư xử với đời của chồng tôi, và tôi còn tỏ ra hối tiếc “Anh ấy tốt như thế mà không

chịu tu". Thầy cười và nói: "Tôi rất thích người như thế và muốn trao đổi chút kiến thức, vậy bà có thể nào cho tôi gặp ông nhà không?" Tôi nghẹn ngào thốt: "Người ấy đã qua đời cách đây vài tháng". Thầy lại tiếp: "Vậy bà nên yên tâm, ông ấy đã thực hiện hạnh tốt lắm đó, tu mà không tu là vậy. Thỉnh thoảng hiểu kinh, bà sẽ hiểu rõ ông ấy". Tôi chợt tỉnh, kể từ đó tâm tư cởi mở, tôi đốt nén hương xin lỗi người quá cố. Khi kẻ bên không chịu học hỏi, nay mất đi biết học với ai?

Từ ấy đêm đêm hồi lỗi, khẩn cầu Ông Trên hóa độ cho được gặp Tôn Sư chỉ dẫn. Tôi xin quy y với thầy Từ Thông. Thầy nói với tôi: "Bà sẽ có Thầy của bà, ngày đó xin bà cho tôi được gặp Đức Tôn Sư ấy". Ngày ấy đến, đến một cách lạ lùng. Ngày ấy là ngày sinh nhật của tôi, tôi làm một bài thơ kỷ niệm, câu chót là: "Thư sinh áo trắng kiến Di Đà". Tại sao nghĩ mình là thư sinh áo trắng áo? Vì trước đó không lâu tôi chiêm bao, thấy tôi đứng trước một cảnh lạ, không biết đó là nơi nào, những người cùng đứng xung quanh mặc toàn áo trắng, quần trắng, đông thật đông đến độ không biết điểm giữa là đâu, nhưng lạ lùng trong trung tâm lại có người kêu tôi và cho tôi biết đã được vào trường rồi và căn dặn nhiều lần phải toàn trắng. Vía tôi lúc ấy được biết mình được vào trường mà không mừng, lại đâm lo, thời buổi này tiền đâu để mua vài đặng may đồ toàn trắng, tủi thân cúi xuống nhìn lại mình, thì đã mặc toàn trắng, tôi mừng quá tỉnh giấc mơ. Nhớ giấc mơ ngộ nghĩnh, nên ngày sinh nhật nghĩ mình là thư sinh áo trắng nên làm thơ để kỷ niệm và cũng lựa một bộ đồ trắng để mặc.

Bây giờ tối, cậu Tuấn đến chơi và lạ một điều là mời tôi đến nhà chơi. Đáng lẽ tôi không đi được, vì ngày sinh nhật tôi, niềm vui tôi là cúng Phật, và nồi chè còn đang nấu, nhưng tôi có ý nghĩ lạ, nên làm vui lòng cậu Tuấn vui hơn tôi vui. Tôi nhận lời và đi liền. Vào nhà Tuấn, một quang cảnh làm tôi cảm động vô cùng là chúng tôi quây quần dưới ngôi Tam Bảo chuyện trò lại rai trao đổi ý kiến về Đạo. Bỗng nhiên mọi người nhón nháo lên, rồi lắng tai nghe, rồi xác định như vừa mừng

vừa sợ, lại cùng hỏi : "Sao Sư Huynh biết nhà Tuấn?". Lúc đó tôi cũng không biết tại sao là Sư Huynh, tôi nghĩ có lẽ một vị khách thật quan trọng mà thôi. Tiếng xe dừng trước cửa, tôi nhìn thấy các người hiện diện nơi đây chấp tay bái lễ long trọng nghiêm túc. Người khách vào ngay nơi Tam Bảo bái lễ xong, trở ra khoát tay bảo chúng tôi hãy tự nhiên.

Chúng tôi ngồi xung quanh ông khách mới đến, và nghe các bạn một cũng trình Sư Huynh, hai cũng trình Sư Huynh, thì tôi biết ông đây là Sư Huynh chỉ vậy thôi. Thấy các bạn tôi cung kính như Thầy, và thương mến, thân mật như Cha, có một hai bạn cũng trình Cha thật cũng hơi lạ. Tôi nhìn kỹ nét vui tươi, điềm đạm, thanh thản, cặp mắt như ẩn như hiện, khi sáng rõ, khi dịu hiền, bỗng trong tâm tôi tự nảy sanh, nếu cũng là Thầy mình thì sẽ hiểu mình như đi guốc trong bụng, vậy mới là Thầy mình chứ. Tôi phóng ý hỏi liền: "Kiến tánh thành Phật, Tánh ở đâu mà Kiến? Tự tâm sanh, tự tâm diệt, Tâm ở đâu mà diệt, mà sanh?"

Ngay lúc đó ông khách nói ngay tôi giảng liền, không nói nhiều, chỉ 3, 4 câu mà không biết sao mà tôi bỗng tỏ ngộ, như khai thông mạch suối, như chẻ đầu tôi để ngàn ý nghĩ thông lưu vào vậy. Và ông khách còn nói tôi cười và cho biết ngày tôi được thọ Pháp. Rồi ông khách ra về, tôi ngoan ngoãn tự chấp tay đứng cách bái lễ.

Các bạn, cũng đều con cháu trong nhà mừng quá, chúc mừng tôi rối rít, thật rất cảm động. Đây thật ngày sinh nhật của tôi chứ bao kiếp mới được. Các con, rể tôi cũng lần lượt được thọ Pháp.

Sư Huynh chỉ dẫn chúng tôi Thiền. Trước hết tôi phải điều phục thân : Đúng giờ là tôi phải công phu, ngồi cho đủ giờ, tôi nhất định, tập luyện thờ. Sau tôi điều phục tâm. Ban đầu thì các tư tưởng, tư dục lăng xăng đến, tôi tự giải thích từ câu chuyện hướng về nẻo thiện, xề, mỗi bận cùng đưa đến lòng hỷ xả và tôi cũng xem xét coi ban ngày có làm điều chi không phải không? Xong

rồi thì đến thắc mắc về đạo lý có gì không? Có gì thì giải thích, giải thích tận cùng và kết luận. Xong nữa cho vào không, cho bộ óc nghĩ ngợi. Lúc kết luận xong một vấn đề, tôi thu gọn lại thành một bài văn vắn kính trình Sư Huynh và Sư Tỷ duyệt xét cho.

Trọn kính !

Một đệ tử trong các đệ tử của Sư Huynh.



CHỨNG BỆNH HIỀM NGHÈO VÀ SỰ BẤT LỰC CỦA Y HỌC HIỆN ĐẠI

DƯƠNG NGỌC TRANG

Kính bạch Đức Ngài,

Đây là những lời nói của một người vợ có chồng mang chứng bệnh nan y. Nhưng có lẽ sự đau khổ của chúng con đã động đến Cộng Đồng các cõi, chư Phật, Thánh, Tiên, do đó tụi con có cơ may gặp được Sư Huynh và được Sư Huynh cứu độ.

Nay con xin được viết lên nỗi lòng chân thật của chúng con qua những nỗi đau khổ đã trải qua cũng như sự vui mừng của chúng con sau khi được Sư Huynh cứu độ, và cũng để tỏ lòng tri ơn của con đến Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, các chư vị Phật, Đức Tôn Sư, các chư vị Bồ Tát, các chư vị Bề Trên. Sư Huynh cùng anh chị trong Pháp đã khuyến khích và ủng hộ tinh thần của chúng con.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Kính thưa Sư Huynh cùng các anh chị, chúng con là đôi vợ chồng còn trẻ và đang sinh sống tại Úc Đại Lợi. Lập gia đình đã bảy năm, nhưng chúng con chưa có cháu bé nào hết, vì vợ chồng chúng con thích đi du lịch

đây đó để tìm hiểu về đời sống, sinh hoạt, phong tục, tập quán của mọi sắc dân trên thế giới. Mỗi năm chúng con cố gắng làm việc, dành dụm để đủ phương tiện đi du lịch từng nơi, cuộc đời tụi con những tưởng như thế là quá đủ, không dám đòi hỏi gì hơn, nếu không có cơn bệnh quái ác của chồng con xảy ra đã làm đảo lộn và xáo trộn đời sống vui vẻ của vợ chồng tụi con.

Như thường lệ, vào giữa năm 1988, tụi con đi du lịch ở Trung Quốc trở về thì chồng của con bắt đầu cảm thấy yếu hơn trước đây, trong lúc làm những việc về tay chân thì anh ấy thường hay bị vọp bẻ và mỏi mệt. Lúc đầu chúng con nghĩ đó là do sự làm việc quá sức, nên bớt làm những việc về tay chân đi, nhưng sau đó vẫn còn thấy yếu nên có đi bác sĩ khám bệnh thì bác sĩ cho biết có lẽ vì mỏi mệt nên khuyên anh ấy về cố gắng tập thể dục cho các gân cốt hoạt động, nhưng sau đó vì bận rộn sinh kế, bận rộn mọi thứ, chúng con ít còn để ý đến sự suy nhược cơ thể của anh ấy. Mãi đến vào khoảng đầu năm 1989 thì chồng của con bắt đầu thấy yếu nhiều hơn, tay chân bắt đầu lóng cọng và anh ấy dễ vấp ngã, sau đó tụi con trở lại khám bác sĩ. Sau khi khám và nghe chúng con trình bày về sự mất thăng bằng của tứ chi, vị bác sĩ này chuyển chồng con sang bác sĩ chuyên khoa về gân cốt và các hệ thần kinh. Sau khi khám xong, vị bác sĩ này không nói gì hết mà giới thiệu anh ấy đi chụp X ray ở đầu, cổ,... Sau khi có kết quả chụp X ray, ông bác sĩ này cũng không cho tụi con biết tình trạng như thế nào? Một lần nữa ông bác sĩ đó chuyển qua một bác sĩ tại trung tâm điều trị về các cơ quan thần kinh. Lần đi gặp bác sĩ đó thì con không có đi vì bận đi làm nên chỉ có anh Bình chồng của con đi cùng với chị của anh ấy. Chiều về thấy anh Bình buồn khác thường, con có hỏi thì anh ấy chỉ nói là chưa có kết quả gì. Đợi ít lâu mới biết bệnh gì. Những ngày sau con thấy anh Bình hơi lạ và ra chiều suy nghĩ, với tánh linh của một người vợ, con đi theo hỏi anh ấy về bệnh tình, lúc đầu thì anh còn nói quanh nói quẩn, nhưng sau đó thì anh nói thiệt với con là anh đang mang chứng bệnh **MOTOR NEURON**

DESEASE tạm dịch là “Bệnh teo cơ”. Mặc dầu chưa hiểu rõ là bệnh đó như thế nào, nhưng nhìn vẻ thiếu nỗ lực và khuôn mặt của anh, là con hiểu tình hình nghiêm trọng chứ không phải bình thường. Sau đó, con đi hỏi các bác sĩ về tên chứng bệnh đó, con như người chết đứng, tìm hiểu thêm thì con được biết đây là chứng bệnh hiểm nghèo mà hiện nay nền Y Học Tây Phương vẫn chưa tìm ra được nguyên nhân gây ra bệnh cũng như cách chữa trị.

Đây là thời gian bầu trời u ám đang phủ kín gian nhà của chúng con, con muốn buông xuôi tất cả và tự trách ông trời sao nỡ oái oăm cho con chịu cảnh huống như vậy. Sau đó khoảng một tháng, con lại suy nghĩ sao mình không đi một vị bác sĩ khác giỏi hơn để kiểm soát lại có phải chồng của mình mang chứng bệnh này không? Hay là có thể lầm lẫn?

Vị bác sĩ kỳ này mà con chọn là vị bác sĩ khá giỏi về ngành “Motor Neuron Disease”. Sau khi coi xong ông bảo là ông không thể nào nói liền vì ông cần thêm ý kiến của các bác sĩ chuyên ngành khác, vì với số tuổi 35 của anh Bình, ông chưa hề gặp ai trẻ như vậy mà mang chứng bệnh này. Sau 1 tuần lễ, triệu tập thêm 4 vị bác sĩ chuyên khoa đến, họ đã làm một cuộc thử nghiệm bằng máy và họ quyết định chắc chắn chồng của con mang chứng bệnh hiểm nghèo.

Mặc dầu đã chuẩn bị tinh thần trước, nhưng khi nghe hết bác sĩ cho biết kết quả chắc chắn như thế, con đã gần như ngất đi, sau đó thì bác sĩ khuyên chúng con nên làm những gì cho anh Bình vui, những gì mà anh ấy thường ao ước thì nên thực hiện cho anh ấy.... Theo lời của ông bác sĩ này thì ông cho biết sở dĩ ngày nay chứng bệnh này vẫn còn gọi là nan y, vì bệnh này rất hiếm người mắc phải, khoảng 100000 người mới có một người, do đó ngân quỹ y học chưa thể xuất tiền để nghiên cứu mà tìm thuốc trị cho bệnh này, vì vậy tụi con đừng tốn tiền và mất thời gian mà đi tìm thầy trị bệnh....

Về nhà nghiên cứu sách vở và thấy quả là bệnh này rất khó trị và theo tiến trình bệnh thì bệnh nhân sẽ lần lần yếu đi. Sau đó các hệ vận động thần kinh sẽ hoạt động từ từ rồi sẽ sang giai đoạn ngồi trên xe lăn, không nói chuyện được và cuối cùng sẽ thở bằng máy,... Càng tìm hiểu thêm thì con càng đau khổ. Những tháng sau đó sức khỏe con sụp đổ nhanh chóng, nhan sắc của con tàn tạ, vì hình ảnh chồng con sẽ nằm trên giường bệnh, thở bằng máy trong khi trí óc vẫn còn sáng suốt nhưng không thể nói, không thể hoạt động...

Cả hai đứa con đều đau khổ, nhưng mỗi đứa tự riêng giấu niềm đau đó không để lộ cho người kia biết. Chồng của con thì hình như chấp nhận sự an bài như thế, do đó anh sắp đặt mọi việc, mọi chương trình sắp tới cho đời sống tụi con. Riêng con là phận đàn bà nên yếu đuối hơn, dầu cố nén lòng cho chồng đừng buồn, nhưng mỗi lần anh ấy nói về chuyện ngày ra đi của anh ấy nên làm như thế nào, và như thế nào?... Những lúc đó con không thể nào nén được lòng mình nên khóc tức tưởi và sụt sướt trước mặt anh Bình.

Vào cuối năm 1989, sau khi nhận thức là không thể nào ngồi đó than khóc, chờ đợi sự bất hạnh đi đến, do đó một mặt tụi con tổ chức những chuyến đi du lịch, một mặt con liên lạc với tất cả những người quen ở các nơi như : Thụy Sĩ, Bỉ, Pháp, Mỹ,... để nhờ tìm thầy giùm các nơi này. Một duyên phước tình cờ chợt đến với gia đình tụi con là cuối năm 1989, má ruột của con về Việt Nam thăm bà ngoại, rồi má đến thăm gia đình bác sĩ Nguyễn Tấn Lộc mà đã lâu gia đình con mất liên lạc, vì cuộc sống, vì sự ra đi của mỗi hoàn cảnh, mỗi gia đình. Do đó lần trở về này, má ghé thăm thì được bác Lộc nhắc lại chuyện chị Mỹ Linh được Sư Huynh cứu, cũng trong trường hợp mang chứng bệnh nan y. Lòng má con vui và rộn rịp trở lại Úc cho tụi con biết về sự chữa bệnh của chị Mỹ Linh và sự nhiệm màu của Đấng Thế Tôn. Thú thật, lúc đó con rất hời hợt khi tiếp nhận tin này, vì qua những cuộc tìm hiểu của các anh chị bạn bè ở các xứ vẫn mình như Pháp, Mỹ, Đức, Thụy Sĩ,... đều cho

biết kết cuộc là “chấp nhận” thực tế đến với mình... Lúc đó con đang bắt đầu tổ chức đi du lịch ở các xứ Á Châu như Singapore, Mã Lai, Thái Lan,... như lời khuyên của các bác sĩ cho anh Bình được thỏa mãn những gì anh ấy thích. Trước khi đi chơi, con bỗng dưng suy nghĩ : Mình đang đứng trước bờ vực thẳm, mình đã tuyệt vọng hết rồi, vậy sao mình không tìm đến Sư Huỳnh như má đã nói? Mình đang là kẻ chết chìm thì dầu người ta thấy một chiếc lá mình cũng nên mà cầm lấy.

Thế là con quyết định viết thư cho chị Mỹ Linh để hỏi về việc chữa bệnh của chị đã qua, cũng như kể sơ về bệnh trạng của anh. Phải nói ra một việc là chị Mỹ Linh là người đã khuyến khích và hun đúc tinh thần cho con đến gặp Sư Huỳnh, chị Mỹ Linh rất là sốt sắng và là người cho con nghĩ đến một niềm hy vọng, dầu là lúc đó con nghĩ rất là mong manh. Tuy nhiên, con vẫn không ngừng dẫn anh Bình đi chơi đây đó, vì vậy mà sau chuyến đi các nước Á Châu về, chị Linh có khuyên tụi con về càng sớm càng tốt cho việc chữa trị, nhưng lúc đó anh Bình cũng như gia đình anh ấy không tin tưởng vào việc chữa trị của bất cứ ai, vì mọi người đều đọc sách vở và biết rằng đây là chứng bệnh nan y. Do đó các anh chị của anh Bình, người thì sống ở Mỹ, người thì sống ở Đức, tất cả đều muốn anh Bình đi chơi đây đó cũng là dịp cho các anh chị em gặp mặt nhau, có thể là lần cuối??? Và lại lúc trước khi bệnh, anh Bình cũng luôn ao ước được đi một vòng Châu Âu, do đó con phải lo cho anh Bình đi chơi ở Châu Âu vào trung tuần tháng 5 năm 1989. Cuộc đi du lịch này được tổ chức trong vòng 3 tháng, tuy là mang tiếng đi chơi nhưng khi qua đến mỗi xứ vẫn minh con cũng có hỏi về cách trị liệu của anh Bình vì con hy vọng “còn nước còn tát”. Nhưng đến đâu thì cũng nhận được câu an ủi là rán giữ tinh thần mạnh...

Sau chuyến đi Âu Châu và Mỹ về thì lòng con trở nên bình thản hơn, vì đi qua các nơi con gặp nhiều hoàn cảnh bi thảm hơn, và lúc đó con suy nghĩ :”Thôi thì cứ mặc cho số mạng” thử xem con tạo xoay vần tới đâu?

Khi về tới Úc thì con nhận được thư của chị Mỹ Linh nhắc nhở và hối thúc tụi con mau sớm về gặp Sư Huỳnh càng sớm càng tốt. Trong lúc lòng con đã thật bình thản và chấp nhận, nhưng khi đọc thư của chị Linh con bỗng nhiên linh cảm có một điều tốt lành đến với tụi con, thế là con thưa chuyện với gia đình bên chồng của con về dự định sắp đặt đi về Việt Nam. Dĩ nhiên bên gia đình con thì rất ủng hộ con, riêng gia đình bên chồng thì ngoài má chồng và người chị chồng tán thành, còn bao nhiêu thì lo và không mạnh dạn lắm để ủng hộ chuyển đi về Việt Nam, vì những người đó thấy rằng sự tiến bộ văn minh của nền Y Học Tây Phương đã bỏ tay thì làm sao tin tưởng vào phương pháp trị bệnh ở Việt Nam? Nhưng lúc đó con đã cương quyết và mạnh dạn dứt khoát là dẫn chồng về Việt Nam để gặp Sư Huỳnh để xin kính trình Sư Huỳnh cứu độ tụi con và con đã đương nhiên chấp nhận mọi trách nhiệm về sức khỏe và sự sống của anh Bình.

Tụi con về Việt Nam ngày 19 tháng 11 năm 1990, được gia đình bác Lộc giúp đỡ mọi hương diện và tất cả các anh chị cũng như bác Lộc và dì Chín thương yêu và chăm sóc tụi con như những đứa cháu và em ruột trong gia đình. Thú thật, lúc đó con đã nghĩ ví dầu cơn bệnh hiểm nghèo của chồng con không thuyên giảm, nhưng trước nghĩa cử ân tình của gia đình bác Lộc dành cho sự bất hạnh của tụi con, cũng làm cho chúng con vô cùng xúc động. Những ngày đầu con về tới chưa được diện kiến cùng Sư Huỳnh vì những ngày này Sư Huỳnh đang bận rộn với công việc về pháp sự ở các vùng quê.

Ngày 21 tháng 11 năm 1990, được tin Sư Huỳnh trở về, con vội đến diện kiến Sư Huỳnh và trình Sư Huỳnh về bệnh trạng của chồng con và được Sư Huỳnh chấp thuận.

Thú thật, lúc mới về được nghe những người xung quanh kể về những sự huyền bí thiêng liêng mà Sư Huỳnh đã chữa trị cho nhiều người cũng như sự linh ứng xảy ra, lòng của con bỗng dưng rụt rè và khấp vì

cảm thấy mình không đủ đức độ ở gần Sư Huynh, nên không biết Sư Huynh có chấp nhận để giải độ cho chúng con không?

Vì vậy, lần đầu tiên được tiến dẫn đến gặp Sư Huynh con rất là lo sợ và hồi hộp, nhưng khi được gặp Sư Huynh sự lo sợ đó bỗng tiêu tan mà chỉ thay vào đó sự kính phục và cảm mến thái độ hòa nhã, gần gũi của Sư Huynh cho con một niềm thương kính như những vị bác, chú trong gia đình.

Những ngày sau đó, dầu phải bận rộn việc công sở và gặp gỡ các đạo hữu, nhưng Sư Huynh vẫn đến điểm bệnh cho chồng của con đều đặn hai lần trong ngày.

Chỉ trong vòng 3 ngày đầu thì chồng của con nghe những biến chuyển lạ trong cơ thể và anh ấy bắt đầu tin tưởng mãnh liệt vào thiêng liêng và sự chữa trị của Sư Huynh (trước khi về Việt Nam, anh Bình luôn nghĩ là vì thương con, vì chịu con mà trở về Việt Nam cho con vui lòng, chứ anh ấy không tin tưởng lắm khi nghe con nói về cách chữa trị của Sư Huynh). Anh Bình bắt đầu chú tâm cầu nguyện và kính phục Sư Huynh.

Ngày đầu tiên sau khi làm lễ dâng hương, khi Sư Huynh bắt đầu điểm thì anh Bình thấy một vùng hào quang sáng trắng, sau đó mỗi lần điểm, mồ hôi anh ấy vã ra như tắm. Chỉ trong vòng một tuần lễ mà kết quả rất khả quan. Trước đây con vẫn cho anh ấy uống sâm thường xuyên thể mà sức khỏe anh ấy vẫn yếu, ngày về tới phi trường Tân Sơn Nhất, anh ấy bước đi không vững, do đó con phải mang theo gậy để anh ấy chống đi cho vững và giọng nói rất yếu, ít người nghe được rõ ràng, phần đông phải đoán chứ không thể nào hoàn toàn nghe được anh ấy nói gì. Thế mà chỉ sau một tuần lễ, mặc dầu con đã không cho uống sâm nữa, mà chỉ nhờ Sư Huynh điểm và cầu nguyện, thể mà rất khả quan.

Bây giờ, hơn một tháng ở Việt Nam, sức khỏe của anh Bình hầu như bình phục 70%, đó là điều ngoài sức tưởng tượng của con. Lúc quyết định về đây, con không dám mơ ước quá nhiều, mà chỉ mong được Sư Huynh ngăn chặn sự suy nhược của anh ấy lại, nghĩa là chặn bệnh chứ không mong được hồi phục, thế mà Sư Huynh đã đem niềm tươi vui và hạnh phúc cho tụi con là ngày nay chồng của con đang phục hồi sức khỏe.

Những người quen gặp anh Bình hôm mới về, bây giờ gặp lại anh ấy họ đều ngạc nhiên và vui mừng lây với sự may mắn của tụi con.

Thưa Sư Huynh cùng các anh chị ! Con không biết nói gì đây để diễn tả hết sự kính phục và lòng biết ơn sâu xa của đại gia đình chúng con về tấm lòng độ thế của Sư Huynh, cùng những nghĩa cử nhân hậu của gia đình bác Lộc nói riêng và các đạo hữu Vô Vi Quy Nguyên cũng như sự tận tâm của chú Ngọc, đại gia đình của chúng con chỉ biết cầu xin Cộng Đồng các cõi Phật, Thánh, Tiên độ trì cho Sư Huynh cùng tất cả các đạo hữu luôn bình yên và tinh tấn trên đường đạo pháp.

Riêng chúng con kính trình Sư Huynh cho chúng con được quỳ dưới chân Ngài và xin được thọ Pháp vào Pháp Vô Vi Quy Nguyên để được chỉ dạy của Sư Huynh hầu có một cuộc sống hướng thượng và tinh tấn.

Saigon, ngày 5 tháng 1 năm 1991.



PHÁP HỮU TỪ CHÁNH KIẾN LIỄU ĐẠO

MỘT ẮN CHỨNG HY HỮU CỦA PHÁP VÔ VI QUY NGUYÊN

Pháp hữu Từ Chánh Kiến, tục danh Nguyễn Tấn Lộc, Bác sĩ chuyên khoa tai, mũi, họng, là vị pháp hữu cao niên đáng kính trong Pháp Đạo Vô Vi Quy Nguyên. Mặc dù niên kỷ đã cao, 83 tuổi, ông vẫn còn khỏe mạnh và sáng suốt. Hằng ngày ông vẫn khám và trị bệnh cho các bệnh nhân tại phòng mạch ở nhà ông.

Ông là người Phật tử thuần thành, là một trong những vị thuộc ban Quản Trị chùa Xá Lợi cùng thời với ông Mai Thọ Truyền. Nhờ có duyên lành, ông đã gặp Đức Tôn Sư và được Đức Tôn Sư thọ ký và truyền dạy Vô Vi Quy Nguyên Pháp để tu học từ năm 1978 đến nay kể có hơn 12 năm. Ông rất tinh tấn trong công phu và trau dồi phẩm hạnh. Tất cả quyền thuộc của ông noi theo gương lành của ông đều được Đức Tôn Sư thọ ký và truyền pháp Vô Vi Quy Nguyên để tu học.

Đức Tôn Sư rất thương mến ông và gia đình nên Người thường ngự nơi ngôi của ông hằng ngày. Đó là một đặc ân mà Đức Tôn Sư dành riêng cho ông và gia đình, ít có vị nào được đặc ân như vậy.

Suốt thời gian theo Đức Tôn Sư học đạo, ông tỏ ra một dạ tín thành, cung kính Thầy như Cha Lành và nhứt nhứt đều tuân theo sự chỉ dạy của Đức Tôn Sư. Tự biết thời gian còn tại thế rất ngắn vì tuổi đã quá cao, ông

dồn hết tâm trí cho việc công phu tu học và thường tự thán là biết pháp quá muộn, sợ tu không kịp.

Ngoài thì giờ dành cho việc khám bệnh mỗi tuần 3 buổi sáng, tất cả thì giờ còn lại ông giành cho tịnh tọa công phu, đọc kinh, học bài giảng của Đức Tôn Sư. Chúa nhật hàng tuần ông đều đặn đi chùa Xá Lợi lễ Phật và làm nhiệm vụ của một hội viên ban quản trị chùa.

Qua các bài giảng của Đức Tôn Sư, ông đã suy gẫm và ngộ được nhiều thâm sâu khiến Thầy phải ngợi khen ông. Ông rất tán thán công đức của Đức Tôn Sư, ông thường nói là nhờ ơn Đức Tôn Sư giảng dạy, ông đã tỏ ngộ được nhiều điều trong giáo lý cao siêu mầu nhiệm của Phật Pháp mà trước kia ông chưa từng biết đến mặc dầu thường nghe các Đại Đức, Thượng Toạ giảng ở chùa Xá Lợi.

Nhân dịp lễ khánh thọ của Đức Tôn Sư nhằm ngày 5 tháng 3 Canh Ngọ vừa qua, cũng như mọi năm, ông viết một bài chúc mừng kính dâng lên Đức Tôn Sư, lời lẽ vô vùng cung kính, trang nghiêm và biểu lộ lòng tri ân sâu xa, sự tỏ ngộ chân lý của ông về những gì Đức Tôn Sư đã dạy. Điều đó chứng tỏ trí tuệ của ông ngày càng tăng trưởng không vì tuổi cao mà sút giảm đi như người thường.

Đột nhiên ngày 17 tháng 4 năm Canh Ngọ ông liễu đạo, lìa bỏ cõi trần, hồi vị quy nguyên.

Việc liễu đạo đột ngột của ông khiến cho tất cả pháp hữu Vô Vi Quy Nguyên vô cùng mến tiếc và cũng vô vùng hoan hỷ. Vì sao? Mến tiếc vì lòng triu mến của bạn đạo với nhau như tình cốt nhục. Hoan hỷ vì được biết ông đã đạt quả cao thắng trở về cõi thượng và được dự vào trong Cộng Đồng các chư Phật – Thánh – Tiên như Đức Tôn Sư đã cho biết.

Những hành vi của ông trước ngày liễu đạo cũng đã minh chứng cho điều Đức Tôn Sư đã dạy, nó quá thật khác thường. Đang khỏe mạnh thì khoảng hơn một

tuần trước ngày Rằm tháng 4 Canh Ngọ là ngày vía Đức Thích Ca Mâu Ni Đản Sanh, ông đột nhiên có chút bệnh như cảm nhẹ, hơi sốt, ăn uống không ngon miệng. Ông bảo người nhà làm lavement cho ông để cho sạch ruột và ***bảo cho người nhà biết là từ đây sẽ không ăn gì ở nhà nữa.*** Trong thời gian đó ông vẫn dùng thuốc tự điều trị bệnh của mình. Đến ngày 14 tháng 4 bệnh của ông trở nặng. Ban đêm thân quyền ông phải thức canh bệnh ông và túc trực nơi giường ông nằm để săn sóc vì ông đứng lên nằm xuống khó khăn phải cần có người dìu đỡ.

Đêm hôm đó, đến giờ Tý (11 giờ đến 1 giờ khuya), ông một mình ra trước ngói Tam Bảo trong nhà ông để lễ Phật và cầu nguyện. Những người canh bệnh ông đều ngủ mê mệt không ai hay biết, mãi đến khi ông lễ Phật xong trở về giường mọi người mới hay. Ai cũng ngạc nhiên không biết ông đã ra khỏi giường bằng cách nào mà mọi người không ai hay vì họ nằm bao quanh giường ông nằm. Muốn đi ra ông phải bước ngang người họ, ***điều này khi đang khỏe mạnh ông cũng không làm được đừng nói chi đang lúc bệnh thế này.*** Chắc phải có năng lực thiêng liêng hộ trì ông mới làm được như vậy mà thôi. Sáng hôm sau ông bảo cho quyền thuộc biết là hồi khuya rồi ông đã ra trước lễ Tam Bảo và cầu nguyện nhân ngày vía Đức Vua Cha Ngôi Hai. Đấng Cha Lành đã chấp nhận cho ông rồi, ông đã hết bệnh từ giờ Tý ngày Rằm tháng 4 rồi, mọi người hãy an tâm đừng lo cho ông nữa. Ông bảo con gái đi báo điều đó cho quyền thuộc của ông biết và bảo con dâu hãy báo cho các Pháp Hữu Vô Vi Quy Nguyên rõ để khỏi bận tâm cho ông. Cả nhà nghe ông nói như thế lấy làm vui mừng và đĩnh ninh ông thật sự hết bệnh. Mà quả thật lúc đó trông ông có vẻ như đã bình phục sau cơn bệnh.

Tuy nhiên, sau này nhớ lại người nhà ông mới thấy là có điều gì đó mà ông không tiết lộ ra cho quyền thuộc ông biết, ***ông chỉ nói với bào huynh của ông khi***

vị này đến thăm ông rằng ông không ngờ phải về trước ông anh để lo dẫn độ cho dòng họ của mình.

Có 2 người cháu đến thăm, ông ân cần khuyên dạy họ cách cư xử ở đời sao cho hợp với đạo làm người và phải thương yêu giúp đỡ nhau. Lời ông dạy được nhuần tình thương bao la vô tận, giống như lời người sắp ra đi xa dặn dò thân quyến ở lại vậy.

Buổi chiều ngày Rằm tháng 4, ông nằm thêm thiếp trên giường, người hơi sốt nhẹ, ông luôn hỏi thăm người nhà chừng nào Đức Tôn Sư trở về? Trước đó ít hôm Đức Tôn Sư có việc phải đi về Bạc Liêu đến nay chưa trở về. Thân quyến ông lấy làm lạ hỏi ông sao cứ nhắc đến Đức Tôn Sư. ***Ông đáp rằng kiệu và các tiên nữ đã sẵn sàng để rước ông rồi. Tất cả đều đủ mặt chỉ còn chờ lệnh Đức Ngài là đi.***

Ông hối thúc các con hãy đi gọi điện thoại xuống Bạc Liêu thỉnh Thầy về gấp giùm ông. Nghe ông nói thế cả nhà hoảng hốt, diễn tiến thật bất ngờ và bấy giờ mới nhớ lại lời nói lúc sáng của ông :”Đấng Cha Lành đã chấp nhận ông rồi, ông đã hết bệnh từ giờ Tý ngày Rằm.” Có ý nghĩa khác hẳn rồi.

Anh Hiền, con trai ông, vội vã chạy đến nhà anh chị Minh ở Yersin để gọi điện thoại về Bạc Liêu trình Đức Tôn Sư. Phải mất cả giờ mới liên lạc được Đức Tôn Sư. Sau khi nghe anh Hiền trình, Đức Tôn Sư bảo anh hãy về dâng hương ngôi Tam Bảo 24/24 và lập bàn hương án cầu nguyện Đấng Cha Lành, ngày nay Sư Huynh bệnh, mai Sư Huynh về tới, chú cứ yên lòng Sư Huynh đã rõ và chắc chắn về việc này.

Anh Hiền vội trở về nhà làm y theo lệnh của Đức Tôn Sư. Mọi người ai cũng có vẻ lo lắng và rất khẩn trương. Tôi ở lại phụ thức canh bệnh ông vì cả nhà sợ ông đi thỉnh linh. Về phần ông từ khi nghe tin Đức Tôn Sư sẽ về ngày mai thì ông không hỏi thăm chừng nào Đức Sư Huynh về nữa. Ông nằm im như ngủ mê, tôi xem mạch cho ông thấy mạch vẫn chạy đều và có lực,

không có triệu chứng gì nguy cấp. Tôi ra trước ngôi Tam Bảo ngồi thiền, thỉnh thoảng lại vào thăm chừng ông, thấy ông ngủ an lành, thân quyến canh bệnh ông cũng ngủ say vì mệt mỏi.

Hôm sau tôi đi làm như mọi ngày, đang làm việc thì nghe báo có người nhà tìm. Tôi vội ra cửa xem ai thì thấy cô Ngân, cháu ông, đến báo tin ông có vẻ nguy lắm kêu tôi về gấp. Cô vừa nói vừa khóc làm tôi hốt hoảng lên, có cảm tưởng như ông sắp mất đến nơi. Tôi vội vã đến nhà ông, thấy cửa lớn nhà trước mở rộng tôi giật mình ngỡ ông đã đi rồi. Nhưng tôi đã lầm, ông vẫn nằm thềm thiếp, xem mạch thấy không có triệu chứng gì giống một trong 7 thứ mạch tử cả. Sở dĩ cửa lớn mở rộng là do ông bảo người nhà làm thế vì ông nói khi Đức Tôn Sư đến sẽ có nhiều người đi theo hầu rất đông, không được để Đức Tôn Sư vào nhà bằng cửa sau như mọi khi.

Tôi đến một lúc thì Đức Tôn Sư về tới, lúc đó đúng 11 giờ trưa ngày 16 tháng 4 âm lịch. Đức Ngài xá ngôi Tam Bảo xong là vào thẳng nơi ông nằm để thăm ông. Vừa thấy Thầy bước vào, lập tức ông bật ngồi dậy, gợn gàng chấp tay xá Thầy và niệm Phật định cầu khẩn một việc gì.

Đức Tôn Sư bước tới đỡ ông nằm xuống, thọ ký lệnh cho ông với Pháp Lệnh Tối Thượng và bảo ông hãy an tâm. Sư Huynh đã biết, đừng lo gì hết, mọi việc đã có Sư Huynh lo.

Sau khi Thầy điếm xong, ông ngồi dậy nói chuyện với Thầy rất vui vẻ, trông ông tỉnh táo, không có vẻ gì là bệnh cả.

Tôi đi dâng hương, lúc trở vào cô Chín hỏi ông có biết tôi là ai không? Ông cười đáp :”Chú Tri Nguyên chờ ai!”. Tôi chấp tay chào ông, ông cũng chấp tay đáp lễ một cách vui vẻ. Mọi người rất phấn khởi khi thấy ông từ trạng thái bệnh nặng như hấp hối bỗng chốc khỏe mạnh lại như bình thường.

Cô Chín định lấy cháo cho ông ăn và pha sữa cho ông uống thì ông bảo từ rày ông không dùng thứ gì trong nhà này nữa. Mọi người tưởng rằng ông nói đùa, riêng tôi lại nghĩ khác, nhớ lại lời Đức Tôn Sư nói với ông lúc nãy và lời ông vừa thốt ra tôi linh cảm ngay việc bất thường mà không dám nói ra sợ làm mọi người mất vui. Tuy nhiên, tôi cũng hơi mừng khi thấy ông có vẻ mạnh khỏe từ lúc Đức Tôn Sư về đến. Tôi tự nghĩ rằng mình linh cảm không đúng và ước mong sao cho ông chóng lành bệnh, trụ thể lâu dài.

Nào ngờ đến đêm thì ông trở bệnh lại và đến sáng hôm sau ông quy thiên lúc 7 giờ 30 sáng ngày 17 tháng 4 Canh Ngọ, hưởng thế 83 năm.

Lúc tôi được tin vội đến nhà ông thì thân quyến ông đã mặc Thiên Phục vào cho ông rồi. Trông ông nằm như ngủ, sắc diện hồng hào hơn cả lúc còn sống, giống như một vị Tiên. Tôi được nghe kể lại là ông đã ra đi một cách nhẹ nhàng và lúc ra đi được ân lành có Đức Tôn Sư kề cận bên mình để giúp đưa ông về cõi Thượng.

Lúc 6 giờ sáng, Đức Tôn Sư đến bảo anh Hiền cùng đi ăn sáng để có sức lo. Anh Hiền sợ ông cụ ra đi lúc anh vắng mặt. Đức Tôn Sư bảo anh đừng lo, Lịnh Pháp Thầy đã cầm ở trong tay rồi, bảo đảm ông cụ sẽ ra đi lúc 7 giờ 30 tức là đầu giờ Thìn. ***Sự việc diễn ra đúng như lời Đức Tôn Sư đã nói trước, lúc ông cụ quy thiên là 7 giờ 30 sáng.***

Qua các sự việc kể trên, tôi và các Pháp Hữu khác đều đồng chung ý nghĩ là Pháp Hữu TỪ CHÁNH KIẾN đã được Đấng Cha Lành rước về cõi Thượng. Ông đã biết trước việc ông ra đi nhưng không tiết lộ cho quyến thuộc biết sợ lộ Thiên Cơ và làm cho họ buồn rầu vô ích trước viễn ảnh chia ly.

Tuy nhiên, ông cũng hé lộ đôi chút qua những lời nói xa xôi như đùa như thật kể trên. Điều đó chứng tỏ

định lực của ông rất thâm hậu, trí tuệ của ông rất cao và tình thương của ông dành cho gia đình.

Đức Tôn Sư đích thân lo cho tang lễ của ông ứng hợp với lời Đức Tôn Sư đã nói với ông lúc vừa từ Bạc Liêu về đến : ” Bác đừng lo gì hết, mọi việc có Sư Huỳnh lo.”

Giờ Thìn ngày 18 tháng 4, Đức Tôn Sư chủ lễ nhập quan cho ông. Các Pháp Hữu mặc áo tràng trắng phụ giúp quyền thuộc ông đưa thể xác ông đặt vào áo quan không để người ngoài Pháp động tay vào xác của ông. Lúc hộ đờ thân xác ông, ai cũng ngạc nhiên là ***xác ông vẫn còn nóng, tay chân dịu, cử động dễ dàng chứ không lạnh ngắt, cứng đờ như xác người thường*** mặc dầu đã qua 24 giờ.

Lúc còn sanh tiền, khi dự tang lễ Mẫu Thân của Đức Tôn Sư, ông ao ước khi ông mất cũng được hành lễ như vậy. Nhưng trước khi quy thiên ông lại di ngôn bảo quyền thuộc nhờ chùa Xá Lợi lo cho hậu sự của ông. Gia đình đừng quá lo lắng, mọi sự sẽ có Ban Quản Trị chùa Xá Lợi lo cho ông vì ông là một hội viên trong ban quản trị. Ông đĩnh ninh như thế, nào ngờ sự việc diễn ra trái với sự mong đợi của ông. Ban quản trị chùa Xá Lợi đã thiếu sót rất lớn đối với một hội viên có rất nhiều công đóng góp cho Hội Phật Học chùa Xá Lợi từ ngày mới thành lập và xây dựng chùa. Hội đã tỏ ra thờ ơ trước tang lễ của ông khiến Đức Tôn Sư phải mời các sư ở Gò Dầu xuống giúp. Rốt cuộc tang lễ của ông diễn ra giống như tang lễ của Đức Bà Mẫu Thân của Đức Tôn Sư, đúng như ông có lần ao ước lúc còn sanh tiền.

Pháp Hữu Từ Chánh Kiến là vị Liên Hoa Đài Chủ đã được Thiên ban pháp bảo Hoa Sen Vàng. Đáng lẽ Đức Tôn Sư cho hành lễ theo Vô Vi Quy Nguyên Pháp như ở cõi Thiên, nhưng vì Đức Ngài Tôn Sư muốn giữ truyền thống hành lễ để khỏi dị nghị của các giáo phái nên Đức Ngài chỉ hộ hành lễ một phần nào ở cõi Thiên chỉ dẫn mà thôi.

Đó cũng là một điều kỳ diệu hy hữu, Đức Tôn Sư đã làm lễ khai huyết mộ của Đức Bà Mẫu Thân của Đức Tôn Sư tại Gò Dầu. Đây là một cuộc lễ chưa từng thấy ở thế gian. Lần này Đức Tôn Sư đặc ân cho phép thu bằng video cuộc lễ khai huyết này để lưu truyền sau này.

Ngày động quan được Đức Ngài ban cho là ngày 20 tháng 4 giờ Mùi tức 13 giờ 15. Giữa trưa ngày 19 tháng 4, tôi chở Thầy từ nhà ông Lộc về nhà Thầy dùng cơm. Thấy trời nắng gắt quá, nghĩ đến các đồ tùy phải khiêng cổ áo quan nặng nề đi một khoảng xa hàng trăm thước từ ngoài đường vào đến mộ phần. Tôi chợt động tâm linh, tôi liền thỉnh cầu Đức Tôn Sư chuyển hóa sao cho ngày mai, trời đừng có nắng quá như thế này vì tôi biết rõ Đức Tôn Sư có đủ quyền năng làm được như vậy.

Đức Tôn Sư phán bảo : "Chú đừng lo, Sư Huỳnh bảo đảm với chú là lúc động quan trời sẽ mát cho tới khi an táng xong".

Tôi có kể lại cho các pháp hữu nghe lời Đức Tôn Sư đã nói riêng với tôi kể trên, khi thấy các pháp hữu chuẩn bị mang dù, mang nón. Tuy nhiên, mọi người có vẻ không được vững tin cho lắm nơi lời Thầy. Chính bản thân tôi cũng hơi lo vì đã lỡ lộ ra lời Thầy nói riêng với tôi. Nếu sự việc diễn ra không đúng như thế thì hóa ra tôi nói sai vô tình làm giảm sự tin tưởng của các Pháp Hữu nơi Đức Tôn Sư rồi. Gần 12 giờ rưỡi rồi mà trời vẫn còn nắng như đổ lửa, tôi lo thảm và cầu nguyện sao cho được đúng y như lời Thầy phán dạy.

Đúng 13 giờ mọi người chuẩn bị làm lễ động quan, trời đang nắng gắt bỗng nhiên mát mẻ lạ thường, mọi người cảm thấy thơ thới trong tâm, một đám mây hiện ra che phủ mặt trời, bầu trời vẫn trong xanh mà mát rượi như đang ở Đà Lạt vậy. Và trời tiếp tục mát dịu như thế cho đến khi hạ huyết xong, mọi người lên xe ra về thì ánh nắng gay gắt mới xuất hiện trở lại sức nóng mãnh liệt làm cho ai cũng tuôn mồ hôi ướt áo.

Các pháp hữu dư tang lễ được chứng kiến một sự huyền diệu hãn hữu nữa vậy. Đây là một Hồng Ân mà Đức Ngài đã ban cho Pháp Hữu Từ Chánh Kiến và quyền thuộc.

Tôi và các Pháp Hữu khác đồng nhận thấy Pháp Hữu Từ Chánh Kiến được ấn chứng quy thiên là một điểm phúc và chúng ta đã được một chánh pháp mà Đức Ngài đã truyền ban.

VÔ VI QUY NGUYÊN quả thật là ngọn đuốc sáng soi đường đưa chúng sanh đến nơi an lạc. Như vậy, chúng ta đã thấy rõ đường về nơi Đấng Cha Lành.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Từ Tri Nguyên cẩn ký.



TỰ THUẬT CỦA CÔ:

Vô Thị Trinh

- Con cầu xin Đức Mẫu Mẹ, Đức A Di Đà Phật, Đức Chí Tôn Phật, các Chư Phật, các Chư Vị Bồ Tát, các Chư Vị Bề Trên Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả, ân xá cho con được ghi lại những sự nhiệm mầu của Phật Pháp.
- Con kính dâng lên Thầy, người đã truyền Pháp và giáo hóa con từng chút một, từ trong Đời lẫn trong Đạo. Người Cha tinh thần đã cứu vớt đời con qua bao phen bị chìm đắm trong bể khổ của trần ai, vì vô minh tất cả những cảm nghĩ và những thành quả của ưu và khuyết điểm suốt thời gian qua con tu học đã được Thầy cứu độ và dạy bảo.
- Con thành tâm tri ơn tất cả những bạn đạo đã giúp đỡ và trợ duyên cho con rất nhiều ở hiện tại và trong quá khứ trên mọi mặt: Đời và Đạo.
- Con kính dâng hương hồn của bà nội, ông ngoại và Cửu Huyền Thất Tổ của con những lời sám hối chân thành và lời nguyện cầu tất cả đều được siêu sinh tịnh độ và được đắc quả vị Phật.

Hè năm 1976, con được gặp Thầy tại nhà một bác bạn đạo vào một buổi chiều, qua sự giúp duyên của chị N.(bạn đồng nghiệp và bạn đạo cùng tu Pháp Vô Vi).

Lần đầu tiên con được chữa bệnh bằng “tay không” với một vị Thầy ít nói và nói rất nhỏ trong thái độ trang nghiêm cùng với cái nhìn như ngọn đèn pha sáng ngời, trong suốt đang rọi thẳng vào con trong ánh sáng mắt từ bi. Mỗi ngày con được gặp Thầy để chữa bệnh gan và bao tử. Con nhận được một hơi nóng nơi tay Thầy đặt vào chỗ đau như sợi dây điện chạy rần rần nơi đó. Con ngạc nhiên lắm và tự hỏi : “Sao lạ quá, bàn tay Thầy khác với bàn tay của bao nhiêu bác sĩ khác chẩn mạch và trị bệnh.” Nhưng điểm này con không để ý nhiều đến bệnh đã thuyên giảm hay không. Cứ mỗi khi gặp Thầy là con lại nhắm mắt ngồi Thiền. Thiền thật mê. Có hôm quên cả ăn uống mà không biết mệt, biết đói. Hiện tượng này con chưa bao giờ nhận được qua hơn 2 năm tu Pháp Vô Vi. Lúc bấy giờ con quên tất cả mọi sự việc ràng buộc về đời sống hàng ngày.

Thầy đã dùng tha lực độ con qua những ngày con cố gắng hành đạo để giúp cho con thấy được sự mầu nhiệm của Đạo Pháp mà từ giữa năm 1976 đến nay con không bao giờ quên được. Lúc đó thân của con nhẹ như miếng bông gòn, bước đi thoăn thoắt như đi hồng trên mặt đất. Đầu nhẹ lâng lâng, tai vẫn nghe rõ tiếng nói, tiếng động, mắt vẫn thấy những hình ảnh chung quanh đang diễn ra trong cuộc sống sinh hoạt nhưng người thoi thớt và khỏe khoắn vô cùng. Chỉ một làn gió nhẹ thổi qua, người con như muốn bay bổng lên. Một cảm giác thật vui sướng và từ ngày đó đến nay con ao ước được như vậy mãi không thôi. Lần lượt những ngày sau hôm ấy con bắt đầu dạn dĩ hơn và thích hỏi để học về Phật Pháp mỗi khi được gặp Thầy chữa bệnh. Một việc làm mà từ trước hơn 2 năm qua con không hề nghĩ tưởng đến, chỉ biết Sự chứ không biết Lý là gì, kể cả những nghi thức, lễ nghi, dâng hương cúng dường Phật và hạnh của người tu sĩ tại gia tối thiểu cần phải biết, con cũng không bao giờ biết đến kinh điển, giáo lý của Phật vì trước kia con không được nhắc nhở và dạy bảo.

- Thầy đã dùng đủ mọi phương tiện để dẫn độ và giáo hóa con qua nhiều hình thức, trong Vô Vi và trong

cuộc sống bằng hành động vị tha và hiền từ nhưng không kém phần nghiêm huấn.

- Có lần con khóc tại bệnh viện trong một đêm khuya với đứa cháu gái 8 tuổi bị bệnh sốt nặng cần được bác sĩ cứu cấp, nhưng vị bác sĩ trực đêm đó có thái độ và tư cách cùng những lời nói không như Thầy, làm cho con suy nghĩ nhiều và tưởng nhớ đến Thầy qua những lần được chứng kiến Thầy trị bệnh mà bệnh nhân hỏi han, kể lể đủ mọi điều Thầy vẫn nét mặt vui tươi, điềm nhiên lần lượt trả lời hoặc giải thích theo từng câu hỏi mà không có vẻ gì khó chịu. Con học được tính nhẫn nại, lòng vị tha, lòng từ bi, bác ái của Thầy đã tận tình cứu độ chúng sanh qua cơn khổ ải là bệnh, một trong bốn cái khổ của con người là: Sanh, Lão, Bệnh, Tử lẫn ưu bi và khổ não.

Chính sự hy sinh cao cả của Thầy, không màng khó nhọc và tốn kém đủ mọi thứ trong lúc di chuyển đó đây, không nghỉ trưa và ngoài giờ làm việc, cùng mưa nắng cũng không sao trong tinh thần bình đẳng, không vụ lợi, không phân giai cấp và trình độ học vấn cao thấp, kể cả người lớn và trẻ con, Thầy đều mến thương và quý trọng như nhau, đã cảm hóa được con. Từ đó con bắt đầu tự tu sửa lại cái Hạnh hằng ngày nhiều hơn trước. Thầy đã rọi ánh đuốc sáng ngời trên con đường Đạo Pháp cho con đi không lạc lối được mau lẹ, mà Thầy còn rọi cả trong tâm trí con, để con nhìn thấy những tì vết của tánh hư tật xấu còn bám chặt từ lâu và còn thiếu sót cần phải tu sửa qua cái “Ta” quá lớn bị màn Vô Minh che lấp đi cái bản tánh Chơn Như từ trước đã có mà không hề hay biết.

Có lần Thầy nhắc: “Hạt ngọc trong bùn cần phải được lau chùi sạch sẽ thì hạt ngọc mới có giá trị”.

Vâng lời Thầy, con đã cố gắng rất nhiều. Nhờ thế con đã được Thầy đổi chuỗi và còn cho con biết, lần đổi chuỗi này con được tăng lên 10 bậc.

Đúng ra, khi được như thế, con vui mừng lắm chứ. Trái lại con ngạc nhiên vô cùng, vì không ngờ sự việc đến như vậy. Con nghĩ : Nếu không có Thầy chắc mình “bị kẹt dữ đây !” Từ dạo đó con cố gắng hơn nữa.

Sau này con được Thầy và Chư Vị dạy con rất nhiều. Con được nghe dạy mà không qua lối truyền khẩu về Đời cũng như về Đạo. Điểm này con rất lấy làm lạ vì xung quanh con, các bạn Đạo mà con được quen biết không giống con kể cả ba của con cũng thế. Có hôm con được nghe một vài đoạn kinh hoặc một vài câu kệ vì lúc bấy giờ con đã bắt đầu đọc kinh Kim Cang và sau này đọc kinh Pháp Hoa. Con cũng đã được Ôn Trên nhắc nhở cùng dạy bảo con đủ điều về Đời và Đạo, nhất là con được dạy về Hạnh và Giới Luật.

Đời, Đạo song tu. Con đã lấy đời học đạo. Con học được rất nhiều và phạm lỗi cũng rất nhiều với những vướng mắc và những tồn tại của kẻ phàm phu chưa gội rửa hết qua thân, khẩu, ý chưa thanh tịnh.

Thầy và Chư Vị đã giúp con tự dùng trí huệ để soi xét và sửa sai. Có lần bất chợt Thầy hỏi con :”Vì sao con theo Thầy học Đạo?” Con thưa :”Vì con muốn gần Phật”.

Thầy cười và gạt đầu không nói gì cả.

Con không biết mình nói có quá lời chăng? Lúc đó con đáp rất tự nhiên, xuất phát từ tâm thành của con chứ không qua sách vở giáo lý và sự vị nể của tâm đời. Thầy là hình ảnh của Đức Thế Tôn mà con hằng ao ước muốn được gặp để được nghe Phật thuyết Pháp như thuở Đức Phật Thích Ca còn tại thế.

Thầy là tấm gương sáng cho con đối chiếu tất cả mọi hành động tốt, lời nói lành, con cần tu sửa hàng ngày để viên ngọc của chính mình được trong sáng mà Thầy đã vớt lên khỏi vũng bùn của trần thế hằng bao nhiêu lâu qua con bị chìm đắm....

Thầy và Chư Vị đã khéo léo giáo hóa con, sau này khi được đọc sách giáo lý của Phật, con đều thấy có tất cả trong đó, từ diệt tánh tham, sân, si đến hành sáu Pháp BaLa Mật. Con được học với nhiều phương pháp khác nhau trong lúc thức, trong giấc ngủ và trong lúc Thiền.

Đặc biệt nhất là con được học về bỏ tánh tham dù tham không hại người, hại vật, chỉ tham trong cầu tiến về đạo trong vội vã hấp tấp cũng không được.

Một hôm Thầy hỏi con muốn hết bệnh không?

Do dự một lúc và e dè con thưa: “Con muốn được hết bệnh, nhưng hết bệnh thì con không còn được gặp Thầy thường để học hạnh tốt của Thầy và không được nghe Thầy giảng Pháp nữa, con không biết phải nghĩ sao? Vì vừa muốn hết bệnh vừa muốn nghe Thầy giảng Pháp, giữa hai cái muốn đó con phải chọn một. Thế nhưng con tham lam quá, lại muốn hết cả hai, vì thế đến nay bệnh con vẫn chưa khỏi. Đôi khi bị bệnh làm chướng ngại rất nhiều trong lúc hành Đạo, học Đạo và trong đời sống hằng ngày bị chận vật rất nhiều vì thiếu dinh dưỡng trong hạn chế và kiêng cử. Cũng chính vì bệnh mà con đã vấp ngã, chậm tiến và suýt bị mất tất cả những gì con đã đạt được trong Đạo Pháp mà Thầy và Chư Đức Ông Trên đã ban ân huệ và ân xá cho con được rất nhiều. Thầy đã đọc được tư tưởng, cá tánh và việc làm của con trong tương lai và hiện tại nên đã chận đứng trước không cho con được bị quan hành động sai quấy. Con cố gắng rất nhiều nhưng vẫn không tránh khỏi vì thói quen còn tồn tại qua bao nhiêu năm tháng và trong tiền kiếp đã tạo nên nghiệp chướng sâu dày nên kiếp này phải trả quả. Và cũng vì thiếu chữ Dũng nên con không đủ nghị lực để lướt qua bao sự thử thách do chính mình tạo nên. Con rất hối hận nhưng đã quá muộn...”

Thầy đã biết được căn tánh và trình độ của mỗi chúng sanh mà giải thoát cho từng người một. Sau này khi được đọc tri kinh Pháp Hoa và bị vấp ngã trên đường đời, con mới thấy được lòng Đại Bi của Chư

Phật và Thầy đã cứu vớt chúng sanh qua khỏi nhà lửa của Tam Giới.

Bài học về Bồ Thái mà Thầy đã dạy trực tiếp bằng hành động không nói bằng lời, vào một buổi sáng dự lễ an táng của thân phụ một bạn đạo. Thầy đã trao tiền cho người có mặt trong buổi lễ để giúp cho một bà lão ốm yếu và nghèo đang lom khom quét dọn trong vườn cây trước sân chùa mà không đợi bà ấy van xin điều chi.

Trên lộ trình đi xe hơi từ Gò Dầu về Saigon, trời mưa tầm tã, có 3 người đàn ông đi bộ bị ướt cả quần áo, suốt quãng đường dài vắng xe qua lại và không nơi trú ẩn. Thầy cho xe dừng lại, rước cả 3 bộ hành đó cùng đi chung mặc dù trên xe không còn chỗ trống. Thầy đã thể hiện lòng thương người như thể thương thân. Chính 3 người khách này 15 phút sau đó đã tự động giúp đỡ lại cho chiếc xe hơi cùng đi với Thầy trên đó có các bạn đạo và các con của Thầy bị sập ổ gà thật sâu và bị ngập đầy nước. Xe phải được nhấc lên khỏi mới tiến được. Đây là một bài học thực tiễn nhất trong đời sống hằng ngày mà con cần phải hành : Ta làm được việc phải cho người thì việc tốt sau đó lại đến với ta.

Kính thưa Thầy ! Qua quá trình tu học con đã nhận được nhiều sự nhiệm mầu và huyền bí của Phật Pháp, nhưng khi diễn tả lại bằng lời văn thì không được bao nhiêu và đủ như ý muốn khi diễn đạt lại. Vậy con kính xin Thầy hoan hỷ ân xá cho con được phép ghi lại tóm tắt một vài hiện tượng nho nhỏ để chứng minh.

Thưa Thầy ! Viết đến đây con vừa đắn đo, vừa mừng vui, vừa lo lắng con phải hành động thế nào, nói năng ra sao và nghĩ tưởng điều gì cho chính chắn, không cầu thả và lúc nào cũng phải cố giữ “Thân, Khẩu, Ý thanh tịnh” mà Thầy thường nhắc để trở nên người chủ chiếc xe lộng lẫy của Phật Pháp mà mình xứng đáng được ngồi trên chiếc xe đó do Thầy đã ban cho. Nhưng thưa Thầy, đến giờ phút này con tự nhận thấy con còn vướng nhiều khuyết điểm quá từ đời lẫn đạo, con kính xin Thầy ân xá cho con và diu dắt con được

thoát qua bờ sông mê. Con cố khắc phục và sửa sai để đáp ứng với lời nguyện cầu lúc thọ chuỗi Bảo Châu.

Con xin được ghi lại một vài hiện tượng trong lúc hành đạo như sau :

Vào một buổi tối, con lần chuỗi Pháp Bảo Tràng : Vì không được biết lễ nghi cho nên con ngồi trong mừng. Đang lúc lần chuỗi, mắt nhắm lại và mê như lúc ngồi Thiền. Con được thấy Chư Vị mặc áo nâu ngồi hai bên trước mặt con. Lần sau nữa con được thấy hai vị mang bình bát, mặc áo tràng khất sĩ đứng trước mặt con. Có lần con được thấy ánh sáng màu vàng chớp lên sáng lòa nơi tay con đang cầm chuỗi. Từ đó con chú ý nhiều đến sự trang nghiêm cần phải giữ lễ mỗi khi lần chuỗi.

Trong buổi lễ cúng 100 ngày cho bà nội con vừa thất lộc, con ngồi Thiền lúc đang hành lễ và được thấy Đức Phật Hộ Pháp đứng gần bên vị Thầy đang chủ lễ tụng kinh trước bức ảnh Phật và trước mặt những người thân con đang dự lễ. Nhân đây con mới được biết vì sao trong sổ những quyển kinh thường có in hình của Đức Phật Hộ Pháp phía sau trang chót của quyển kinh. Sau này con không dám nằm đọc kinh như xưa kia nữa, dù là kinh tiểu thừa hoặc kinh in những mẫu chuyện cổ tích của Phật cũng thế.

Khi được Thầy ban cho Bảo Pháp để trị bệnh, con nhận được sự nhiệm màu của Phật Pháp mà dưới mắt của kẻ phàm phu không làm sao thấy được và chứng minh được cùng giải thích được.

- Lần đầu tiên con trị bệnh tà cho một nữ bệnh nhân còn trẻ và đẹp. Nếu khi đối diện với bệnh nhân đó mà thiếu một vài yếu tố cần thiết của ý chí dũng cảm, cùng lòng từ bi và đức nhẫn nại thì khó được việc. Nhưng con đã học và hành ngay lúc đó. Đồng thời với tha lực của Chư Vị hiện diện ngay trước mặt con, đã làm cho phần tà kia phải khuất phục sau những hồi chống cự liên tục bằng đủ mọi cách, cuối cùng đành thốt lên câu: “Tôi chịu

thua cô !”, mà con không phải vất vả, phải dùng võ lực chỉ cả.

- Một em bé học sinh đang học trong lớp bị cảm hàn nặng, mồ hôi ra như tắm, mỗi tái lại, không nói chuyện được, cả mình lạnh toát, thế mà trong phút chốc em được chữa, bệnh khỏi ngay và phục hồi sinh lực lại bình thường không cần phải thuốc men chi cả.
- Một bà bị xuội hai chân không đi lại được phải lết hoặc nhờ hai người khiêng hai bên mỗi khi di chuyển và khi đụng đến chân thì bị nhức, đau nhiều. Bà được chữa, cách vài phút sau, tự đi lại với nét mặt tươi vui.

Còn rất nhiều sự màu nhiệm và huyền bí của Phật Pháp con không ghi lại hết được trên trang giấy trắng này. Vậy con kính xin Thầy cho phép con tạm dừng ghi lại nơi đây.

Tất cả những điều ghi trên là sự thật con kính dâng lên Thầy qua thời gian con đã học và hành.

Con thành tâm nguyện cầu Đức Mẫu Mẹ, Đức Vua Cha, các Chư Đức Phật, các Chư Vị hộ trì Thầy được mãi mãi là Đấng Cha Lành trên cõi thế giới Ta Bà này của con nói riêng và của tất cả chúng sanh nói chung để chúng con được Cha dìu dắt, cứu độ và giáo hóa chúng con tiến trên đường Đạo.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Viết xong vào ngày Rằm tháng 6 năm Kỷ Mùi, 1979.



ĐẠO VÀ KHOA HỌC

NGUYỄN TẤN HIỀN MD.

Hôm nay tôi xin trình bày lại cái nhìn thấy của tôi trước và sau khi vào đạo pháp. Mong các bác, các anh, các chị đạo hữu góp ý thêm.

Kính xin Ân Trên hộ độ cho con viết một cách trung thực và xin ân xá cho con nếu con có phạm lỗi nào.

I. CÁI NHÌN CỦA TÔI TRƯỚC KHI VÀO ĐẠO PHÁP :

Sanh trưởng trong một gia đình mộ đạo, từ lúc bé đến khi trưởng thành, tôi luôn luôn được cha mẹ dạy bảo ăn ở cho hạp lẽ phải. Lớn lên tôi thường được cha tôi nhắc nhở về luật nhân quả, nhưng vì mãi lo dẫn thân vào con đường đời nên tôi không chịu tìm hiểu và trau dồi thêm về đạo pháp. Chỉ trong những lúc gặp khó khăn hoặc gặp hoạn nạn tôi mới nghĩ đến cầu nguyện Đức Phật và lạ thay tôi luôn luôn được hóa giải. Thế nhưng tôi cũng không bao giờ chịu tìm hiểu thêm do đâu có sự hóa giải đó và tôi chỉ biết đại khái thôi, tôi là người có phước được Ân Trên giúp đỡ. Sự hiểu biết của tôi về đạo chỉ có thế nên tôi dần dần xa hẳn đạo pháp. Tôi rất tán tụng khoa học là rất hay, giải thích được nhiều việc và làm cho đời sống con người tiến bộ xa, và tôi quan niệm rằng đạo chỉ dành cho người lớn tuổi tìm một nguồn an ủi nào đó khi tuổi đã ngã về chiều.

Đến đầu năm 1976, vợ tôi bắt đầu bị bệnh tôi cũng đặt tin tưởng vào khoa học. Tôi đã nhờ các thầy

của tôi chữa hộ nhưng than ôi sao lại không hết mà càng nặng thêm. Mỗi thì các thầy không chịu, uống thuốc thì không đỡ. Sự việc này làm tôi chán nản quá. Tôi mới bắt đầu rượu chè bê bối để quên đi nỗi khổ của mình mỗi khi đi làm về thấy vợ đau nhằn nhó. Hơn nữa, lúc này là lúc tôi đang bị bế tắc trong chuyên môn của mình vì thiếu sách khoa học để xem và thiếu điều kiện trong công tác chuyên môn khoa học của tôi. Việc này lại càng làm cho tôi chán nản thêm. Sau 3 năm chạy chữa thuốc tây y bệnh tình vợ tôi không khỏi và có phần trầm trọng thêm, đến đầu tháng 4 năm 1979 dịp may đã đến cho gia đình tôi. Chị Sáu, anh Phát khuyên tôi đến gặp một ông thầy rất giỏi để nhờ chữa bệnh cho vợ tôi. Thú thật lúc đầu tôi cũng không tin tưởng lắm. Thậm chí tôi không muốn vào nhà mà chỉ muốn làm nhiệm vụ đưa vợ tôi đến chữa bệnh thôi. Nhưng chị Sáu mời mãi tôi đành phải chiều ý vào gặp người thầy đó. Cảm tưởng đầu tiên của tôi là rất ngạc nhiên khi thấy một người ăn nói rất điềm đạm và có học thức thay vì lúc đầu tôi tưởng rằng sẽ gặp một người thầy tu. Tôi cũng cảm thấy rằng trong gian phòng mà tôi đợi tỏa ra một luồng điện vô hình nào đó làm cho mình thấy dễ chịu và thoải mái. Sau đó do sự thúc đẩy của anh Phát "ráo riết", tôi xin thọ pháp. Hơn nữa, tôi cũng muốn thiền để được sự thanh tịnh vì lúc này tâm tôi rất rối loạn.

II. CÁI NHÌN CỦA TÔI SAU KHI VÀO ĐẠO PHÁP :

Trong khi tôi ngồi thiền tôi rất ngạc nhiên khi cảm giác có phần lực vô hình nào đó đến sửa thể ngồi của tôi, sửa lại cách thở của tôi cũng như tôi chứng kiến nhiều cuộc "thao diễn" rất ư là kỳ diệu mà sau đó tôi được biết là để tổng các trực điện trong cơ thể tôi.

Cũng vào thời gian gần hơn hai tháng bệnh tình của vợ tôi giảm dần đi đến chỗ khỏi hẳn làm cho tôi không khỏi ngạc nhiên. Sự kiện này làm cho tôi tin tưởng thêm rằng giới thiêng liêng có thật sự và quan điểm của tôi về đạo pháp được thay đổi hoàn toàn và vững chắc thêm. Khi được ban "Hồng Ân" để hộ bệnh,

tôi được chứng kiến nhiều việc mà khoa học không thể giải thích được và tôi ngày càng nhận thấy thêm đạo pháp quá nhiệm mầu. Đứng trước Đạo Pháp những kiến thức khoa học của tôi mà tôi tự hào thật là nhỏ bé và không nghĩa lý gì! Như vậy khoa học có đối nghịch với đạo pháp không? Sau khi tôi nghĩ rất lâu đến câu hỏi này, tôi nhận thấy có thể kết luận rằng Đạo Pháp và khoa học không đối chọi nhau, mà lại càng bổ sung cho nhau để giải thích các hiện tượng của vạn vật.

Thường khoa học rất khó để giải đáp những câu hỏi như sau: Vạn vật được cấu tạo như thế nào? Máy bay làm sao bay được? Các vì sao cách trái đất bao xa? Nhưng khi chúng ta thử hỏi tại sao vạn vật như thế này khoa học không thể giải thích được. Ví dụ như tại sao có sự đau đớn, sự buồn bã, tại sao và tại sao có nhiều người sanh ra giàu có, người thì nghèo, người thì tật nguyền. Những câu hỏi đó khoa học không thể giải thích được mà đây là lãnh vực Đạo Pháp. Qua sự phân tích trên và qua những sự mầu nhiệm được thấy khi hộ bệnh, tôi có thể kết luận với câu hỏi sau đây:

Nếu như khoa học đã mở mang sự hiểu biết của chúng ta đến những biên giới xa xôi của vũ trụ, chúng ta phải nhìn nhận sự hiểu biết của Thượng Đế còn cao xa hơn nữa.

III. BÓN PHÂN :

Giờ đây nhận thấy đạo pháp mầu nhiệm, thì chúng ta còn chần chờ gì nữa để mà không lẫn xả vào đạo pháp. Theo ý của tôi việc này làm rất đúng, nhưng chưa đủ vì chúng ta còn nghĩ đến cái hiện tại của chúng ta. Do đó, chúng ta phải làm thế nào để đạo và đời đi song song với nhau để rồi một ngày nào đó đời và đạo nhập thành một. Tất cả công việc mình làm hàng ngày là Phật Pháp, là thật sự khi chúng ta hiểu được như vậy thì chúng ta mới đạt được sự thanh tịnh hoàn toàn nơi tâm chúng ta.

MỘT ĐOẠN ĐƯỜNG ĐỜI

Dương Xuân Thường (1918)

I. TRƯỚC CỬA THIỀN :

Một con người bê tha, chỉ lo làm cho có tiền rượu chè, trác tán. Lúc 20 tuổi đầu, năm 1940, bắt đầu dấn thân vào cuộc đời, làm việc có chút ít tiền, vui chơi với bè bạn say sưa. Vài năm sau bệnh bao tử phát hiện. Được dịp sang Pháp, chữa trị đủ thứ thuốc, hết đi rồi trở lại. Thân hình trở nên gầy ốm.

Gặp ông Tư Nguyễn Văn Sự, bảo ăn chay sẽ hết bệnh. Cũng có nhịn đói 9 ngày, bình thuyền giảm một phần nào chưa khỏi hẳn. Năm 1963, ngày 5 tháng 10 Âm Lịch, tôi bắt đầu ăn chay trường. Đến năm 1968, tôi ăn triệt để gạo lức muối mè theo phương pháp của ông OHSAWA của người Nhật.

Năm 1974 nghe ông Tám Lương Sĩ Hằng nói phải có sức khỏe mới tu được, ăn chay ăn mặn gì cũng được. Tôi thấy sức khỏe kém nên mới ăn mặn trở lại. Khoảng thời gian ăn chay, chỉ biết sao cho hết bệnh. Tôi tưởng là một người bệnh hoạn bỏ đi không tu được. Tình cờ đọc quyển “Câu chuyện của giòng sông” tôi lại thay đổi ý nghĩ, mới tìm sư học đạo, mới tìm kiếm sách Phật mua để đọc.

II. CƠ DUYÊN GẶP GỠ :

Từ năm 1940, tôi đi làm trên tàu biển thương thuyền. Đi đây đi đó, được biết nhiều bến : Bên Nhật, Shanghai, Đài Loan, HongKong, Singapore, Mã Lai, Thailand, Indonesie, Colombo, Thổ Nhĩ Kỳ, Pháp,... Nơi mấy chỗ ấy tôi lại thích sống cảnh chùa chiền.

Năm 1965, tôi được dịp gặp một bạn thân tình, chỉ dạy cho biết tu ăn chay là tốt lắm. Tôi theo bạn đó thường lắm, khi đi mua chuối hột, khi mua sách kinh

Phật tại bến Đà Nẵng hoặc Nha Trang. Người bạn đó cũng đi tàu, có lúc 2 tàu cập bến gần nhau, có đêm tôi qua tàu người bạn, có đêm bạn ấy lại qua tàu tôi đàm đạo về việc tu hành. Một đêm nọ, kết nghĩa Người nhận tôi là Lão Đệ và anh Ngọc, làm cùng chung tàu với bạn đó, là Tiểu Đệ. Rồi khi về bến Saigon, Người rủ 2 chúng tôi đi theo Người chữa bệnh tà ma.

Tôi mới mời Người lên chữa bệnh cho cháu tôi tên Bùi Văn Hứng ở đường Võ Duy Nguy, Phú Nhuận. Không biết sao cháu nó đứng cả ngày rồi ngã ịt xuống nằm ngủ, không nói năng, không biết gì hết. Người bạn chữa cho vài lần là hết.

Kể đó, chị bà con cô cậu ruột tên Lê Thị Muội ở đường Võ Tánh gần ga Nancy. Khi mới vào nhà, chị ấy la lối không cho chúng tôi vào, bảo tôi là đem thầy bùa ngải đến ếm phải không, tôi không chịu đâu nghe. Bạn tôi bảo tôi đứng yên không sao. Bạn ấy lễ xong bàn Phật, bảo chị tôi đứng yên, rồi cho uống nước, chị ấy tỉnh lại liền, mời chúng tôi ngồi nói chuyện lễ phép, bình thường.

Về đến Saigon, gặp nhau cứ vậy, bộ ba đi mãi lại những ai xin chữa bệnh. Bà xã ở nhà phát nghi cho rằng đi đâu chứ không phải chữa bệnh. Bà mới thử, mời về gần nhà ở đường Nguyễn Huỳnh Đức, Phú Nhuận để chữa cho một cô điên, bỏ vào nhà thương Biên Hòa trên 5 năm. Cô điên thấy bà xã đem người tới, ngó lom lom, xịch xịch ra dấu đuổi ra, làm bà xã tôi cũng ớn. Nhưng sau khi được ông bạn làm phép cho uống nước thì tỉnh lại. Chỉ có gặp 2 lần là người điên trở lại bình thường.

Có nhiều chuyện lắm, tôi không nhớ hết... Chú tiểu đệ nói với tôi cứ như vậy, khi Thầy ra khỏi nhà là mình nhận tiền bỏ vào túi là khá lắm phải không lão huynh. Nói cười cho vui chứ nào có dám....

III. THỜI GIAN TU HỌC :

Tôi thấy ông bạn không chỉ vẽ gì về cách tu, mà

lại bảo tôi gặp ông Tám Lương Sĩ Hằng mà tu thiền đi. Năm 1970, hai vợ chồng tôi mới được người cháu quen ông Hồ Văn Em tặng cho quyển “Tôi Tầm Đạo”. Từ đó bắt đầu tu thiền theo ông Tám. Mỗi chiều thứ bảy có qua thiền đường ông Hồ Văn Em nghe giảng.

Được 2 năm, một ngày nọ, ông bạn nói được khá rồi đó, cứ tiếp tục đi tốt lắm. Tôi cứ tiếp tục tu theo ông Tám đến năm 1975. Từ lúc đó ông bạn mới chỉ pháp tu theo ông bạn. Tôi thường đến nhà ông bạn luôn luôn để học hỏi. Nơi đây, tôi gặp nhiều bạn đạo của ông Tám lại xin thọ pháp. Nhiều người thắc mắc không biết kêu ông bạn là gì? Ông bạn nói kêu gì cũng được, chú Tư, thầy Tư hay Sư Huỳnh cũng được. Từ đó ông bạn được phần đông kêu là Sư Huỳnh.

IV. HOÀNG PHÁP :

Một thời gian ngắn, hai vợ chồng tôi được Sư Huỳnh ban xâu “Thiên Linh Chuối”. Chuối mà Sư Huỳnh tìm kiếm mua lúc trước tại các bến. Năm sau, chúng tôi được ban Trảng Chuối. Chúng tôi vẫn cứ tiếp tục ngồi Thiền. Nhiều bạn bè hễ gặp nhau là than khổ về gia đình, về chạy ăn, về làm lụng. Chúng tôi mới khuyên chỉ có con đường duy nhất để thoát khổ là tu. Không phải lên non, vào chùa mà tu tụng kinh khổ mỗ, mà là tại gia lẫn lộn với đời và làm sao cho không nhiễm đời, không đòi hỏi phải bắt buộc trường chay, chỉ đòi hỏi sự kiên trì và ý chí cứng rắn là được. Nhiều bạn tu theo pháp khác, có bạn hiểu kỳ không tin muốn biết. Một thời gian hướng dẫn, được gặp Sư Huỳnh học hỏi thấy có kết quả.

Nhiều bạn nay được Sư Huỳnh ban cho Pháp để trị bệnh như : Chú Sáu Có, chú Xuân, Thiểm Hy, anh chị Chánh, anh Nghiệp, anh Thăng,... Rất sung sướng còn được nhiều bạn thân tình, chúng tôi cứ tiếp tục mãi mãi hướng dẫn không kể giờ giấc và bất cứ nơi đâu. Con cái nhà đều tu nên được hòa nhã êm đẹp.

V. ẮN CHỨNG :

Về ắn chứng, người thấy này thấy nọ. Như vợ tôi, một đêm nọ trong lúc thiền, thấy vào một cái hang, không thấy mặt trời mà sáng lắm. Mấy bậc thang dường như cần xa cừ bóng lảng sợ trượt phải bò. Một vị Phật đứng còn hàng hà sa số chư vị khác ngồi thiền. Sáng ra mới thuật lại cho thiêm Hy nghe, nói để trình lại Sư Huynh biết.

Vừa gặp Sư Huynh, mới mở miệng thưa Sư Huynh, thì Sư Huynh đã nói bà vào động đó không trời mà sáng lắm phải không ? Thiêm Hy, vợ tôi giật mình. Sư Huynh mới giảng đó là động Phổ Đà Sơn, động mà Đức Phật Tổ trước kia thuyết pháp cho hàng Bồ Tát nghe. Mấy người thân nghĩ cái gì, Sư Huynh cũng biết nên càng ngày càng kính nể thêm lên.

Một lần khác, vợ tôi lại thấy sao Sư Tỷ mặc áo đẹp lộng lẫy như hoa hậu có đeo một băng choàng chiếu sáng rực. Còn nhiều áo khác còn xếp để trên bàn. Cái vía nói đây là phần của mình và các bạn đạo cùng theo sau.

Còn tôi, tôi không thấy gì hết, có lúc trình Sư Huynh biết, coi có lạc đường không. Sư Huynh cười, anh leo lên xe là anh ngủ tuốt trong khoảng đường thì anh thấy gì, người ta tới thì anh cũng tới thôi lo gì. Mới an tâm lo tu thiền và hướng dẫn bà con tu theo. Ở chung cư xá, nhiều người biết đến xin tu và được Sư Huynh ban Thiên Linh Chuối rồi Tràng Chuối. Hễ gặp nhau là vui vẻ thân mật thì thăm : “Chùng nào Sư Huynh qua cho chúng tôi hay nghe, nhớ nghe!”.

Càng ngày thấy thiền càng ngăn lại, tự nghĩ sao không thấy tiến gì hết. Nhưng lần hồi cũng được ban Bửu Châu Chuối rồi được ban Thanh Tịnh Bảo Tràng chuối. Bà vợ cũng được ban Bửu Châu chuối và Như Ý Bảo Tràng chuối. Từ đó trở đi bạn bè lại thích chúng tôi hơn và xin chỉ vẽ cách tu.

Mùng Một Tết năm 1977, tại nhà Sư Huynh, khoảng 20 giờ tối hôm đó, chúng tôi chứng kiến một cảnh tượng chưa chắc mấy kiếp người được duyên gặp:

Sư Huynh ngồi nghiêm nghị trên ghế salon như thường lệ. Cô Tuyết đánh lễ Sư Huynh, nhiều pha cúng dường bằng vũ điệu tuyệt đẹp tưởng giống như vũ múa Ấn Độ cổ xưa được thấy chiếu trong nhiều phim ảnh. Kế đến, một vị mà sau này được biết là Đức Maria đi ngang qua nhà thấy đèn quang tỏa sáng rực mới ghé vào nhà Sư Huynh, đánh lễ Sư Huynh. Lúc đó anh Tôn Thất Châu cũng cúng dường Sư Huynh theo điệu Hộ Pháp, có ý ngăn cản không cho Đức Maria gần Sư Huynh vì không thấy đánh lễ Sư Huynh, nhưng thật có chào Sư Huynh “Nam Mô A Di Đà Phật”.

Trong lúc ấy, Sư Huynh, vị Tiên, Đức Maria đều nói tiếng Phạm Thiên, vì không muốn tất cả nơi đây hiểu biết sự tiết lộ thiên cơ. Sau cùng Đức Maria mới nói Sư Huynh đừng giấu nữa và cho tất cả đây đều biết. Sư Huynh mỉm cười.

Trước khi từ giã, Đức Maria hẹn tái ngộ thốt ra nhiều câu kinh tôi không nhớ, đại khái bảo răn tu kéo trễ, rồi cho tất cả biết đây là “Minh Vương Tái Thế Đấng Cha Lành”.

Trong những giờ phút ấy, chúng tôi tưởng chừng được sống trong một cảnh giới êm dịu, nhẹ nhàng có phải là Cực Lạc cảnh không, chắc nào có khác. Tâm hồn lâng lâng ngây nhất nhẹ nhàng làm sao. Cứ muốn gần Sư Huynh mãi. Có lúc bà xả tôi nói hể nghe nói đi Sư Huynh là mặt tôi sáng rỡ, lời nói không điều ngoa chút nào.

Rồi đến mùng 8 tháng 10 năm 1978, tôi được Sư Huynh ban cho Hồng Ân Bảo Pháp. Thật rất vui mừng, nhưng lại lo sợ không biết mình có xứng đáng không. Bà xả tôi được ban vào ngày Rằm tháng 10 năm 1978.

VI. TRI BÌNH :

Nhận Pháp Bảo Hồng Ân. Nhiều đêm suy nghĩ, phải làm sao đây cho có kết quả mỹ mãn, cho khỏi ngượng nghịu trước bệnh nhân. Mới thực tập trước trong nhà, chữa cho vợ, cho con để cử chỉ tay chân cho quen dần.

Lúc nào cũng nguyện cầu Ông Trên gia hộ. Rút được kinh nghiệm nơi bạn đã được Hồng Ân, như chú Sáu Có, chú Xuân, anh chị Chánh, nhiều đêm gặp nhau, đàm đạo không thấy chán, mãi đến khuya mới chịu chia tay. Kết quả huyền diệu không thể tưởng tượng mới vững lòng, đặt lòng tin triệt để ở Pháp Bảo.

Mùng 1 Tết năm 1979, có chú Lê Đình Thám cũng trong tổ ở số nhà 209/35 bị bệnh sạn thận, ôm bụng lẫn nhào một là xuất hạn mồ hôi. 10 giờ đêm, bà vợ lại kêu cửa xin nhờ cứu giúp. Hai vợ chồng tôi lại nhà, nguyện mãi trên 1 giờ bệnh mới thuyên giảm. Rồi cứ mỗi ngày tiếp tục điễm, đến mùng 7, đi tiểu ra một cục sạn, bệnh nhân hoàn toàn bình phục. Cả nhà đều tu.

Bà Hòa, vợ ông tổ trưởng ở số 209/73 có bệnh sổ mũi từ nhỏ, cũng trên 15 năm, than phiền bệnh này chết đem theo, hể sáng ra ách xì không biết bao lần, nước mũi ướt cả 2 khăn, ngứa chà lỗ mũi đỏ au. Bà xả tôi hỏi có muốn chữa hết bệnh không. Rồi bắt đầu điễm, sáng bữa sau, bà chờ để ách xì, nhưng không thấy, lấy làm lạ tự hỏi sao kỳ vậy, bà xả tôi tiếp tục điễm thêm 2,3 lượt nữa là hết hẳn. Ông chồng chưa tin, nhưng lần hỏi con cái có đau gì bà vợ cũng đem qua chữa, đều khỏi hết, ông chồng đau cũng được chữa khỏi. Cả nhà đều tu.

Chú Vũ Như Hoàng ở số nhà 6/11 Tự Đức, Dakao, có đứa con gái không ngủ được, mặc dầu mỗi đêm uống đến 6 viên thuốc ngủ. Mấy ông bác sĩ quen đều bó tay cho là thần kinh nặng. Chú mới đoán toán số, bị vợ y cản nhằn, con đau không lo chữa trị ở đó toán với số. Thuốc men hết phương, nhờ cách khác chớ sao. Chú thấy ngày 9 tháng 3 AL có quý nhơn giúp đỡ. Quả nhiên đúng vào giờ ấy, vợ tôi lại chữa bệnh bán thân cho

bà Nguyễn Thị Luyện ở 140A Yên Đỗ, nhà bà con của chú. Sẵn đó chú xin chữa cho con gái chú. Vợ tôi chỉ điếm có 1 lần bảo phải bỏ thuốc ngủ, rồi được ngủ tự nhiên, đêm ấy cô bé ngủ ngon, không uống một viên thuốc. Điếm thêm 3 lần nữa cô bé sáng sủa học hành thi đậu. Chú Hoàng cảm mến kết nghĩa xin tu.

Một ông già trên 60 tuổi, tên Năm Quế ở hẻm 122/27/29 đường Tôn Đức, đau nhức chân đi không được nằm la liệt dưới đất ẩm ướt trong mái chòi trống lỗng. Có một người hàng xóm mời tôi lại chữa hộ. Sau khi điếm độ 10 phút bảo đứng dậy đi coi thử, cụ ấy đứng dậy đi được. Người lối xóm lấy làm lạ bu xem. Chúng tôi tiếp tục điếm có 2 lượt nữa là cụ đi được hết nhức nhối, vui vẻ nói rằng ai cho một triệu bạc cũng không mừng bằng. Xin đội ơn Trời Phật độ tôi hết bệnh.

Gần đó có chú Tòng ở 122/27/33 cú phá khuấy cha mẹ nó, mẹ nó đem nó lại nhà tôi, nó không dám vào, vợ tôi điếm và cho một gói thuốc BB bảo đem về may bao bỏ vào rồi đeo ở cổ. Nó nói với má nó nếu đeo vậy 1 tuần lễ sẽ bị chặt cổ sao. Nó sợ vợ tôi lắm, vợ tôi điếm vài lượt nữa là mạnh khỏe làm ăn như thường.

Vợ ông Tiến nhà ở số 209/76 cùng ổ đau suyễn trên 20 năm, lúc trước hể lên cơn phải nhờ trực thăng đưa lên cao tầng không khí mới khỏe. Chỉ điếm 3 lần là khỏi.

Gần đây có cậu Ngô Đình Duy 23 tuổi, nhà ở số 104/17 Hồ Biểu Chánh, Phú Nhuận, mất trí không chủ động được, lại nhà lần đầu tiên nó làm dữ. Hai vợ chồng tôi chịu đựng nó trên 1 giờ, đưa nước nó không uống, tôi bèn tạt nước lên mặt nó và cho đem về nhà. Lần thứ nhì, thì uống nước, cũng còn cự nự, nói tiếng Mỹ, tiếng Pháp. Chúng tôi cứ tiếp tục điếm cho uống nước. Lần thứ tư trở lại bình thường đi xe đạp một mình được. Nó hoàn hồn nhớ lại, lúc về Long Xuyên với người anh, một đêm nọ ngồi thiền Yoga trên một bàn mà mấy ông Hòa Hảo để xây cơ. Nó vô tình không biết. Bỗng nhiên nó có cảm tưởng từ giờ phút đó nó không tự chủ được nữa,

rồi không biết gì hết, về nhà phá rồi không biết cha mẹ. Sau khi được điểm lần thứ tư nó mới hết và bây giờ sáng suốt, hể uống nước nguyện vào là khỏe lắm. Cả nhà anh chị em đều xin tu. Ngày mùng 8 tháng 6 năm 1979, hai vợ chồng tôi có lên nhà chỉ cách an vị Phật lúc 12 giờ trưa. Cả nhà đều vui mừng. Cậu Duy xin làm con nuôi và nguyện cầu sớm được gặp Sư Huynh. Tôi vẫn tiếp tục chữa bệnh tại nhà, ít hay đi lại nhà người bệnh, trừ trường hợp bệnh quá nặng đi không được, vì tôi nghĩ ai có duyên lại nhà mình là có ý muốn chữa bệnh, có tin tưởng thì tôi thấy có hiệu nghiệm nhiều.

Ngày càng thấy nhiều khách lạ, bệnh lạ, được tiếp xúc đủ hạng người, được học hỏi nhiều mới lạ, càng cảm thông với bệnh nhân nên lúc nào cũng vui vẻ, điềm đạm với tất cả mọi người, không kể sang hèn, giàu nghèo, có khi còn niềm nở những người nghèo hơn vì sợ họ mặc cảm.

VII. CẢM TƯỞNG :

Vẫn tiếng hành theo lời nguyện lúc thọ lãnh Bửu Châu:

Vô tận phiền não đoạn trừ
Vô lượng pháp môn tu học
Vô biên chúng sanh hóa độ
Vô thượng Phật Đạo thành đạt

Ngày càng trở nên ít nói, nghe nhiều, cũng không hồi hã, hấp tấp mà cũng không biếng lười. Ráng hết sức mình trong mọi hoạt động thường xuyên. Việc đã đến đều chấp nhận, vui cũng như buồn không quan tâm. Bình thản mà hòa đồng với thiên nhiên tạo hóa. Cũng không thích thú lắm mà say mê đeo đuổi việc chữa bệnh. Đây cũng là phương tiện hữu hiệu Ôn Trên ban để mà dẫn dắt nhân sanh trở về đường đạo, để mà cùng trở về với Đức Từ Mẫu đang trông chờ.

Nam Mô A Di Đà Phật.
Saigon, ngày Rằm tháng 6 năm Kỷ Mùi.

ĐỊNH MỆNH CÙNG TRỞ THÀNH VÔ THƯỜNG

BÀI TƯỞNG TRÌNH VIẾT VỀ SỰ RA ĐI CỦA ĐỨC NGÀI

Dr. Châu Nhật Tân

Hôm nay ngày 17 tháng 3 năm 1995, thắm thoát mà Đức Ngài lìa thế đã gần 3 tháng. 3 tháng, thời gian thật ngắn ngủi, nhưng trong tôi đã xảy ra rất nhiều giao động, bên ngoài thì nhiều sự kiện mới ồ ạt dồn dập đến khiến cho tôi quên đi rất nhiều những hình ảnh đã diễn ra. Mong rằng các vị Pháp Hữu có mặt trong những trường hợp mà tôi kể dưới đây bỏ tức thêm cho những thiếu sót của tôi.

Bài này tôi xin viết về khía cạnh của Đời thuần túy, viết từ cái nhìn và tâm tư của một người con mất cha. Tôi không đề cập đến khía cạnh của Đạo, và nếu có sai sót gì xin quý vị và các đáng bề trên hoan hỉ bỏ qua.....

I. VÀI THÁNG TRƯỚC:

Trước ngày Ba tôi lìa thế độ nhiều tháng, Ba tôi đã ban toàn bộ Bảo Pháp của người cho chúng đệ tử. Kể cả những người không có tu Ba tôi cũng ban cho họ. Ba tôi nói, ba tôi răn cho họ một cơ hội để sau này, họ có phương tiện trở về.

Riêng tôi và em tôi, Tiến. Người có phone qua và bảo 2 đưa tôi về Vietnam để người ban một số Pháp Bảo mà Người đã để dành và truyền cho tôi một số Pháp Môn... Tâm tư bỗng giao động nhiều vì tôi cảm thấy có nhiều điều không ổn, nghi ngờ về sự kêu gọi này nên tôi không chịu về để nhận Pháp Bảo. Đối với những Pháp Bảo đó tôi biết Ba tôi phải trải qua một thời gian tu học

rất lâu mới có được nên ông quý nó lắm. Ba tôi cứ gọi mãi, cuối cùng tôi nói với ba rằng:

- Con chỉ nhận khi Ba có thể có được một Pháp Bảo khác như vậy hoặc hơn như vậy, nếu Ba cho hết cho con thì còn gì để cho ba?

Tôi nói như vậy vì tôi có linh tính rằng Ba tôi, người đang chuẩn bị để từ giả cõi thế này. Mặc dầu tôi nắm bắt được ngày đi của người còn lâu lắm nhưng qua những hành động, lời nói của Ba làm tôi thật sự nghi ngờ rằng Ba tôi đang chuẩn bị lìa thế. Nên tôi đã dùng tôi và em tôi là Tiến, tôi không cho nó nhận Bảo Pháp gì hết để giữ chân Ba trên đời, ít nhất qua cái tình cha con thôi cũng được.

Ở đời thì tôi cố làm mọi việc để Người vui lòng, nhưng ở phần Đạo, có nhiều lúc Ba tôi muốn đặt vấn đề nghiêm chỉnh về Đạo Pháp với tôi thì tôi cố tránh né để Ba tôi không có dịp giao Bảo Pháp cho tôi và Tiến. Bảo Pháp vẫn còn ở đó và Ba tôi cứ giữ để chờ ngày giao lại, vì đối với thiêng liêng khi đã phát ngôn sẽ giao Pháp Bảo cho người nào thì bắt buộc phải giao đúng cho người đó, Đạo khác ở Đời là chỗ bắt di bắt dịch. *(Tôi đã suy nghĩ lắm vì lấy sự hiểu của đời lồng vào sự hiểu của Thiêng Liêng – Với Thiêng Liêng muốn giao lại hay muốn thực hiện 1 việc gì đó thì thiếu gì cách – Ghi chú vào năm 2004).*

Theo tôi nghĩ nếu tôi lẩn tránh hoài thì Ba tôi phải trụ thế dài lâu hơn để làm xong ít nhất thêm một chức năng nữa là ban cho tôi và em tôi Bảo Pháp.

Nhiều người trách tôi, tại sao không về thăm nhà, tại sao cứ lánh mặt Ba....trong khi ấy các Pháp Hữu khác đã lần lượt nhận Bảo Pháp từ Thầy cả rồi. Riêng tôi thì không có một thứ gì cả kể cả áo tràng, thiên phục,...Nhưng cái quý nhất của tôi không phải là Bảo Pháp mà là Ba tôi.

Pháp Bảo dầu cao quý cách mấy, với tôi, tôi có thể kiên tâm tu hành cho dù cả triệu triệu năm, sớm muộn gì cũng có, nhưng một người cha thì dầu lên trời, xuống đất tôi cũng không thể nào tạo được một người cha thứ hai.

Trước ngày Ba tôi lìa thế hai tháng, Ba tôi trải qua một cơn bệnh, tôi có mời một số chư Thiên xuống để thỉnh ý:

- Thưa ngài, ngài có biết xác phàm của Đức Ngài đang bệnh nặng không?
- Biết! Chư Thiên trả lời
- Ngài có thể chỉ cho con một loại thuốc hoặc cho con biết một bác sỹ nào trên cõi thế này có thể trị bệnh cho Đức Ngài?
- Thầy không phải lo, Đức Ngài đang họp với Cộng Đồng các chư Phật, Ngài phải làm xác bệnh để xác được nằm yên.

Tôi thở phào nhẹ nhõm, tuy vậy vì xác là cha tôi nên tôi cầu xin cho xác Ba được bình phục. Hôm nay nghĩ lại, tôi tiếc tại sao lúc đó tôi không hỏi vị này, các chư Phật đang họp về vấn đề gì?....Có lẽ Ngài đã quyết định lìa thế....

Tại Việt Nam, Đức Ngài khỏi bệnh, mọi chứng bệnh hiểm nghèo, thập tử nhất sinh của Đức Ngài đều biến mất khiến cho các Bác Sỹ rất ngạc nhiên về điều này.

Đức Ngài có kể cho một số Pháp Hữu nghe về cuộc họp ở cõi trên của Ngài, ngài có khoe là được Mẫu ban cho chuỗi **NHƯ Ý**.

Lúc xưa Đức Ngài thường kể cho đạo hữu nghe, mỗi lần Đức Ngài dự họp, Ngài thường xin Mẫu Hoàng (**ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC ĐẠI TỬ TÔN**) cho phép Đức Ngài ở lại, và bao lần, Đức Mẹ đã đẩy ngài ra cửa. Nhưng hôm nay, Đức Ngài kể đã nhận được chuỗi **NHƯ Ý** nhưng chúng đệ tử của chúng ta lại không nghĩ đến,

Như Ý là Như Ý thế nào? Như thế, Đức Ngài đã được Mẫu cho toại nguyện....

II. MỘT NGÀY TRƯỚC KHI ĐỨC NGÀI LÀ THẾ

....Ánh mặt trời bị ngăn bởi một vòng tròn đen rộng lớn, là một hiện tượng lạ vào một buổi sáng trong ngày giáng sinh. Cô Bibi đã chỉ cho tôi xem hiện tượng đó trong chuyến đi thăm viếng các pháp hữu tại Orange County, thuộc tiểu bang California Hoa Kỳ. Mặc dầu biết đó là một điềm bất tường, nhưng tôi cũng nói cho qua chuyện.

- Có gì lạ đâu?

Cũng trong ngày, có một vị Đại Tiên đến bảo tôi:

- Gọi phone gấp về Việt Nam, Sư Huynh có chuyện nhần.

Tôi, Tiến, Bibi và Thái Vy gọi phone về nhà, ba và mẹ tôi bắt phone. Ba tôi hỏi:

- Con gọi có chuyện gì?

Tôi ngập ngừng:

- Con nghĩ...Ba có chuyện gì nhần con.

Mẹ tôi cười lớn tiếng, nhưng ba thì im lặng. Một lúc sau ba hỏi :

- Con biết đạo Phật là gì không?

Thành thật mà nói, tự dưng ba tôi hỏi tôi câu này, tôi khựng rồi im lặng. Ba tôi ôn tồn, chậm rãi trả lời câu hỏi của người:

- Đạo Phật là đạo của sự Tịch Diệt, nghĩa là đi thì không có về....

Tôi không hiểu tại sao ba tôi lại nói những câu như vậy, ba tôi lại dặn dò tôi truyền pháp lệnh lại cho Bibi và Thái Vy. Tôi tuân lệnh Ba nhưng tôi không hỏi tại sao, vì thông thường Pháp Lệnh là do Ngài trực tiếp truyền. Tôi chúc ba và gia đình hưởng một ngày Giáng Sinh vui vẻ. Bốn đứa tôi nói chuyện với gia đình hơn 30 phút. Ba tôi rất vui, cười, nói luôn miệng.

Theo lời kể của một số Pháp hữu, sau khi nói chuyện với chúng tôi, Ba tôi đi bộ trên những con đường từ nhà đến Linh Điện. thăm một số đạo hữu. Ông dặn dò mọi người:

- Ngày mai là ngày 26, ngày của các đấng Giáo Chủ đi, các chú đừng làm gì hết.

Mọi người đều nghĩ là Ngài đang nói chuyện ngày tốt với ngày xấu.

Chú 5 Nhiều trình với Ngài:

- Thưa Sư Huynh *(Ba tôi thường xưng mình là Sư Huynh với các đệ tử của người)* cho con biết về chuyện tắm Phật *(Hằng năm vào dịp gần Tết, Ba tôi thường cất cử một số pháp hữu lo việc tắm rửa các tượng Phật. Ý của chú 5 Nhiều là muốn biết ngày và người đến tắm tượng)*.

Ba tôi trả lời:

- Chú hỏi chi sớm vậy, vài ngày nữa thì chú biết.

Nói xong, Ba tôi bước ra xem lại ngôi đền tại Q.8, nơi ngôi của Người. Ngôi đền vừa hoàn thành, những tượng rồng châu nay cũng vừa sơn phết xong. Nhớ lúc trước Người thường nói với các pháp hữu khi nào đền này xây xong, các chú sẽ không gặp Sư Huynh, đồ ăn cho Sư Huynh phải mang vào trong đó và muốn gặp Sư Huynh thì khó lắm.

Chú Ngọc cười nói với các pháp hữu rằng :

- Sư Huynh vào đền nhập thất thì cũng có ngày ra thôi, lúc đó mình gặp mấy hồi.

Nay thì đền xây vừa xong, Ba tôi đã không nhập thất mà lìa thế vĩnh viễn. Đồ dành để cúng thì ngày nay phải mang vào điện đúng như lời Người đã nói....

III. Ngày Đức Ngài lìa thế

Sáng ngày 26 tháng 11 âm lịch, Ba tôi thức dậy, tắm rửa thật kỹ, thay đồ rồi ngồi trò chuyện với em gái tôi là Thi trong nhà ở Q.10. Chuyện vẫn một hồi thì mẹ tôi từ Q.8

sang, em gái tôi xuống dưới nhà mở cửa cho mẹ, khi hai mẹ con lên lầu thì Ba tôi đã nằm trên giường mà lìa thế, sự ra đi của Người không quá 3 phút và người ra đi lúc đó không một ai bên cạnh chắc hẳn ba tôi đã cố tình tránh mặt người thân trong nhà....

Tại Mỹ, Tiến là người nhận được tin sớm nhất, khi tôi vừa về, nó mếu máo chạy ra báo với tôi rằng Ba đã mất. Tôi thật bàng hoàng, tôi vừa gọi phone cho người mới hôm qua mà, người vẫn bình thường,...Tôi vội gọi về nhà, lúc đó cả gia đình đang náo động, mẹ tôi như mất hồn, không còn biết đến một chuyện gì chung quanh nữa, tôi trấn an mẹ, nhưng mẹ và các em cứ khóc và tuyệt vọng, tôi hét lên để gia đình bật tỉnh dậy, tôi nói tôi sẽ thay đổi lại hoàn cảnh và bảo ở nhà yên tâm, chờ phone của tôi.

Cúp máy tôi định thần lại, dâng hương lên ngôi Tam Bảo, dùng Pháp Lệnh và tất cả tha lực của tôi để chuyển đổi tình thế này. Tôi không muốn kể ra đây tôi đã làm những gì, tuy nhiên tôi có thể nói rằng lúc đó chuyện gì tôi cũng dám làm, tôi còn mạng ở đây, tôi dám lấy nó mà thí để đổi lại tình thế, nếu ơn trên ngăn cản, hậu quả gì tôi cũng chấp nhận. Song tất cả những cố gắng của tôi đều tan vào hư không. Tôi vẫn không nản chí, tụ tập một vài pháp hữu quanh đó và dùng Pháp Lệnh để cung thỉnh Đức Vua Cha A Di Đà Phật giáng xuống, Tôi muốn chính Ngài trả lời cho tôi biết.... *(lúc đó tôi thật là hỗn, vô phép, vô tắc. Xin Ôn trên ân xá cho – Chú thích năm 2004)*

Điễn quang của Đức Vua Cha không xuống nhưng chính Đức Ngài đã đến. Vừa đến Đức Ngài liền nói:

- Con đừng ỉ vào Pháp Bảo mà làm những chuyện không đúng.

Qua câu nói này tôi đã hiểu cái nguyên nhân làm tan đi tất cả những cố gắng của tôi ban đầu, chính là Ngài,

Ngài đã thấu hiểu những lệnh pháp mà tôi đã phát ra. Tôi bật khóc, Ngài nói:

- Con đã biết phần chơn linh của Ba rồi, thì con phải hiểu được lý do ba ra đi chứ. Đã có kiếp do Mẫu phải đến mời Ba đi,...

Ngài nói tới đó tôi mới chợt nhớ, cách đó vài tháng, có một vị Tiên đến đánh lễ tiền lộc mà Đức Ngài ban cho cô Bibi, tôi mới tò mò hỏi vị đó để biết phần chơn linh của ba tôi là ai, vì sống với ba từ nhỏ đến giờ, tôi thực sự không biết ở phần Vô Vi ba tôi là ai.

Tôi đã hỏi vị đó “Ngài có biết ai ban lộc đó không?”. Vị đó trả lời, đó là phần thân của Đức A Di Đà và cũng là hiện thân của Đức Di Lạc tại cõi thế. Tôi thực sự thảng thốt về câu trả lời này. Lúc đó vì an ninh nên tôi không tiết lộ cho một ai biết cả. Nay Ngài nhắc cho tôi nhớ, tôi đã hiểu tại sao tôi dùng Pháp thỉnh Đức A Di Đà xuống mà Sư Huynh lại đến. Tôi im lặng, tôi cũng không có cơ gì để nói cả, vì tôi đã biết lý do ra đi của Người từ trước kia mà, nhưng tôi cố nấn nỉ và khóc lóc:

- Con lạy Ba, xin Ba hãy quay trở về

Ba tôi nói:

- Con là người hiểu Đạo, chuyện ra đi là chuyện bình thường, hãy về lo cho mẹ, ngoại và các em.

Tôi một mực cứ năn nỉ Ba về. Tôi, Tiến và các Pháp Hữu lạy Ngài, khóc lóc, ỉ ôi,...

Ba tôi nói:

- Đừng lạy nữa, thầy con gì mà dở quá,...

Ba tôi còn nói nhiều lắm, nhưng tôi cứ tiếp tục lạy cho đến khi Ba tôi chấp nhận lời cầu xin của tôi. Ba tôi bắt mọi người phải ngồi Thiền để định tâm trở lại. Mọi người đều Thiền nhưng riêng tôi thì không ngồi vì bên cạnh tôi, em tôi đang khóc nên tôi phải dỗ dành an ủi nó. khoảng vài phút sau, Sư Huynh hỏi:

- Sao các con đã thấy nhẹ hơn chưa?

Tôi vẫn tiếp tục năn nỉ Ba tôi, tôi nói :

- Các chư Thiên đã cho con biết tuổi thọ của Ba, nay tại sao mọi chuyện lại thay đổi đột ngột như thế?

Ba tôi trả lời:

- Khi đã tiết lộ có nghĩa là thiên cơ đã thay đổi.

Tôi phát giận các chư Thiên, giận cả vị Tiên đã kêu tôi gọi phone cho ba ngày hôm qua. Tại sao các vị đó không nói thẳng mọi chuyện, đã lỡ nói thì nói cho trót. Hôm qua nói được, tại sao không nói trước cho tôi lâu hơn vì tôi còn rất nhiều chương trình dành cho ba mà tôi chưa thực hiện được. Biết được ý nghĩ của tôi, ba tôi nói:

- Đáng lẽ vị Tiên hôm qua cũng không được phép tiết lộ một điều nào hết.

Tôi tiếp tục năn nỉ và thuyết phục ba tôi trở về, ba tôi nói:

- Không được, ba còn có nhiều chuyện phải làm

Tôi nói:

- Ở đây ba cũng có nhiều chuyện phải làm vậy

Ba tôi trả lời:

- Nhưng nơi khác cần ba hơn

Tôi nói:

- Đạo Pháp ở đây cũng cần Ba, đâu cũng là chúng sanh, nhưng chúng sanh ở đây có duyên gặp Ba thì Ba phải ở lại nơi đây. *(Một lời cầu xin sai! Xin “có” để mà “cho” chứ không phải “có” để mà “được”! Các pháp hữu nhớ lời này để làm bài học kinh nghiệm- 2004)*

Ba tôi trả lời:

- Ở đây đã có người khác, thấp hơn sẽ lo chuyện đó. Con đừng thắc mắc nhiều, mọi chuyện rồi con sẽ biết, đó là thiên cơ.

Tôi đổi hướng khác:

- Như vậy thì con xin Ba trở lại, Ba không cần làm việc Đạo ở đây, trong lúc đó Ba có thể làm việc Đạo ở các cõi khác như Ba thường làm ở cõi thế này.

Ba tôi nói:

- Không được!

Tôi thuyết phục tiếp:

- Vậy thôi Ba cho một luồng điện quang giữ lại xác của Ba đi, để đến khi Ba có cần làm chuyện ở cõi này, Ba có

nơi mà trở về. Nghĩa là Ba cho xác của Ba sống, nằm ở đó thôi cũng được, Ba không cần làm một việc gì cả.

Nói đến đó, tự nhiên lòng tôi se lại, vì muốn cho Ba sống mà tôi xin Ba nằm với một cách thoi thóp như vậy, hành xác Ba đau đớn, tôi có quá ích kỷ không? Nhưng tôi lại nghĩ tiếp, thôi đó là phương pháp tạm để ngã ngũ đã rồi sau này rồi sẽ xin tiếp, chỉ là hoãn binh. Ba tôi dường như bắt được ý nghĩ của tôi, ông trả lời:

- Không được!

Tôi lại đổi hướng, khóc lóc:

- Nếu sự đòi hỏi của con xin cho Ba trở lại có phạm lỗi với Ông Trên, con nguyện sẽ vào A Tỳ Địa Ngục, Vô Gián Ngục hay bất cứ ngục nào Ông Trên dành cho con, con sẵn sàng làm Ngạ Quỷ, Súc Sanh để xin một điều là cho Ba trở lại.

Ba tôi đáp:

- Không được, con hãy ngồi xuống tịnh tâm đi.

Chừng vài phút sau, Ba tôi hỏi:

- Con đã tịnh tâm rồi chưa?

Tôi hỏi:

- Nếu con muốn Ba sống lại, con phải làm cách nào?

Ba tôi im lặng rồi nói:

- Con cầu nguyện rồi Ông Trên sẽ xét

Tôi hỏi:

- Như vậy Ông Trên cho con mấy ngày để biết kết quả

Ba tôi trả lời:

- 3 ngày

Tôi hỏi lại:

- Nếu 3 ngày sau, Ông Trên cho Ba sống lại, Ba có sống lại được không?

Ba tôi nói:

- Được!

Tôi hỏi:

- Vậy xác của Ba để 3 ngày được không?

Ba trả lời:

- Được, cứ để, không sao cả.

Tôi lật đặt đứng dậy gọi phone về Vietnam cho mẹ tôi:

- Ở gia đình yên tâm, con đang nói chuyện nói Ba, Ba đang ở đây nè, Ba nói 3 ngày nữa Ba sẽ trở lại, cứ để yên Ba nằm ở đó. *(Xin lỗi mọi người, xin lỗi tất cả và xin Thiêng Liêng ân xá cho lúc đó có nhiều lý do khiến cho tôi phải chuyển tin như vậy).*

Ba tôi hơi sửng sốt về sự báo tin của tôi, ông nói:

- Kệ nó, nó lo cho gia đình,...

Lúc đó ở Việt Nam, gia đình tôi và các phẩm sắc của Vô Vi Quy Nguyên ai cũng chợt bừng lên một sinh khí, tinh thần của gia đình và đạo hữu tăng lên rõ rệt. Vì lời nói của tôi, Sư Huynh sẽ trở về nên chuyện Ngài ra đi được giữ kín, không có truyền rộng ra ngoài, chỉ có các vị phẩm sắc tại Saigon và vài tỉnh lân cận biết mà thôi...

Tôi nói với ba tôi:

- Ngày mai con và Tiến sẽ về Việt Nam

Ba tôi thấy tôi và các vị đã có phần nguôi ngoai nên Người đi. Tôi lại nghĩ đến chuyện để xác nằm đó trong 3 ngày. Tôi nghĩ cũng không lấy làm chắc chắn. Biết đâu ba tôi chỉ nói cho tôi, gia đình và các vị pháp hữu an tâm vì thấy ai cũng sa sút tinh thần? Trong lúc nói chuyện tôi cảm thấy rằng Ba tôi thực sự muốn đi,... Có thể lúc đó tinh thần tôi chao đảo nên tôi không có một sự nhận định nào trong thanh tịnh. Kể cả tha lực cũng biến mất nên tôi càng thấy hoang mang, khía cạnh nào cũng đáng ngờ, vì tôi thấy không có một gì để bám víu, làm tin, làm chắc chắn.

Bất chợt tôi nhớ đến những Chư Vị mà tôi đã hữu duyên gặp gỡ và tiếp xúc như: Đức Thái Thượng Lão Quân, Đức Mẹ Maria, Đức Nhiên Đăng Thượng Cổ Phật,...Cứ nhớ đến người nào, tôi cầu cứu đến người đó, vì ít ra các vị đó còn có tình tri ngộ với tôi.

Năm tôi 18 tuổi, có lần Đức Thái Thượng Lão Quân bị tôi chặn đường để hỏi mua cây gậy trên tay của người

cho ba tôi chống lúc ba tôi bị trật chân, lần ấy tôi tưởng Ngài là một người phàm có một cây gậy thật đẹp nên tôi chặn đường Ngài để hỏi mua cho bằng được.....Đức Maria đã nói chuyện với tôi và hát riêng cho tôi nghe một bài thánh ca,...nhiều, nhiều lắm. Nói chung tất cả những vị nào từng có một lần tri ngộ với tôi, tôi đều cầu cứu đến họ. Người đầu tiên đến với tôi là Đức Thái Thượng Lão Quân. Tôi chực nhớ đến chuyện Tây Du Ký, Ngài chuyên chế thuốc, tôi không biết cốt truyện đó có thật hay không nhưng tôi vẫn đề cập đến những phương thức giữ xác Đức Ngài. Tôi hỏi

- Thưa Thái Thượng Lão Quân, Ngài có biết chuyện Đức Ngài ra đi chưa?

Ngài đáp:

- Đã biết.

Tôi hỏi:

- Xác của Đức Ngài để như vậy có sao không?

Ngài trả lời:

- Không sao cả.

Tôi hỏi:

- Như vậy xác có thể duy trì được mấy ngày, để khi có lệnh ơn trên cho sống lại thì có thể sống lại?

Ngài đáp:

- Để được 3 ngày.

Tôi cầu xin:

- Xin Ngài giúp cho con, cùng các chư Tiên chúng dâng sớ xin cho ba con được sống lại.

Đức Thái Thượng Lão Quân hứa sẽ giúp, tôi cảm ơn Ngài. Lúc đó thì tôi thấy điển quang của Bát Tiên và các chư Thiên giáng, tôi quỳ xuống xin các vị ấy cùng cộng đồng các chư Thiên, chư Thần, giúp tôi đồng dâng sớ thỉnh cầu Đức Ngài trở về. Xong tôi gọi cho chúng pháp hữu tại Hoa Kỳ về sự việc ra đi của Đức Ngài và yêu cầu mọi người đồng dâng hương lên ngôi Tam Bảo 24/24, xin Đức Vua Cha, Mẫu Hoàng cho Đức Ngài trở về.

Sau này, các chư vị mới cho tôi biết, Đức Thái Thượng Lão Quân, Đức Mẹ Maria, các chư Thiên đều đã biết Đức Ngài sẽ không quay về, nhưng các vị không muốn tiết lộ cho tôi biết, đầu vậy các vị vẫn cầu xin với Thượng Đế.

Tiếp xúc với các phần Vô Vi cũng như Hữu Vi xong, tôi lại nghĩ đến chuyện về Việt Nam. Lúc đó vé về đã hết từ lâu rồi (*vì là dịp Tết*), làm sao mà kiếm ra vé để về? Đầu óc tôi liên tưởng đến cô Lâm My hiện ở Orange County, thuộc tiểu bang California. Tôi biết cô ấy và bà Tám (đi của cô My) có vé về Vietnam nên tôi muốn xin nhường lại cho tôi. Nhưng sau khi tiếp xúc với Cô My và bà Tám thì tôi biết ngày đi của vé ấy là gần 1 tháng sau lặn. Về nhà tôi gọi Thần Tài, nhờ Ngài tìm cho tôi hai vé máy bay để đi ngay ngày hôm sau.

Đúng 8 giờ sáng ngày hôm sau, cô Bibi gọi ra hãng máy bay thì được biết có 2 người hủy chuyến bay và máy bay sẽ cất cánh lúc hai tiếng sau đó. Tôi và em tôi chạy hết tốc lực ra hãng máy bay để lấy vé, rồi ra sân bay. Chúng tôi không kịp mang một thứ hành lý nào ngoài bộ đồ trên người và chỉ kịp ngoái mặt lại nói sau khi ra khỏi nhà:

- Chuyện làm ăn, nhờ Thần Tài coi sóc. Coi chừng nhà thì giao cho Thổ Địa. (*Thực sự ra phải gọi là các Chư Thổ Thần – 2004*)

Ra phi trường, nhân viên hãng máy bay không đồng ý cho tôi và em tôi đi, họ nói tôi không có Visa thì về đến Việt Nam cũng bị gởi trả lại Hoa Kỳ mà thôi, tôi cứ mặc kệ, tôi vẫn muốn đi. Gọi Phone về nhà, cho biết giờ tôi sẽ đến Việt Nam, còn những chuyện khác thì do Ông Trên định liệu....

IV. TRÊN MÁY BAY:

Kể từ hôm qua khi được tin Ba tôi mất, tôi đã nhịn ăn. Trên máy bay cũng vậy, tôi muốn để bụng trống và lợi dụng độ cao của máy bay để thực hiện một số pháp

môn nhằm thu hồi lại điển lực và tinh tâm để các Lệnh Pháp có trở lại. Tôi biết, tôi còn một chặng thử thách gam go nữa. Nhưng ngồi để chuyển vận thì ít mà ngồi khóc thì nhiều, tôi khóc vì nhớ đến Ba và gia đình...tôi buồn, rồi giận,..Vì có em tôi bên cạnh, tôi cũng đang an ủi nó nên khi tôi khóc tôi dẫu nó. Trong tâm tôi trong cả chuyển đi rồi như một mớ bòng bong, đầu óc tôi thì nghĩ ngợi lung tung.

- Phải tôi biết được ngày đi của S.H., tôi sẽ chặn kiệu đến rước người

- Tâm ý của mày như vậy nên chư thiên đã không cho biết..

-.....

Bất chợt tôi nhìn thấy Ba tôi đang ngồi bên tay phải cạnh tôi, Ngài nhìn tôi. Chỗ Ngài ngồi lúc đó là chỗ của anh Nguyễn Vi Kha, một người bạn rất hiền hòa dễ mến mà tôi quen trên máy bay (*sau này tôi mới biết anh ấy là Mục Sư Tin Lành - 2004*). Lúc đó thì anh Kha đang bật ghế ra nằm, còn Ba tôi thì ngồi thẳng lưng. Ngài ngồi nhìn tôi một lúc rồi biến mất. Ngài không nói gì với tôi và tôi cũng không nói gì với ngài. Tôi chỉ nói với em tôi.

- Anh Tư mới gặp ba ngài ở đây!

Tôi ngồi tĩnh tâm thở đều và luyện các pháp để trực thu được quang trở lại.

V. ĐÊM ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM:

Anh em chúng tôi đến phi trường Tân Sơn Nhất lúc 11 giờ 45 phút tối ngày 29 tháng 12 năm 1994. Vừa về đến nhà tôi vội bước lên lầu, tới giường nơi kim thân của Ba tôi đang nằm, chung quanh giường lúc này hiện diện rất đông đảo các phẩm sắc của pháp đạo.

Ở nơi đó có rất đông các chư Thiên đang phò trì, các phẩm sắc đang thay phiên nhau tiếp diễn cho Kim Thân của Đức Ngài, anh Nhân và một vị nữa định đặt tay lên đầu Ngài để tiếp diễn thì có một phần lực xuống nhập vào xác một pháp hữu gần đó mà đẩy tay hai vị đó ra

ngoài, vị này cảm các pháp hữu được đựng đến phần mặt và đầu Đức Ngài. Vị đó là Linh Châu Tử Bồ Tát.

Kim thân của Đức Ngài vẫn nằm yên như người đang ngủ, mặc dầu Đức Ngài lìa thể đã 3 ngày nhưng thân xác vẫn mềm, dịu, vẫn có hơi ấm. Tôi cầu nguyện và thủ ấn của Đức Vua Cha A Di Đà Phật và dùng Pháp Lệnh để chuyển động kim thân Đức Ngài sống lại. Nhưng vô hiệu, tôi tiếp diễn vào Kim Thân Ngài nhưng dòng điện quang chợt biến mất, tôi thấy lạ về điều này nhưng không nói cho một ai biết cả. *(Tôi đang tổng khứ các âm điển của thân xác để đưa dương điển vào thể xác làm quân bình thể xác. Thể xác có âm dương quân bình thì mới có sự sống cho thể xác – 2004)*

Sau này mẹ tôi nói, cách chỗ Ngài nằm không xa, có một phần nhập qua TC, cũng dùng ấn pháp của Đức A Di Đà, hướng ấn pháp ấy về phía tôi, và mỗi lần tôi dịch chuyển ấn pháp, thì vị đó cũng chuyển ấn theo hướng tôi dịch chuyển và thổi những làn hơi về phía tôi. Tôi thì không thấy hiện tượng đó và vị đó. Có lẽ vị đó là nguyên nhân vô hiện hóa những vận chuyển của tôi. Cũng có thể vị đó là Đức Ngài vì theo tôi biết ở cõi Vô Vi, rất ít chư Phật được xử dụng ấn pháp của Đức A Di Đà. *(Vị đó không phải là Đức Ngài – Ghi chú năm 2004).*

Vận dụng mọi thứ mà tôi có được không thành, tôi xuống lầu đứng trước ngôi Mẫu mà cầu nguyện. Hôm nay là ngày thứ ba rồi, ngày mà ơn trên sẽ trả lời cho tôi biết kết quả. Nhưng làm thế nào để nghe sự trả lời này, bây giờ thì không hiểu sao tôi đã không còn thấy những dòng điện quang của các phần lực Vô Vi như lúc tôi mới bước chân vào nhà. Kể cả chư Thần, nhất là Thần Tài, người mà tôi thường tiếp xúc từ nhỏ cho đến lớn nay cũng không còn thấy được thì làm sao tiếp nhận nổi điện quang của Đức Mẫu Hoàng và Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế để nghe sự trả lời?

Tôi bối rối, lúc đó sau lưng tôi có chừng 60 vị pháp hữu thì phải, tất cả đều đang quỳ cầu nguyện và đợi tôi thỉnh ý ơn trên và cho biết kết quả. Tôi chợt nghĩ ra một phương pháp bình thường nhất mà Đức Ngài thường CẤM các pháp hữu sử dụng. Đó là Cầu Cơ. *(Vì lúc đó tôi thấy có Má Hai hiện diện, Má Hai là người ngày xưa thường cầu cơ nên tôi mới có ý này – 2004).*

Đức Ngài cấm hầu hết các pháp hữu cầu cơ vì có nhiều phần tà, thiên ma sẽ lợi dụng vào mà dẫn. Nhưng Đức Ngài không có cấm tôi vì từ nhỏ tôi có được căn duyên thấy được âm phần, một phần nào phân biệt được các phần lực và điển quang của các cảnh giới, mặc dầu các phần đó đôi khi đến với dạng ẩn thân nhưng tôi vẫn nhận ra được điển quang của họ, hơn nữa Ngài lại cho tôi một ân huệ là được lệnh mời tất cả các chư Phật - Thánh - Tiên,...khi tôi cần học hỏi thêm một điều gì đó vì tôi xa Ngài sớm, không có cơ duyên được Đức Ngài chỉ dẫn như chúng pháp hữu tại đây.

Tôi lập đàn cơ, lưng tôi quay về ngôi Mẫu và mặt hướng về các chư Pháp hữu, tất cả đều ngồi xuống, chấp tay. Đàn cơ cũng không nhúc nhích, nhưng rồi cũng chuyển động vòng vòng và cũng không cho biết một chỉ thị gì cả.

Tôi mới dùng Pháp Lệnh mà Ngài đã ban cho tôi để mời Chư Vị. Thay vì mời các chư vị xuống chỉ dẫn như mọi khi, thì hôm nay tôi mời các vị xuống đàn cơ. Cơ chuyển động và viết lời khiển trách: "PHÁP LỆNH DÙNG SAI".

Tôi hỏi:

- Xin lỗi, cho con biết được phần lực là ai. *(Tôi đã dùng sai đại từ. Đáng lẽ phải dùng chữ "Vị" thay cho "phần lực" – 2004)*

Cơ trả lời:

- Châu Văn Thác.

Tất cả các pháp hữu hiện diện, cùng gia đình tôi đều òa lên khóc. Tôi bối rối gọi:

- Ba ơi, Ba trở về được không?

Cơ không trả lời,...Tôi chuyển Pháp Luân để tâm tôi được thanh tịnh trở lại. Xong, tôi đứng dậy, mặt hướng về ngôi Mẫu, cầu nguyện với Mẫu từ bi, cho Ba con được sống lại, và cho con biết sự trả lời của Mẫu. Tôi quỳ ở đó, sau lưng tôi mọi người đều khóc, tôi tĩnh tâm, thở đều và lắng đọng. Bất chợt tôi bắt được lời nguyện của một vị đạo hữu nào đó sau lưng tôi phía bên cuối góc trái của căn nhà. Tai tôi vang lên lời nguyện của vị đó:

- Con nguyện dùng thân xác của con cho Mẫu Mẹ, Vua Cha cùng cộng đồng để truyền đạt thánh ý đến chúng đệ tử nơi đây.

Nghe được lời nguyện đó, tôi đứng phát dậy len lỏi qua các hàng pháp hữu đang ngồi, tiến về cuối góc phòng để tìm xem vị nào phát ra lời nguyện đó. Ở cuối góc lúc đó có hai người ngồi là cô Mỹ Linh và cô ĐBL. Tôi không hỏi nên không biết ai đã phát nguyện vì vậy, tôi mời cả hai vị bước lên trước ngôi Mẫu ngồi đối diện với tôi. Tôi chuyển lệnh, có lẽ lúc bấy giờ thân tâm tôi đã bắt đầu lắng đọng nên tôi bắt đầu thấy điển quang chuyển động và Giáng Xuống nơi cô ĐBL. Tôi phóng ý:

- Cho con hỏi, có phải là Mẹ không?

Ngài (qua xác cô ĐBL) gật đầu, tôi xá chào Ngài. Tôi Phóng ý tiếp:

- Ba con có thể sống lại được không?

Ngài lắc đầu. Từ từ, tôi cùng Ngài đàm thoại với nhau bằng ý, tay tôi thủ ấn, mắt nhìn thẳng vào Ngài, Ngài cũng vậy, tay cũng thủ ấn và nhìn vào mắt tôi. Tôi và Ngài đàm thoại với nhau bằng ý chừng 5 phút, cuối cùng tôi xin Ngài khai khẩu để cho chúng pháp hữu nơi đây biết được thánh ý của Ngài. Ngài không đồng ý.

Có thể tôi đã bắt đầu giao động nên khiến lúc đó bỗng dưng tôi lại chú ý đến hình tướng bên ngoài. Tôi nghĩ có lẽ xác thân này không được sạch nên Ngài không nói được. Tôi kêu Tiến ngồi xích ra chỗ khác, vì lúc đó Tiến ngồi bên cạnh của Ngài. Tôi thế chỗ của Tiến, thủ ấn đặt lên đầu của cô ĐBL cốt ý tổng trực cho xác này và làm cho xác sạch sẽ. Ngài hất tay tôi ra, nghiêm sắc mặt và la tôi bằng tiếng Phạm Thiên.

Tôi hoảng kinh lạy Ngài xin ân xá vì tôi chột hiểu ra tôi đã vô phép đặt tay lên đầu của Ngài. Rất may là tôi không bị các chư Hộ Pháp đánh.

Lúc đó xác bắt đầu khai khẩu và nói cùng các Pháp Hữu về ý chỉ của Ngài. Ngài nói rất nhiều đại ý là Thầy các con sẽ không về, và an ủi chúng đệ tử. Các Pháp hữu đều lạy khóc, đều xin Ngài cho Sư Huynh ở lại. Ngài bảo các vị phải thanh tịnh....Ngài nói nhiều lắm nhưng lúc đó tôi không nhớ gì nữa, vì tâm của tôi đang lắng đọng trở lại. Tôi xuất Định, đến bên Ngài đánh lễ và nói rằng:

- Thưa Mẹ, chắc mẹ đọc được Tâm con, Thân, Tâm con đang thanh tịnh...

Ngài gật đầu, tôi bạch tiếp:

- Thưa Mẹ, con chỉ có một lời xuất phát từ Tâm con, con xin Mẹ cho Đức Ngài được trở về với chúng con.

Mẹ trả lời:

- Thầy các con sẽ trở về

Tôi hỏi:

- Thưa Mẹ, cho con biết Thầy con lúc nào sẽ trở về?

Mẹ đáp:

- Đó là Thiên Cơ.

Tôi nói:

- Thưa Mẹ, con xin Mẹ đừng cho Thầy con trở về bằng phương thức sanh lại, Sấn Kim Thân của ba con còn ở đây, con xin mẹ ban một luồng điện để giữ gìn, khi nào ba con trở về thì có nơi mà về.

Mẹ lắc đầu và đáp:

- Con sẽ hiểu việc này, mọi việc đã có ƠN trên định sẵn.

Em gái tôi, Thi lạy mẹ và nói:

- Lạy mẹ cho ba con được sống lại,...

Nó lạy lục, năn nỉ bằng tất cả phương tiện và hình tướng mà nó có trong cõi đời này. Tội nghiệp các cụ già, các cụ tuổi già sức yếu, quỳ lạy Ngài như lấy cả thân tâm nhập vào lòng đất. Tôi bạch:

- Thưa Mẹ, Thượng Đế có thể tạo dựng ra muôn loài, muôn vật, Ngài đã tạo ra muôn người. Đối với Mẹ, Mẹ đã sanh ra muôn loại, cho một người sống lại là chuyện rất dễ dàng sao Mẹ không ban ân huệ mà giúp cho tụi con?

Mẹ nhìn tôi và nói:

- Rồi con sẽ hiểu.

Ngài khuyên các đệ tử thanh tịnh lại rồi Ngài đi. Đức Mẫu Hoàng thăng, ba tôi giáng, vẫn nhập qua xác của cô ĐBL. Ba tôi nói:

- Thầy đã dạy các con bao nhiêu lần, Sanh, Ly, Tử, Biệt là chuyện thường, tại sao hôm nay các con lại buồn....

Thì, em gái tôi khóc mà thưa với ba tôi rằng:

- Thưa Ba, Đạo Pháp nơi đây cần Ba, tụi con cũng cần Ba, xin ba quay về với tụi con,... *(Mắc sai lầm của tôi ở trên. Xin “có” để mà “cho” chứ không phải “có” để mà “được”!)*

Các Pháp Hữu cũng ứa khóc và van xin Ngài ở lại. Ba tôi lắc đầu và nói:

- Mọi việc đã có Ở Trên sắp đặt cả rồi.

Tôi lại thưa:

- Thưa Thầy, Có thể Thầy chuyển điển để giữ xác không?

Thầy không trả lời, tôi thưa tiếp:

- Như vậy, thầy có thể chuyển một chư vị nào đến xuống nhập xác của thầy để thân xác ấy giữ được.

Thầy hơi sững sốt nhìn tôi:

- Một vị Phật đâu thể làm việc đó được, không thể nào để các chư Thiên chịu đau đớn bởi thể xác thể cho mình được. *(Ngài đã cho tôi câu trả lời, vì ngay khi tôi nhận được tin Ba tôi là thế. Hành động đầu tiên của tôi là bắt*

các Chư Vị phải nhập vào xác của Đức Ngài để giữ xác thân, chờ tôi cầu nơi Thiên Liêng cải số. Tiếc là tôi đã bị cầm chân ở ngoài hơn 7 tiếng đồng hồ, xem “những dự triêu, điềm báo trước khi Đức Ngài lìa thế”. Thời gian 7 tiếng đồng hồ là thời gian lý tưởng để xác thân bị hư hại hoàn toàn – Ghi chú năm 2004).

Thầy cứ nhất quyết không chịu trở lại, Thi và các pháp hữu đều tiếp tục khóc lóc, van xin khiến cho ba tôi mãi lòng, ba tôi khoát tay:

- Thôi ba đi, ba đi.

Mọi người đều gọi "Thầy ơi !", Tôi nhìn chung quanh, thấy mẹ tôi không nói một lời nào, bà ngồi chấp tay mà khóc, nhìn bà, nhìn các em, nhìn chung quanh mà thấy tội cho mọi người, tôi lần tràng hạt, niệm Phật để tôi bình tâm lại. Tôi còn trong tôi một lá số đã viết sẵn để dâng lên Mẫu Hoàng, Ngọc Hoàng Thượng Đế, Cộng Đồng Các Chư Phật, Các Đấng Giáo Chủ Tam Tòa, Cộng Đồng các Chư Bồ Tát, Chư Thiên... Đây là một lá số, một thỉnh nguyện thư của tôi mà tôi viết rất đơn giản nhưng bằng cả tâm huyết của mình. Tôi quỳ trước ngôi Mẫu, hai tay nâng số lên đầu, tôi bảo em tôi đốt lá số ấy. Mẹ tôi bảo mang đĩa đến cho tôi đặt số mà đốt. Tôi bảo:

- Không! hãy đốt số trên đôi tay của con, con muốn chính tay con dâng lên Cộng Đồng lá số này.

Em tôi, Thiện, dự dự. Tôi gắt:

- Đốt !

Ngọn lửa bùng cháy giữa đôi bàn tay của tôi. Tôi cắn răng chịu đựng. Tôi đã dám nguyện bước vào địa ngục thì hôm nay tôi phải thử lửa của thế gian này. Ngọn lửa réo rất trong lòng bàn tay của tôi, tôi nghiêng hẳn để không phát lên một lời rên rĩ nào. Thi gan cùng với lửa, tôi cuối đầu, người tôi run lên bần bật, nhắm mắt và chịu đựng. Một luồng gió nhẹ thổi qua làm rớt lá số đang cháy dở xuống đất. Tôi nhặt nó lên và đặt trở lại trong lòng bàn tay. Một lúc sau lá số cháy hết. Có lẽ Ơn Trên đã

nhận được số trình của tôi nên một lần nữa Đức Mẫu giáng hạ, người nói:

- Ba các con đã về cõi Phật, các con phải mừng cho ba có sao lại buồn?....

Mẫu còn nói nhiều, khuyên giải cho chúng tôi nghe xong Mẫu thăng và ba tôi xuống. Ba tôi nói:

- Thầy đã dạy các con những gì, các con nhớ lại lời Thầy đi. Thầy luôn ở bên các con mà. Các con hãy hành những lời Thầy đã dạy cho các con. Phải thương yêu chúng sanh như thương chính bản thân mình nhe các con. Các con có thương Thầy thì hãy thương yêu chúng sanh nhe con...

Tôi quỳ bên cạnh ba tôi và thưa:

- Thưa Ngài, đời con từ nhỏ đến giờ...con vì gia đình, vì đất nước này, vì chúng sanh mà sống và làm việc. con chưa có một lần nào xin một điều gì cho bản thân của con cả....Nay con xin Đức Ngài, xin Cộng Động các cõi cho con một ân huệ mà thôi, là cho ba con được trở lại. Con sẵn sàng trả bất cứ giá nào cho lời cầu xin này...

Tôi ghen lời không nói tiếp được, ba tôi nhìn tôi tay thủ ấn đặt lên trán tôi mà nói:

- Con sẽ thành công.

Ngài không đề cập tới lời cầu xin của tôi. Một tay Ngài chỉ hình của Ngài và quay lại nói với chúng đệ tử:

- Các con hãy nhìn Thầy mà nhớ đến Thầy, hãy nhớ lời Thầy dạy nhe các con.

Nói tới đây, các Pháp Hữu cũng đã biết chuyện ngã ngũ như thế nào rồi. Tôi bạch Thầy:

- Thưa ba, ba có còn chuyện gì cần con làm,...?

Ba tôi nói:

- Ở cõi đời này ba làm đã tròn rồi.

Tôi hỏi:

- Như vậy,...Thân xác ba,...con....phải làm như thế nào?

Ngài im lặng một lúc rồi đáp:

- Hãy làm như mọi người bình thường

Nói xong Ngài đi. Em gái tôi, sau mấy tiếng đồng hồ cầu khẩn không được bỗng nó lên cơn "bốc đồng" nó chỉ vào ngôi Tam Bảo mà lớn tiếng:

- Con không phục, nơi ngôi này các chư Phật đã thị hiện, Đạo Pháp được khai mở từ ngôi này, các Ngài làm như vậy con không phục,...

Nó còn nói nhiều lắm, lúc này đối với nó không còn tôn ti trật tự gì nữa cả. Ba tôi giáng xuống lần này nhập qua TC. Vì TC lúc đó đứng gần Thi. Ngài hét lớn:

- Nói cái gì? Nói cái gì?

Tay phải Ngài bắt ấn đánh vào đầu em gái tôi. Rất may có Tiến cạnh đó chụp được cánh tay của Ngài, liền theo tay trái Ngài bắt ấn tát nó. Tôi nhảy đến chụp tay của Ngài và nói:

- Xin Ngài ân xá cho em con, em con nó không hiểu.

Ngài dịu xuống và gần từng chữ:

- Phải CẦN NGŨN, CẦN HẠNH

Lúc này Thi đã tỉnh hồn, nó vừa khóc vừa lạy Ngài xin Ngài ân xá cho nó. Ngài chỉ lên bàn thờ, tôi bảo nó lễ phật xin các chư vị ân xá cho.

- May là ba xuống đánh, chứ không để các chư Hộ Pháp đánh thì không ai đỡ nổi đâu. Vì các vị đó khi đánh là đánh thẳng tay. Tôi thì thầm bảo nó như vậy. *(Sau này tôi mới biết, người nhập qua TC là một vị Hộ Pháp chứ không phải là Ngài. Tuy nhiên, tôi vẫn giữ cách viết của lần đầu, chỉ thêm phần ghi chú để được sáng tỏ - 2004)*

Ngài đi rồi, nhưng các pháp hữu vẫn ngồi đó mà khóc, nhưng cái khóc bây giờ chỉ buồn thôi không như cái khóc điên dại lúc nãy. Ai cũng hiểu được phần nào. Nhờ có Mẫu và Đức Ngài xuống khuyên giải nên tin thần của mọi người bớt căng thẳng. Dầu vậy không một ai buồn đứng dậy. Tôi thì cũng ngồi một chỗ, lẩn chuối mà niệm phật, tôi an ủi mẹ tôi, vuốt ve các em, nắm chặt tay anh, xoa đầu các cháu. Tội nghiệp ngoại tôi, bà ngồi khóc mà nói rằng:

- Ngoại già rồi, thì chết cũng được...

Tôi im lặng, bước lên lầu, nhìn di thể của ba, nắm chặt tay, hôn vào má, tôi thì thầm bên tai người, thôi ba vui về yên nghỉ, đừng bận bịu chi ở cõi đời này nữa, gia đình đã có con lo, con sẽ độ cho anh em ở nhà để sau này tất cả đều được gặp lại ba, cuộc đời này ngắn lắm ba à... *(Ai cũng dư biết cuộc đời là ngắn, nói 1 câu thừa nhưng chỉ nói vì cái tình mà thôi – 2004)*

Tôi trở lại xuống lầu an ủi mọi người, bây giờ tất cả đã nằm ngoài tầm tay với của mình, tôi đã tận lực và tôi đã hiểu ra một điều, con người có thể lên trời, xuống đất. Có thể dờn non, lấp biển nhưng không thắng được thiên định. Hôm nay tôi cũng không thắng được mệnh trời, cái mệnh trời này nó như an bày trước mắt nhưng đời đời và vĩnh viễn không với được đến nó. Thật đau đớn cho cái thấy mà không làm gì được.

Thật là thấm thía cái gì gọi là Vô Thường. Tất cả đều trở thành Vô Thường. Tuổi thọ của ba tôi, do Ông Trên đã từng chuẩn nay cũng trở thành vô thường. Ai trả lại cho tôi, cho gia đình, cho các chư pháp hữu cái phần số được cận kề bên người thêm vài mươi năm nữa? Không ai trả cả bởi vì tất cả đều là "Vô Thường". *(Vì cái "phần số" thực sự mà tôi biết là 79 năm chứ không phải là 60 năm như thực tế - Ghi chú 2004).*

Hai chữ "Vô Thường" này thật cay nghiệt, nó đã cướp đi những gì hiện hữu ở đời này.

Tất cả đều trở thành Vô Thường, cả định mệnh cũng trở thành Vô Thường.

Tay tôi vẫn lần tràng hạt, chung quanh tiếng niệm Phật của các Pháp Hữu đang rân rân đều. Bất chợt tôi thốt khẽ "Nam Mô Phật....".

VI. NGÀY TẤN LIỆM:

Ngày hôm sau chúng đệ tử bắt đầu làm lễ tấn liệm Thầy. Các bộ áo Thiên Phục của Thầy được các đệ tử kính cẩn mặc vào. Tuy nhiên Thầy không có mào và hài. Giờ phút liả thể của Ngài làm cho các Đệ Tử thật sự hối hận và thương yêu Thầy. Thầy đã lo cho các vị từng cái áo, từng đôi hài, cái mào,...ai cũng có, cũng mang ra mặc, nhưng bản thân thầy thì thầy không có.

Kim Thân của Thầy được đưa xuống nhà trước Ngõ Tam Bảo, áo quan thì đặt trước ngôi của Mẫu Hoàng. Bên trong thì các phẩm sắc đứng để lo việc tấn liệm,...bên ngoài các đệ tử từng nhóm lần lượt vào trong lễ thầy.

Một lần nữa Thầy trở về cũng qua xác cô ĐBL, Thầy chào mọi người, trợ lực cho mọi người và điều khiển cuộc tấn liệm.

Vì Thầy có dạy " Hãy làm như mọi người bình thường" nên tôi cũng đứng ra làm phép chú nguyện áo quan và cắt dây oan nghiệt.

Trong thời gian này, tôi đặt hết thời gian bên cạnh mẹ, ngoại tôi và các anh, em để an ủi cho mọi người trong gia đình.

Vì là cha chung nên mọi người đều có quyền đóng góp ý kiến cho tang lễ của cha như nhau. Có vị thì muốn ngày động quan là ngày mùng 6, vì cần có thời gian để thông báo cho các pháp hữu trên toàn quốc. Sau 4 ngày Đức Ngài liả thể, tin tức này chưa được truyền ra ngoài.

Hôm đó là ngày 29 âm lịch, nếu để đến ngày mùng 6, thì phải tuân thủ theo điều lệ của sở mai táng là áo quan phải được bọc kẽm bên trong. Tôi không đồng ý với điều lệ đã được đưa ra đó nên tôi đã hội ý với bác Biên và quyết định lễ động quan vào ngày mùng một.

Có lẽ sau 3 tháng Đức Ngài lìa thế đại đa số Pháp Hữu Vô Vi Quy Nguyên tại Việt Nam chưa biết được tin tức này. Tuy nhiên trong thời gian áo quan được quàng tại nhà, có vài ngàn Pháp Hữu đến viếng Thầy. Người thì nghe tin báo, người thì đi ngang qua nhà mà thấy, người thì tình cờ đến thăm Thầy mà biết.....

VII. TÌM HUYẾT MỘ:

Sau khi làm lễ tấn liệm kim thân Đức Ngài xong, các Pháp Hữu tự phân chia công việc cho nhau. Một số vị thì lo việc tiếp tân, một số vị thì thay phiên nhau châu 4 góc áo quan của Đức Ngài, một số thì chuẩn bị phương tiện di chuyển,...riêng tôi, bác Biên (*Từ Thiện Tâm Trụ*), chú Ngọc (*Từ Tri Nguyên*), Anh Sáu Mầu (*Từ Thiện Hưng*), Tiến (*Từ Minh Đức*), chú Ru thì lãnh việc đi tìm phần mộ.

Anh Sáu Mầu thì lái xe, chú Ru thì đảm nhiệm việc chỉ đất và mua bán, Tiến thì phụ tá.

Nếu ai đã từng nghiên cứu và hiểu về môn Địa Lý chắc hẳn biết rằng, đối với quan niệm bình thường phần mộ rất là quan trọng, có ảnh hưởng rất lớn cho gia đình, giòng họ. Thịnh hay suy cũng từ đó. Ngoài ra nó còn ảnh hưởng đến mọi khía cạnh ngoài Đời mà khi sống người đó có liên quan.

Mặc dầu ai cũng thừa biết rằng, đối với Ngài, những phương thức bình thường, giả tạm ở thế gian này không một mảy may ảnh hưởng. Tuy vậy, là những người nghiên cứu về Địa Lý cũng như mọi nhà Địa Lý khác, chúng tôi đều cùng quan niệm quan trọng hóa mộ phần, nhất là nơi đây một nơi chiêm ngưỡng, lịch sử của Đạo Pháp nên hầu như ai cũng lo sợ khi tìm và quyết định một mộ phần cho Kim Thân Đức Ngài.

Riêng tôi, thì tôi có thêm những nỗi lo khác, vì ngoài việc Đạo ra, tôi còn có việc Đời là tìm một mộ phần cho

Ba tôi, nơi gởi gắm xác thân của Ba tôi và nơi để gia đình, giòng họ gần gũi nhau hơn khi nghỉ về.

Chú Ru hướng dẫn cho chúng tôi những phần đất mà gia đình đã mua. Tôi đã bắt hầu hết những phần đất đó vì rất dễ dàng nhận thấy nó không phải là nơi kim phần của Ngài. Tuy nhiên huyết mộ phải như thế nào để đúng là nơi thiên định thì không một ai biết và dám quả quyết cả. Tôi nhớ lúc còn tại thế Đức Ngài có nói xa vời với tôi một thể đất nhưng với đất trời mệnh mông như vậy thì phải đi đâu mà tìm được thể đất như vậy, vả lại muốn nhận ra được một thể đất thì cần ở sự tĩnh tâm. Có thể nói thẳng ra rằng trong thời gian này và một phần lớn thời gian ở Việt Nam, tâm tôi không được thanh tịnh.

Tôi mới bắt đầu dò tìm ý của ba tôi từ ngôi huyết của bà nội. Đây là ngôi huyết tâm đắc mà ông dành cho bà nội tôi. Tôi hỏi ý bác Biên, Chú Ngọc về cách đặt huyết của Ba tôi cho ngôi huyết này và hỏi dân địa phương về địa hình của toàn vùng.

Qua những chi tiết tôi có được, tôi bắt đầu đo đạc ngôi huyết này và nhận ra được một phần ý định của Ba tôi. Tuy nhiên còn một trục trặc nữa là nếu áp dụng tuổi của Ba tôi thì không thể dùng để định mộ phần sẽ nằm ở đâu được.

Bất chợt như có linh tính, Tiến đứng trên một mô đất và chỉ cho tôi một bãi đất trồng khoai Lan xa xa...

Tôi thì đang miên man chú tâm vào việc lần từ từ ra ý định của Ba tôi. Tôi và các vị len lỏi tìm đến huyết mộ của ông nội tôi. Đây cũng là một huyết mộ mà ngày xưa ông đã đặt cho ông nội tôi và người cũng rất hài lòng về huyết mộ này. Cũng hỏi thăm những người dân địa phương chung quanh, cũng như hỏi chú Ngọc, bác Biên về cách thức đặt huyết của ba tôi *(vì tôi xa gia đình lúc ông nội và bà nội tôi mất)*. Lần này tôi thực sự thất vọng vì những quan niệm tôi có được đều đảo lộn đối với mộ

phần này vì khó có thể hiểu được ý của ba tôi khi đặt mộ phần này.

Tôi ngồi phệt xuống đất. Trời đã về chiều, ngày mai là ngày chôn nhưng tới giờ này chưa tìm được huyết. Tôi cầu nguyện xin Ông Trên khai thị cho tôi. Bất chợt có một người nói với tôi cách đó vài cây số, sông Vàm Cỏ rẽ làm hai nhánh... Tôi chợt bừng tỉnh, thì ra ba tôi đã lấy chỗ rẽ của con sông mà định huyết vị. Như vậy tôi đã nắm được hoàn toàn tâm ý của ba tôi, về cách đặt huyết vị và muốn đặt mộ phần nơi cuộc đất này. Tuy nhiên đất này thì mệnh mông, điểm nào sẽ là huyết mộ.

Anh Sáu Mẫu gợi ý cho tôi.

- Không tìm ra được thì xin Lệnh cho gọn...

Tôi chợt nhớ và dùng Pháp Lệnh xin ơn trên chỉ cho tôi nơi nào là Thiên Định. Trời đang nhá nhem, bất chợt một tia sáng chiếu xuống đất, tôi và các vị cùng một số dân địa phương chạy theo tia sáng đó. Tia sáng dẫn chúng tôi đến vườn khoai Lan (*nơi Tiên đã chỉ*) và chiếu xuống đất thành một đốm sáng nhỏ. Tôi vội lấy một khúc cây đóng xuống đất nơi ánh sáng chiếu xuống để làm dấu. Khi cây vừa đóng xong thì ánh sáng biến mất trước sự ngạc nhiên của nhiều người.

Định xong huyết vị, nhận định phương hướng và cuộc đất, tôi nhận thấy rằng nó trùng hợp với lời nói xa vời của Ba tôi trước đó 4 tháng, khi tôi về thăm gia đình.

Thời gian lúc đó bà cụ, má của chú Ngọc qua đời. Ba tôi bảo tôi đi với người xem huyết mã cho bà cụ. Chú Ngọc dẫn Ba tôi tới một khu đất. Ba tôi chỉ một miếng đất và nói chú Ngọc đặt huyết mã nơi đây. Tôi có hỏi tại sao. Người đáp rằng:

- Phía này có một ngôi miếu và phía kia có một con rạch chảy theo hướng này
- Tại sao Ba biết có miếu và rạch? (*vì chung quanh đó là rừng cây*).

Ba tôi không trả lời. Và mọi người địa phương chung quanh đó đều xác nhận có một ngôi miếu bỏ hoang sau rừng cây và xa xa có một con rạch nhỏ chảy đúng theo hướng Ba tôi nói. Nhân đó Ba tôi mới chỉ cho tôi một thể đất và Ba tôi dặn:

- Thế đất như vậy không phải ai con cũng để cho người ta, phải là người thật có đạo đức, thật có đạo đức mới để cho họ có biết không?

Ba tôi cứ nhắc đi, nhắc lại tôi gật đầu “dạ biết, dạ biết”....

Bây giờ đứng trước một phần đất mà cũng đầu, cũng tay, cũng chân, cũng cuộc đất như vậy tôi mới thực sự thấm thía được sự dặn dò của người. Người đã thực sự chuẩn bị cho mình một sự ra đi. Người đã không tiết lộ một điều gì với 4 đứa con đang sống tại Việt Nam mà chỉ dặn dò tôi, một đứa con xa cách cả nửa vòng trái đất về mộ phần để sau đó 4 tháng, chính tôi đã vượt nửa vòng trái đất trở về mà định mộ phần cho người.

Thiên định, quả vậy tất cả mọi việc đã được sắp đặt sẵn, chỉ tại mình vô minh không thấy trước mà thôi.

Định xong huyết mộ, bây giờ đến việc tìm chủ nhân của khu đất này mà mua lại. Đây là một khu đất cằn cỗi, không tạo được hoa lợi. Trồng cây trái gì cũng không sống nổi, kể cả đám Lan mọc ở đây cũng vậy, loe hoe vài cọng như cổ để mà sống cho qua ngày.... tuy nhiên theo bác Biên và chú Ngọc cho biết ngày xưa ba tôi đã chọn phần đất này cho bà nội tôi nhưng chủ nhân không chịu bán, dầu ông đã trả cho bất cứ giá nào... *(Thực sự là Ba tôi đã mua phần đất này trước đó rồi nhưng khi Ba tôi mất, tôi vì ở xa về nên không biết và mẹ tôi thì lo việc tang ma nên không hiện diện, người chủ đất là bà con trong gia đình đã lợi dụng việc tang ma này nên đành tâm bán cuộc đất ấy thêm 1 lần nữa - 2004).*

Chú Ru đưa chủ nhân của khu đất đến. Đây là một người cháu của bà nội tôi. Ông Ba, là một người đứng

tuổi khoảng 70, nên tôi nhờ bác Biên, chú Ru,... nói chuyện về mua bán. Vị này khẳng định không chịu bán, bác Biên, các vị chung quanh cố thuyết phục ông này nhưng tất cả đều vô hiệu mặc dầu giá đưa ra đã gần gấp trăm lần giá trị của miếng đất đó. Với số tiền đưa ra ông có thể mua được nhiều mẫu đất màu mỡ tại vùng này. Ông vẫn cương quyết không bán. Thương lượng với ông cả mấy tiếng đồng hồ mọi người tưởng như đầu hàng với người chủ đất này. Rồi cuối cùng ông cũng chịu bán. *(Như đã nói, thực tế ông đã bán cuộc đất này rồi, nay lại bán thêm 1 lần nữa. Không tới 1 tháng sau, ông qua đời, con cái của ông chỉ tranh nhau số tiền bán đất được mà không hề lo mộ phần cho ông. Ngôi mộ của ông chôn kế ngôi mộ của Đức Ngai cũng trên phần đất đã được bán. Nhiều năm liên tiếp, mộ của ông cũng không có bia, không người chăm sóc – 2004).*

Tối hôm đó khoảng 11 giờ đêm, hơn 30 vị phẩm sắc Vô Vi Quy Nguyên tề tựu để làm lễ khai mở huyện mộ do pháp hữu Từ Chánh Tín chủ lễ và một nhóm phẩm sắc tại Thủ Thừa, Long An lo việc đào huyệt đo pháp hữu Từ Tâm Thiện Tường chỉ huy.

Các vị làm lễ khai mở huyệt gồm: Sư Tỷ, Từ Thiện Nhơn, Từ Chánh Tín, Từ Tri Nguyên, Từ Minh Đạt, Từ Tri Tâm, Từ Thiện Tâm Trụ, Từ Tri Hành, Từ Thiện Phúc, Từ Thiện Hồng Liên, Từ Tâm Ngọc Nga, Từ Tri Hùng, Từ Hạnh Mỹ, Từ Thiện Hạnh, Từ Minh Quang, Từ Thiện Bửu, Và nhiều vị khác mà tôi không rõ Thánh Danh.

Nói chung tất cả các vị làm phận sự hành lễ và các vị đào huyệt đều là phẩm sắc VVQN từ Kim Cang trở lên.....

VIII. NGÀY ĐỘNG QUAN:

Như đã nói, ngày động quan là ngày mùng một tháng chạp năm Giáp Tuất (tức ngày 1/1/1995). Tờ mờ sáng

gia đình và các vị pháp hữu đưa bài vị của Đức Ngài đến Q.8, thăm đền thờ và Bửu Tòa Linh Điện...

Lễ động quan vào lúc 7 giờ sáng. Vào thời điểm này có rất nhiều việc vi diệu xảy đến. Ở phần Vô Vi thì các Chư Thiên thị hiện rất đông, có gần trăm pháp hữu được chứng kiến. Các Ngài đã chuyển hình tướng của các Ngài cho nhiều người được thấy. Hàng chục máy chụp hình làm việc liên tục và gần 10 máy quay phim chiếu sáng cổ thụ cho được những hình ảnh ấy, nhưng cuối cùng hầu như không một ai chụp hoặc quay được cả.

Hàng ngàn người tham dự lễ tiễn đưa. Vì tôi đứng đầu nên không thấy được hết toàn bộ khung cảnh của người tiễn đưa và đoàn người kéo dài đến đâu.

Trước giờ hạ huyết, anh tôi, Châu Nhật Thanh thay mặt gia đình đọc lời cảm tạ, tôi thì lo việc phóng sanh chim. Hàng ngàn con chim được tự do bay đều về một hướng như tất cả các pháp hữu Vô Vi Quy Nguyên chúng ta giờ đây đang cùng về một hướng vậy.

Vi bận rộn với việc làm và đứng cách xa nơi huyết mộ *(lúc đó tôi đang điều động các chư Thổ Thần giúp việc trấn cuộc đất...)* nên tôi nhờ cô Phượng và một số Pháp Hữu đứng gần đó giúp tôi lo và coi chừng mẹ tôi. Tôi sợ bà không chịu đựng được khi hạ huyết, Tôi vì đồng người không có thể lách người đến gần bà để an ủi cho bà và gia đình được vãn lại ý định để trấn cuộc đất này như thế nào thì chỉ mình tôi biết mà thôi nên không thể nhờ một ai thế chỗ được. Bất chợt tôi thấy ba tôi và các chư vị đang điểm trợ lực cho các vị hiện diện. Mẹ tôi được trợ lực nhiều nhất và ba tôi đứng kế bên mẹ trong suốt thời gian hạ huyết.

Mẹ tôi vẫn bình tĩnh trong suốt thời gian hạ huyết, đó cũng là một điều rất kỳ diệu. Sống với bà bao nhiêu năm nên tôi biết, bà rất dễ mỉm lòng trước bất kỳ một hoàn cảnh nào.

Tôi không biết ai đã ra lệnh cho mọi người thả hoa xuống huyết, vì Sư Huynh thường cấm các vị làm việc đó. Bông hoa cũng là chúng sanh, không phải vì mình mà làm cho nó bị thương tổn. Khi tôi đến nơi thì bông hoa đã phủ nhiều. Tôi đến trước huyết, chấp tay đảnh lễ, và khai hoa. Tôi chỉ có một đóa hoa trong tâm mà thôi và tôi dâng Ngài đóa hoa đó.

Lễ hạ huyết xong, mọi người xem ra cũng lắng động, vì chưa bao giờ được tham dự lễ cúng Đức Huyền Khung Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn nên tôi không biết phải xử trí thế nào với bàn thờ Ngài đặt trước mộ. Chú Minh có giải thích cho tôi và cho biết sự quý báu của những đồ cúng trên bàn. Chú nói, với 12 chung nước trên bàn, tôi nên chọn ai có công mà cho người đó.

Chung nước đầu tiên tôi trao cho chú Minh, vì chú là người có công nhiều nhất trong việc an táng. Kế đến là các vị lo việc đào huyết, còn lại thì chia cho các Pháp Hữu.

IX. CÁC NGÀY THẤT:

Các ngày thất của ba tôi diễn ra vào ngày thứ ba của mỗi tuần. Nó thường trùng vào ngày Rằm và mừng Một.

1. Thất thứ nhất

Ngay cái thất đầu tiên, ba tôi có cho người nhấc tôi đến gặp ba tại nhà cô ĐBL. Tâm trạng tôi lúc đó rất hồi hộp để chuẩn bị việc tiếp chuyện ba. Tuy nhiên tôi đã không đến gặp ba tôi một mình, tôi đã cho cả gia đình mẹ, anh, chị dâu, mấy em, em dâu đều lên nhà cô ĐBL để gặp Ba. Tôi muốn nhường cơ hội này cho người cả nhà. Để mọi người còn được một lần nói chuyện với Ba và còn được gọi tiếng “Ba”.

Tôi bảo Tiến chuẩn bị một số câu hỏi, riêng tôi, tôi mang theo một túi lớn đựng nào tượng Phật, chuỗi các loại để Ba tôi chú nguyện.

Gặp cô Liên, cô Liên kể cho mọi người những gì Ba tôi nhân nhủ. Vì sợ phiền và sợ sức khỏe cho cô, nên không ai dám xin được nói chuyện với Ba cả. Tôi hỏi:

- Theo cô biết, Ba con có được...vui không?
- Ba vui lắm, Ba rất vui về các con.

Ba tôi xuống, Ba tôi dặn dò mọi người, mẹ tôi khóc, Ba tôi khuyên bảo và nói với chúng tôi:

- Vợ của Ba can đảm lắm.

Mọi câu hỏi chúng tôi đề ra Ba cũng không trả lời. Tượng Phật, chuỗi, tôi xin Ba tôi chú nguyện để sau này ban lại cho các pháp hữu. Ba đẩy qua một bên và lắc đầu. Bây giờ tôi hiểu rằng thời gian cho thân tình đã qua rồi, muốn đạt được những pháp bảo đó thì phải do công tu tập thực sự và phải qua Cộng Đồng các Chư Phật duyệt và đồng ý.

Ba tôi từ giã mọi người, cảm ơn chú H (chồng cô L), dặn dò các con cô L, rồi Ba tôi đi.

2. Thất thứ hai đến thất thứ tư:

Trong những thất này hầu như Sư Huynh chỉ đến gặp một số ít pháp hữu mà thôi. Tuy nhiên trong gia đình được chứng kiến 3 lần các chư Phật đến Khai Thị.

Lần đầu: Vì có nhiều giao động, nhiều ý kiến và bàn cãi trong việc lập phần mộ giữa một số pháp hữu, nên tôi nhờ cô MT, một pháp hữu cho tôi mượn xác để thỉnh ý các chư Thiên. Chư Thiên không đến nhưng có một vị Phật đến, Ngài không nói chuyện, chỉ kiết ấn mà tọa thiền. Hỏi cũng không trả lời. Từ điểm đó tôi hiểu rằng, ngài khuyên mọi người nên thanh tịnh lại. Tôi cảm ơn Ngài, Ngài xuất ra. *(Sau này tôi biết vị Phật này là Đức Ngài)*

Lần Thứ hai: Cũng chuyện phần mộ, nhưng là một vấn đề khác không ảnh hưởng đến vấn đề trên. Chúng tôi

cũng bàn cãi,...và hình ảnh trên cũng xảy ra, cũng qua cô MT.

Lần Thứ Ba: Từ khi Đức Ngài lìa thế mọi người đều ý thức được rằng lúc trước mọi khó khăn gì Đức Ngài cũng giải quyết ổn thỏa, nhanh, gọn. Ngày nay thì khác rồi việc nào cũng có phần trục trặc khiến phải bàn cãi, tính đi, tính lại, nhiều. Tôi thì thích có cơ để mời các Chư Vị xuống, vì muốn cho gia đình được người ngoại, an tâm và thấy rằng, mặc dầu Đức Ngài đã hồi vị, nhưng các vị bề trên vẫn còn đó, vẫn còn để giúp đỡ cho Đạo Pháp và gia đình. Tôi cũng tránh cho gia đình cái ý tưởng không phải qua sự mất mát mà nghĩ rằng các Chư Vị đã phỉ tay đi hết. Ngoài ra cũng cho anh, chị, các em, các cháu, các người quen khác được thấy sự vi diệu của Ông Trên mà thức tâm một phần nào.

Lần này thì tôi bảo Chị Thái, cùng với Diệu Thi sang nhà cô TTL (*không phải cô ĐBL, 2 người đều tên L*) và mời cô Liên sang. Lúc đó cô Liên không có ở nhà, nên tôi cho mời cô ML đến. Cũng đồng lúc ấy, cô L cảm thấy như có người thúc dục nên đến nhà tôi.

Khi hai vị đến nơi, tôi xin chuyển các Chư Vị xuống. Một vị Phật nhập cô ML mà kiết ấn (*Thực sự, các Chư Vị từ mức độ Trung Thiên trở lên không hề nhập xác, những hiện tượng kể trên chỉ là những hiện tượng chuyển vận các dòng điện. Vì vậy, sau này các pháp hữu thấy hiện tượng nhập xác, dầu rằng người ta xưng là “Tiên”, là “Thánh” là “Phật”, các vị cõi trên,... tất cả đều là giả, là ảo, là hư huyền. Chỉ có MA mới nhập xác, vì dòng điện của MA gần với con người, con người chết thì thành Ma. Nhớ! Thiêng Liêng không có nhập xác – 2004*) chuyển theo thể Hoa Khai Kiến Phật, đồng thời nhập Định, các phần đi theo thì nhập qua cô TTL, miệng cười tươi và múa châu rất đẹp mắt. Mọi người đều say mê xem, có nhiều vị Pháp hữu chưa từng thấy các phần trên xuống lần nào nay thì được mục kích.

Có nhiều cảnh xảy ra trong ngày hôm đó mà tôi không thể kể hết được, chỉ có một điều có thể nói rằng, trong gia đình em Dâu, cháu tôi và một số người quen, kể cả những người giúp việc trong nhà đều xin được thọ pháp, còn những ai đã tu rồi thì chuyên tâm hơn...

Sau này Đức Ngài có nói là tất cả những khó khăn, sai sót mà chúng pháp hữu gặp phải đều do Ngài chuyển đến mà thử tâm từng vị.

3. Thất Thứ Năm:

Trong ngày thất này là ngày mùng 7 tháng 1 âm lịch trùng với ngày Vía Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, cũng là ngày Tiến mời các vị Pháp Hữu là những người quen biết và từng chỉ bảo Tiến đến dự bữa tiệc chung vui để 2 hôm sau Tiến lên đường trở về Hoa Kỳ. Hôm đó có gần 50 vị đến dự tiệc. Tiệc xong, mọi người đều ngồi tụng kinh, lúc đó tôi nhận thấy có điển quang của Đức Ngài nhưng tôi không nhận thấy Ngài đang ở đâu. Tôi đến trước ngôi của Ngài mà chào mừng, đồng thời nêu một số thắc mắc của tôi. Xong tôi chọn một chỗ để ngồi Thiền. Thiền một lúc không lâu, bất chợt tôi bắt được điển quang của Ngài, nên tôi mở mắt.

Lúc đó em tôi Châu Nhật Thiện, cũng đang ngồi Thiền, nó thấy như có “ai” mới đi ngang qua nó nên nó cũng mở mắt. Lúc đó tôi đến kể bên cô ĐBL, cô ngồi ở góc cuối nhà, kể Thiện. Tôi xá chào Ngài *(Ngài đã nhập qua cô L) – (Ghi chú của năm 2004 – Như đã giải thích ở trên, Thiêng Liêng không có nhập xác, đây là trường hợp đặc biệt nên chỉ có sự chuyển dòng điển là trạng thái khác với nhập xa ! - 2004)*. Tôi hỏi tại sao Đức Ngài lại thường qua cô L. Ngài nói, Ngài chỉ đến những ai thanh tịnh mà thôi và Ngài cho tôi biết phần Chơn Linh của cô L. Ngài giải đáp một số thắc mắc mà tôi đã hỏi Ngài trước ngôi của Ngài. Ngài dặn dò tôi một số việc. Tôi và Ngài nói chuyện với nhau hơn 30 phút. Lúc đó một số Đạo Hữu đang đọc kinh, một số khác thì đang Thiền. Chỉ có Nhật Thiện, Mai Thi, cô 6 Phúc, chú Hùng ở gần

đó biết mà thôi. Khi các vị đọc kinh xong, Ngài đến chào tất cả, và vào trong nhà thăm mọi người, lúc đó có một số bà con từ dưới quê Cần Thơ lên. Ngài gọi lời thăm hỏi và dặn dò mọi người. Ngài ôm con của em Nhật Trung là Nhật Trường và khuyên bảo tất cả lo tu tập. Dặn dò xong thì Ngài đi.

4. Thất thứ 6:

Trong thời gian từ thất thứ 4 kéo dài đến thất thứ 6, Đức Ngài đã thị hiện ở nhiều nơi, ở các tỉnh,...và một số các chư Thiên cũng được lệnh xuất hiện ở các nơi trong nước truyền ra cùng một thông điệp là “Đức Ngài sẽ trở về vào ngày 49 của Ngài, Ngài sẽ mang theo một cuốn sách mà Ngài đã để quên”

Cuốn sách đó là cuốn sách gì? Có tầm quan trọng như thế nào mà làm Đức Ngài bận tâm?..

Hầu hết chúng pháp hữu trong và ngoài nước đều trong chờ diễn biến vào thất thứ 7 của Ngài.

Nhiều vị từ các nước gọi về Việt Nam cho tôi tỏ lòng nôn nóng muốn biết chuyện sẽ xảy ra, tôi thì lo cất đặt máy thu hình,...để thu lại hình ảnh sẽ xảy ra vào thời điểm đó.

5. Thất thứ 7:

Ngay từ trước ngày thất thứ 7, đã có nhiều vị phẩm sắc từ các tỉnh đã đến Saigon. Thất thứ 7 đúng vào ngày mùng Một. Tờ mờ sáng hôm đó đã hiện diện hầu như đủ mặt các vị huynh trưởng, các phẩm sắc Vô Vi Quy Nguyên từ các nơi đổ về, theo nghi lễ bình thường tất cả đều tụng kinh, cầu nguyện hoặc Thiền. Trong ngày hôm đó, Diễn quang tụ hội thật là nhiều, các máy thu hình chực chờ sẵn. Nhưng ngày cũng đi qua, không có một sự việc gì xảy ra cả. Tuy vậy các pháp hữu vẫn trụ lại mà cầu nguyện qua đêm.

Sáng hôm sau, đang ngồi nói chuyện với một số pháp hữu, bất chợt có người đến nói với tôi cô Liên muốn gặp tôi. Tôi lên lầu, cô L đang ngồi trong phòng của Ba tôi. Bên ngoài có một số pháp hữu đang canh cửa.

Tôi biết là Đức Ngài nên tôi quỳ xuống đánh lễ Ngài. Ngài ban cho tôi bảo pháp mà Ngài đã cất giữ bao lâu nay cho tôi. Tôi nói:

- Thưa Thầy, con xin Thầy ban cho nhiều người khác, để có nhiều người được ân huệ như con hôm nay.

Ngài đáp:

- Đây không phải là ân huệ ta cho con, đây là của con từ bao đời nay, hôm nay đã đúng lúc, ta giao lại cho con.

Thầy điểm cho tôi, tôi nhận lấy Pháp Bảo. Lúc đó trong đầu óc tôi quay cuồng, tìm tôi pháp phòng, những hình ảnh từ đâu lại hiện về, chập chùng và tiếp nối. Khiến tôi không nhận định mình đang ở đâu, làm gì. Vật này quả là của tôi, nó làm cho tôi nhớ tại sao tôi sanh ra. Tôi xúc động mạnh. Vũ trụ chung quanh tôi như đảo lộn tôi không còn phân biệt được thời gian cũng như không gian lúc này. Lúc này Đức Ngài có cho một số ít người vào phòng có mẹ tôi, tôi cũng không nhớ rõ lắm. Tôi chỉ nghe loáng thoáng là mẹ tôi khóc.

Tôi ngồi lên giường mà nhập Định. Lúc này Đức Ngài tuyên bố với mọi người là Thầy Từ Minh Đạt là truyền nhân của Ngài. Ngài điểm cho thầy Từ Minh Đạt, thầy Đạt đang ngồi Thiền trên giường của Đức Ngài. Đức Ngài xá thầy và nói rằng:

- Xin chúc mừng Ngài.

Lúc này các vị Pháp hữu đã lên đông đủ. Trước mặt các phẩm sắc, Thầy tuyên bố:

- Đây là truyền nhân của ta....

Hàng hà sa số các chư Thiên và Hộ Pháp thị hiện lúc đó, có một vị Hộ Pháp, tiến đến chào Thầy Từ Minh Đạt, và nói rằng:

- Chúng ta, hàng hà sa số các chư Thiên nơi đây được lệnh theo bảo vệ cho Ngài. Chúng tôi xin chúc mừng Ngài.

Các chư Hộ Pháp bảo các pháp hữu đến lễ chào Thầy Từ Minh Đạt. Thầy vẫn ngồi nhập Định, bên cạnh là gậy Long Hoa mà thầy vừa mới nhận. Khi xuất định thì thầy đến điểm từng người và hướng dẫn các pháp hữu xuống dưới nhà lễ tạ Mẫu và Cội Đồng.

Ngày hôm đó, Đức Ngài ở lại với các Pháp Hữu cho đến tối, trò chuyện và giải đáp thắc mắc rất vui vẻ. Tôi thì từ lúc nhận được Pháp Bảo, vì đầu óc còn mê mẫn mang nên tôi không có tham gia trò chuyện cùng Đức Ngài, vả lại tôi cũng không chú ý cho lắm đến những gì xảy ra chung quanh nữa.

Tôi thấy Ngài nói chuyện với các em tôi xưng “Ba”, “con”, tôi rất vui vì hiểu được Ngài đã đồng ý sự thỉnh cầu của tôi. Lúc trước tôi có nguyện trước ngôi của người, cho phép các anh em ở nhà gọi ba bằng “Ba”. Đúng ra phần lớn các anh em của tôi chưa nhận ra điều này. Một khi một vị Phật đã hồi vị thì không còn cha và con như ngoài đời nữa. Với bản thân tôi, mỗi khi tôi gặp Đức Ngài, tôi muốn gọi Ngài là “Ba” như ngày nào, Có thể nói tôi thêm gọi tiếng “Ba” nhưng tôi vẫn gọi là “Thầy” hoặc “Đức Ngài”, tôi xin dành lại cái đặc ân “thân thiết” của Đời này cho các anh em trong nhà để một lúc nào đó, với tình “thân thiết” này các anh em, bà con, giòng họ, một phút nào được tổ ngộ, trở về thiện tâm thiện tánh mà tu hành....

Khi cô ĐBL ra về, tôi mới chạy ra nói được 1 câu:

- Con cảm ơn cô !

Cô nhìn tôi:

- Đây không phải là cô L đâu

Tôi đáp:

- Con chỉ cảm ơn cái xác này mang những lời của Thầy đến cho tụi con mà thôi.

Thầy gật đầu rồi ra đi.

Thầy đi rồi, mọi người mới nhớ chực rằng đã quên đi chuyện thâm hình. Có lẽ sự việc đến quá đột ngột không ai lường trước được. Chuyện từ một cuốn sách nay trở thành một truyền nhân...